

# diễn đàn

Số 48 / 1.1.1996

ISSN 1164-2378

F O R U M



Hans Hartung - *Mục tàu trên giấy* (1956)

Đại hội 8 ĐCSVN

## VI VU... VUI ?

Sau đại hội 6 đảng cộng sản Việt Nam, mở đầu các chính sách “đổi mới” mười năm trước, người ta được nghe bên lề những lời tuyên truyền về kết quả đại hội một số đảng viên cho rằng phải chờ tới đại hội 8 mới mong thấy được những thay đổi có ý nghĩa. Dựa trên cách viết chữ số La Mã, có người nói rằng các đại hội 6 (VI) và 7 (VII) mới chỉ là “VI VU”, tới 8 (VIII) mới là “VUI”. Trò chơi chữ có phần khiên cưỡng nhưng cũng nói lên được phần nào cái thực tế khó có thể trốn tránh lúc bấy giờ là, sau mười năm thảm bại của nền kinh tế “kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa” được đem ra áp dụng trên cả nước, sự “đổi mới” vì tình thế bắt buộc này ít lắm cũng phải mười năm nữa mới mang lại kết quả đáng kể.

Mười năm rồi cũng đã qua. Đại hội 8 dự trù được triệu tập vào quý 2 năm nay. Những cuộc họp chuẩn bị đại hội đang diễn ra trong các đảng bộ..., cùng lúc với một số cuộc bắt bớ có tính chất răn đe mọi mầm phản kháng. Sau Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu, đến lượt trí thức Hà Sĩ Phu, cựu cán bộ cao cấp Lê Hồng Hà, cựu đại tá quân đội nhân dân Phạm Quế Dương v.v... Cả ba người vừa kể bị bắt vì tội

(xem tiếp trang 3)

## mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

### thời sự & những vấn đề

- |   |              |
|---|--------------|
| 1 VI VU... VUI ?                            | Diễn Đàn     |
| 4 Tin tức                                   |              |
| 8 “Bãi đầu tư, có không ?”                  | Hải Vân      |
| 10 Kinh tế Việt Nam : thành tựu và khó khăn | Lê Văn Cường |
| 13 Tăng cường đàn áp                        |              |

### Hồ sơ đặc biệt :

- |   |             |
|---|-------------|
| 14 Đăng sau hai tài liệu “mật”              | Phong Quang |
| 16 Thư của ông Võ Văn Kiệt gửi bộ chính trị |             |

24 Thiếu hụt bảo hiểm xã hội

hay thiếu hụt dân chủ ? Nguyễn Quang

### văn hoá & nghệ thuật & khoa học

- |                                   |                |
|-----------------------------------|----------------|
| 26 Cái khó ngó cái khôn           | Nguyễn Du      |
| 27 Ở với lửa hương                | Cao Huy Thuần  |
| 30 Sếp và tôi và... (truyện ngắn) | Nguyễn Việt Hà |
| 32 <i>những cục đất (thơ)</i>     | Đỗ Kh.         |

## GRANDS RECITALS de la SALLE GAVEAU

45 rue La Boétie 75008 PARIS, Métro : Miromesnil

Mardi 20 février 1996 à 20 h 30

# DANG THAI SON

“ Un poète parmi les plus originaux de notre époque ”

“ Interprétation lumineuse ”

Le Monde de la Musique

Le Monde

Au programme

TCHAIKOVSKI : Romance, op.5 ; Un poco di Chopin, op. 72, n°5 ; Danse caractéristique, op.72 ; Doumka, op.59

SCRIABINE : Sonate en fa dièse mineur, n°3

PROKOFIEV : Douze pièces des *Visions fugitives* ; Sonate n°6 en la majeur

LOCATION : Salle Gaveau (tél 49 53 05 07), FNAC, Virgin Megastore

Prix des places : de 100 à 230 F ; étudiants : 75 F.

Disques : distribués en France par DISQUES CONCORD

## Centre Culturel Franco-Vietnamien

24, rue des Ecoles, 75005 PARIS, ☎ 43 29 60 89

(ouvert tous les jours, sauf le lundi)  
programme de janvier 1996

EXPOSITION DE PEINTURE

**Nguyễn Quý Kiên et Vương Duy Biên**

exposition du 5 au 30 janvier  
vernissage : vendredi 5 janvier à 19 h

SPECTACLE DE MIME

**Một đêm sân khấu dân tộc không lời**

biểu diễn – đạo diễn : **Phượng Phượng**  
*Scènes de théâtre populaire sans parole* par Phuong Phuong  
Vendredi 12 janvier à 20 h 30

CONFERENCE :

*Exposé de la nouvelle méthode chiffrée de codification des idéogrammes chinois de Đào Trọng Đủ*  
par Đào Trọng Tự, Đào Trọng Nguyên et Đào Trọng Hội  
Vendredi 19 janvier à 20 h 30

CLUB POÉSIE

**Musique et chansons du Moyen Age**

par Anne Goyen

Poète : **Théodore Koenig**

Samedi 20 janvier à 19 h

ASSOCIATION DE SOUTIEN À LA FONDATION NT

*Rencontre* avec Jeanne Bertrand (secrétaire scientifique), Odette Lescaret (maître de conférence),

Dr. Olivier Girard (pédiatre, Hôp. de Meaux)

Samedi 20 janvier, de 18 h à 19 h 30.

## Bạn đọc viết cho chúng tôi

### Những điều trông thấy trong kiến trúc

Trong nghề kiến trúc, tôi không còn sự hứng thú, khi bạn bè cần thì chữa cháy giúp bạn mà thôi. Hơn nữa, nay đã đến giai đoạn người ta đưa các kiến trúc sư nước ngoài vào để làm những *projets d'exécution* (đề án thực hiện). Giai đoạn *esquisses de projet* (phác thảo đề án) đã qua rồi.

Nhìn xung quanh, và xem télé, tôi có cảm giác như người ta đang *implanter* (cấy) thành phố Đài Bắc hoặc Hán Thành vào Việt Nam. Vẫn biết, mỗi giai đoạn lịch sử phát triển đất nước, sẽ có một hình thái kiến trúc phản ánh giai đoạn đó. Thời Mỹ ò ạt vào miền Nam, là kiến trúc tô đá rửa loè loẹt, xây dựng thật mau, để cho Mỹ nó thuê. Các bạn về nước có dịp đi miền tây Nam Bộ thì thấy rõ điều này.

Tôi còn nhớ sự ngỡ ngàng của những Việt kiều khi được xem cái đền của ông Đạo Dừa. Nay là kiến trúc *Tài Oản* với những ngôi rỗng bằng plastic, trên bê tông trắng với cột giả gỗ sơn đỏ.

Hà Nội thì bước sang giai đoạn kiến trúc thời thuộc địa Anh ở Bangladesh và Bắc Kinh. Cái bệnh của kiến trúc này, Mỹ cũng đã trải qua trong các thập niên trước.

Vậy thì tôi phải vẽ kiến trúc như thế nào ? Tôi cũng tịt ngòi luôn. Chỉ còn biết triết lý rẻ tiền : trong chính trị thì có câu “ *Chaque peuple a son gouvernement qu'il mérite* ” (Mỗi dân tộc có chính quyền mà họ đáng có) thì trong kiến trúc cũng có câu “ *Chaque civilisation a une architecture qu'elle mérite* ” (Mỗi nền văn hoá có loại hình kiến trúc mà nó đáng có). Thế thôi.

P.T. (Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

Thông báo

**MEMOIRE du FLEUVE ROUGE** đã phát hành

Cuốn sách tranh khắc gỗ dân gian do **Nguyễn Dư** và **Vũ Văn Huân** tuyển chọn và giới thiệu (nhà xuất bản André éditeur, 5 rue Bugeaud, 69006 LYON) đã phát hành từ cuối tháng 11.95. Do cuộc đình công bưu điện tháng 12, sự phân phối bị chậm trễ. Bạn đọc đã đặt mua sách sẽ nhận được trong tháng 1.1996.

## N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG  
opticien diplômé

SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres

Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables.

*Heures d'ouverture* : matin 9 h 30 à 13 h 30  
après-midi 14 h 30 à 19 h 00  
(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél : 45 66 93 27  
Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

## VI VU... VUI (tiếp theo trang 1)

mang trên người hoặc tham gia phổ biến một tài liệu “tuyệt mật” : một bài viết của ông Võ Văn Kiệt gửi các uỷ viên bộ chính trị (xem trong số này). Với việc bắt bố này, một bộ phận những người cầm đầu đảng rõ ràng đang nói thẳng với cả nước rằng họ chỉ coi trọng những cái cách, mở cửa về kinh tế từ đại hội 6 khi chúng giúp họ củng cố địa vị và quyền lợi của mình. Những đòi hỏi dân chủ của xã hội Việt Nam chỉ là thứ yếu. Và cả những đảng viên cao cấp nhất cũng phải coi chừng nếu để lộ những “dao động tư tưởng” về khía cạnh này. Một đợt “học tập” đang được tổ chức trong các chi, đảng bộ về một tài liệu gọi là “Chiến lược của Mỹ đối với Việt Nam sau bình thường hoá quan hệ Mỹ - Việt”, “do công an ta bắt được” ! (xem bài của Phong Quang). Và, như phần lớn các chiến dịch học tập do các bộ phận công an, tư tưởng của đảng đề ra, nó nhằm vào việc thanh lọc nội bộ đảng. Ở đây, “đối tượng” có phần hiển nhiên là những đảng viên có trách nhiệm cao trong các bộ phận kinh tế của nhà nước nhưng lại không “quan tâm đầy đủ” đến các công tác bảo vệ nền chuyên chính rất cần thiết... để giữ ghế cho những nhà “lãnh đạo chủ chốt”. Cụ thể hơn, như Phong Quang nêu lên, là người đang giữ chức thủ tướng chính phủ, nhân vật đứng thứ ba trong đảng !

Vấn đề nhân sự trong các ban lãnh đạo là một vấn đề chính của các đại hội các đảng cộng sản trên thế giới. Ngoài việc đấu đá, tranh giành địa vị, nó thường được gắn với vấn đề chọn lựa đường lối đấu tranh (khi đảng chưa nắm được quyền hành) hoặc đường lối cầm quyền. Trong trường hợp đại hội 8 này, phải chăng mối liên quan đó hơn bao giờ hết đang là cốt lõi của các diễn biến hiện nay trên chính trường Việt Nam ? Tiếp tục đường lối đổi mới đòi hỏi những chuyển đổi khá đau đớn mà ông Kiệt nêu lên trong bài viết đã dẫn. Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của các tổ chức cơ sở của đảng trong một “bộ máy nhà nước vận hành hoàn toàn trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật”, tất nhiên không còn là “lãnh

### Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt :** từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo :**

1/8 trang :	180 F
1/4 trang :	300 F
1/2 trang :	550 F
1 trang :	1000 F

(giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %)

**Đăng liên tiếp nhiều số báo**

lần thứ hai : bớt 10 %  
từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

**Chứng từ đăng tải :** sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

*Diễn Đàn kính chúc bạn đọc và gia quyến  
một năm 1996 nhiều sức khoẻ và hạnh phúc*

đạo” hiểu theo nghĩa chỉ định người vào các chức vụ của bộ máy này, “chỉ đạo” công việc hàng ngày của nó v.v..., mà, theo ông Kiệt, phải là “làm cho cơ quan của đảng bộ mình làm tròn chức năng quyền hạn Nhà nước được giao”, phải tuân thủ các “quy chế đào tạo, tuyển chọn, bổ nhiệm, bãi miễn và sa thải rất nghiêm ngặt của hệ thống chính quyền”. Nguyên tắc “tập trung dân chủ” phải được bãi bỏ trong sinh hoạt đảng, vấn đề “tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng” phải được xem xét “trên cơ sở mở rộng dân chủ trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá của toàn xã hội”... Sự việc bài viết được tiết lộ ra ngoài chúng minh là ngay trong bộ máy cao cấp của đảng (uỷ viên hoặc chuyên viên làm việc trong bộ chính trị, trung ương), không vắng những người muốn đẩy mạnh cải tổ theo chiều hướng này. Những người theo hướng ngược lại do đó cũng không thể chỉ bằng lòng với thoả hiệp hiện nay : mở cửa về kinh tế, khép về chính trị. Khó lòng chỉ giữ nguyên trạng với sức ép của một xã hội đã giành được phần nào quyền tự chủ về kinh tế và đang đòi thêm nhiều quyền tự chủ khác. Phải siết chặt hơn cái khoá này, nếu cần, chấp nhận những bước lùi trong cải tổ kinh tế...

Năm 1996 đang mở ra với nhiều cuộc đấu đá nêu trên. Trong một bối cảnh chung chưa có gì đáng “phấn khởi” : nếu kinh tế đã khá lên liên tục mấy năm qua, mức sống của người dân vẫn rất thấp, thất nghiệp nhiều, y tế và giáo dục tiếp tục ở mức báo động... Mặt khác, tình hình có vẻ như cho thấy một sự thờ ơ với chính trị của người dân lo chạy theo những cuộc làm ăn mới vừa được mở ra, cho phép đánh cuộc về sự thụ động của họ đối với những chọn lựa chính trị từ đảng cầm quyền.

Song, sẽ là sai lầm nếu ai đó quên đi rằng hiện tượng bỏ mặc đảng muốn nói gì thì nói, làm ăn cái đã ấy là kết quả của khá nhiều hành động (“xé rào” trước những trở lực của bộ máy chẳng hạn, hoặc cả biểu tình khi cần thiết v.v...) ép buộc bộ phận lãnh đạo đảng phải “đổi mới”, phải từ bỏ dần các hạn chế đối với những quyền cơ bản của người dân. Trước mắt là quyền tự do đi lại, làm ăn sinh sống, nhưng không chỉ có thế. Hãy hỏi ông chánh án toà án Hà Nội về kinh nghiệm muốn giảm án (theo lệnh trên) một công an phạm tội giết người ! Hãy thử ra lệnh thiết lập lại các hợp tác xã kiểu xưa ở nông thôn ! Điều có thể nói trước, mọi cuộc phiêu lưu trong đáp án sẽ được chọn lựa về những vấn đề lớn của đất nước hôm nay – như đẩy lùi xã hội về tình trạng trước năm 1986 – sẽ chẳng mang lại cho các tác giả của chúng điều an lành, chưa nói lợi lộc nào.

Phải chăng, nhắc lại và nhấn với những người hữu trách các điều đơn giản ấy là không thừa trong những ngày chúc tụng đầu năm này ? Để một đại hội của đảng còn có thể mang lại một niềm “vui” nào đó cho những người dân trong hoàn cảnh họ chưa có tự do chọn lựa nào khác !

Diễn Đàn

# Tin tức Tin tức

## Bảo vệ môi trường

Trong khi những dự án xây dựng thủy điện trên sông Mê Kông đang bị những tổ chức “bảo vệ môi trường” phản đối mạnh (có thể xem bài viết của Patricia Cummings, tạp chí The Rice Paper, tháng 7.1995, phổ biến trên Internet), 4 nước trong Ủy ban sông Mê Kông (Cam Bốt, Lào, Thái Lan và Việt Nam) đã cùng với Quỹ Thế giới bảo vệ Tự nhiên (WWF) mở một hội nghị về môi sinh trong hai ngày 22-23.11.1995 tại Rừng quốc gia Cúc Phương, Việt Nam. Khoảng 50 đại diện các bộ hữu quan và đại học, viện nghiên cứu của 4 nước đã tham dự hội nghị. Về phía WWF, người chủ trì là ông Dawood Ghaznavi, giám đốc phụ trách khu vực châu Á - Thái Bình Dương của tổ chức. WWF đã nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ rừng và thú vật, thảo mộc quý trong khu vực đang chịu nhiều hiểm họa. Các cuộc khám phá ra con sao la năm 1992, 93 trong rừng Vụ Quang, gần biên giới Việt - Lào, chứng minh là rừng già của khu vực ở trạng thái tự nhiên còn chứa nhiều loài thảo mộc và thú chưa được nghiên cứu. Đại diện 4 nước đã thoả thuận sẽ hợp tác trong việc quản lý các tài nguyên thiên nhiên trong vùng, chia sẻ thông tin và tri thức về các vấn đề liên hệ. (AFP 30.11.1995)

## Thuyền nhân không chịu trở về

Chương trình hành động toàn diện CPA của Cao uỷ tị nạn Liên hiệp quốc HCR, về việc giúp đỡ thuyền nhân các nước Đông Dương, được đề ra năm 1989, đã chấm dứt hoạt động từ ngày 31.12.1995 (xem Diễn Đàn số 40), nhưng vấn đề vẫn hoàn toàn bế tắc đối với khoảng 40 000 người Việt Nam trong các trại tị nạn ở Hồng Kông, Malaixia, Ấn Độ, Thái Lan. Một mặt, phần lớn những người này không chấp nhận trở về nước sinh sống, dù có lời hứa không làm khó dễ của chính phủ Hà Nội và bảo đảm giúp đỡ của HCR. Mặt khác, không còn nước thứ ba nào nhận họ vào cư trú. Đối với hơn 20 000 người trong các trại ở Hồng Kông, vấn đề càng căng hơn do áp lực của Bắc Kinh đòi chính phủ Anh phải đưa hết số người này đi khỏi Hồng Kông trước ngày trao trả chủ quyền trên bán đảo cho Trung Quốc (1.7.1997). Trong hai đợt đầu tháng 12, Hồng Kông đã cưỡng bách đưa về Việt Nam 225 người từ các trại trên đảo High Island, nâng tổng số những người bị cưỡng bách hồi hương lên gần 2000 kể từ năm 1991. Đồng thời, khoảng 72 000 người (từ tất cả các trại trên 4 nước) đã tự nguyện trở về theo chương trình CPA. Để góp phần giải quyết bế tắc, một người phát ngôn của bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã cho biết ngày 4.12.1995 là Hoa Kỳ đang thương lượng với Việt Nam một chương trình phỏng vấn tất cả những thuyền nhân sau khi họ tự nguyện trở về nước. Tuy nhiên, theo ông, không thể có bảo đảm nào là những người được phỏng vấn sẽ đều được nhận vào Mỹ định cư. (AFP 4, 6, 13.12.1995)

## Fidel Castro thăm lại Việt Nam

Chủ tịch Cuba Fidel Castro đã trở lại Hà Nội ngày 8.12.1995 trong một chuyến thăm Việt Nam lần đầu tiên từ ngày hoà bình lập lại. 22 năm trước, giữa lúc chiến tranh, hàng vạn dân Hà Nội đã nồng nhiệt chào đón người đồng minh có uy tín cao bậc nhất trong một “thế giới thứ ba chống đế quốc”. Lần này, tình thế đã đổi thay. Những nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam vẫn dành cho “Phi-đen” các tình cảm tôn quý nhất, thể hiện trên báo chí cũng như trong những chi tiết nghênh tiếp : 3 người đứng đầu đảng đã ra tận chân máy bay chào đón ông, tổng bí thư Đỗ Mười đã cùng ông đi thăm nhà máy thủy điện Sông Đà... Nhưng các nhà quan sát nhấn mạnh sự tham gia ít ỏi của nhân dân tại những nơi ông tới thăm. Cuba - Việt Nam vẫn là mối tình thân thiết, lâu dài nhất trong những nước đồng minh xã hội chủ nghĩa cũ, song những chọn lựa về đường lối kinh tế của Việt Nam từ 10 năm nay đã gieo không ít hoài nghi vào người bạn chí cốt. Một sự hoài nghi ít nhiều giảm đi khi đến lượt Cuba, trước sức ép của tình hình kinh tế đình đốn sau khi đồng minh Liên Xô sụp đổ, đã bắt đầu thấy cần thiết mở (hé) cửa cho kinh tế thị trường và đầu tư của tư bản nước ngoài... Năm ngoái, Việt Nam đã bán sang Cuba 100 ngàn tấn gạo với giá ưu đãi, và tặng thêm 30 ngàn tấn khác.

Ngoài những cuộc hội đàm với các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, Fidel Castro đã gặp lại cựu thủ tướng Phạm Văn Đồng, cựu tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, đi thăm khu hầm kháng chiến Củ Chi và một số cơ sở kinh tế quốc doanh. Chương trình thăm viếng còn ghi một cơ sở tư doanh duy nhất (khu chế xuất Tân Thuận), song cuối cùng mục này bị bãi bỏ, có thể là do tình hình sức khoẻ của chủ tịch Cuba. Trước khi đến Việt Nam, Castro đã ở thăm Trung Quốc 9 ngày và sau khi rời thành phố HCM ông đã ghé Tokyo gặp ngoại trưởng Nhật buổi trưa ngày 12.12.1995. (AFP, Reuter 8-12.12.1995)

## Norodom Sihanouk thăm Hà Nội

Một ngày sau khi Fidel Castro rời Việt Nam, một nhân vật tầm cỡ quốc tế khác của “thế giới thứ ba”, vua Cam Bốt Norodom Sihanouk cũng đã trở lại Hà Nội thăm người đồng minh đồng thời là kẻ thù cũ, cũng sau 22 năm xa cách ! Ba ngày của cuộc đi thăm chính thức này của nhà vua Cam Bốt, “nhằm tăng cường các mối quan hệ láng giềng hữu nghị và hợp tác giữa hai nước”, theo các nhà hữu trách Việt Nam, rõ ràng đã đánh dấu ý chí của cả hai bên muốn khép lại những trang sử chiến tranh kéo dài hàng chục năm qua. Ngoại trưởng Cam Bốt Ung Huot tuyên bố với báo chí sau chuyến đi là “cuốn sách cũ đã được khép lại, với tất cả những nghi ngờ chất chứa trong đó”. Theo ông, bầu không khí giữa hai bên “tốt hơn trước nhiều”, và “những vấn đề còn lại chỉ có nội dung kỹ thuật”. Hai vấn đề nổi cộm nhất trong quan hệ Việt Nam - Cam Bốt là vấn đề vạch đường biên giới (“các chuyên gia hai nước ước tính sẽ giải quyết xong trong năm tới”) và vấn đề người Việt sinh sống tại Cam Bốt. Tuy nhiên, nhiều cuộc gặp giữa các nhà hữu trách hai nước trong năm qua đã dọn đường cho các giải pháp ổn thoả đối với cả hai bên (xem **Diễn Đàn** số 44). Trước chuyến đi của nhà vua

mười ngày, Cam Bốt đã tỏ một thiện chí khác bằng cách trục xuất 6 người Mỹ gốc Việt có hoạt động chống Việt Nam từ thủ đô Phnom Penh. Ngoài ngoại trưởng Ung Huot, bộ trưởng quốc phòng Cam Bốt Tea Banh cũng có mặt trong chuyến đi.

Tại Hà Nội, vua Sihanouk đã được chủ tịch Lê Đức Anh nồng nhiệt đón tiếp, đã hội đàm với tổng bí thư Đỗ Mười, thủ tướng Võ Văn Kiệt, phó thủ tướng Phan Văn Khải, và gặp gỡ hai người bạn thân thiết cũ là đại tướng Võ Nguyên Giáp và cựu thủ tướng Phạm Văn Đồng. Nhà vua đã rời Việt Nam sáng ngày thứ bảy 15, “ *hoàn toàn hài lòng về chuyến đi* ”. (AFP 13-15.12.1995)

## **Việt Nam - ASEAN : gia nhập AFTA**

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tham dự hội nghị thượng đỉnh ASEAN họp trong hai ngày 14-15.12.1995 tại Bangkok. Đây là hội nghị thượng đỉnh lần thứ 5 từ ngày thành lập ASEAN nhưng là lần đầu Việt Nam tham dự. Trong hội nghị, Việt Nam đã chấp thuận ký vào giản đồ “ Đối xử thật sự ưu đãi với nhau ” (CEPT), vạch ra các bước đường tiến tới thành lập AFTA, khối mậu dịch tự do của ASEAN, vào năm 2003. Việt Nam được thêm 3 năm để thực hiện điều khoản chính của AFTA là hạ hàng rào thuế quan xuống thấp dưới 5 % cho hàng hoá của các nước trong khối (xem thêm bài của g.s. Trần Văn Thọ, Diễn Đàn số 44, tháng 9.1995). Tuy nhiên, các nhà hữu trách tại Hà Nội cho biết, ngay từ đầu năm nay, Việt Nam sẽ thi hành điều khoản ưu đãi này đối với hơn 60 % trên tổng số 2 265 mặt hàng của các nước ASEAN mà CEPT đề nghị Việt Nam giảm thuế. Theo giản đồ CEPT, vào năm 2000 mục tiêu quan thuế dưới 5 % sẽ được áp dụng trên số lớn các mặt hàng lưu thông trong khối, nhưng mỗi nước vẫn dành quyền quyết định biểu thuế riêng đối với những hàng thuộc khu vực sản xuất mà nước đó cho là tế nhị.

Phát biểu trong phiên họp đầu của hội nghị, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã khẳng định Việt Nam sẽ “ *tiếp tục đường lối đối mới của mình để tích cực tham gia vào sự phát triển những mối quan hệ kinh tế gần gũi hơn với các nước ASEAN* ” (dịch theo bản tiếng Anh). Ba ngày trước đó, trong một phiên họp các ngoại trưởng để chuẩn bị cho hội nghị, ASEAN đã thông báo sẽ tôn trọng thứ tự ABC trong việc chỉ định nước chủ trì hội nghị thượng đỉnh. Như vậy, kỳ tới, vào năm 1998, hội nghị này sẽ họp tại Việt Nam. (AFP 3, 12-15.12.1995)

## **Hội nghị quốc tế Paris : cam kết tài trợ 2,3 tỷ đô la**

Họp tại Paris các ngày 30.11 và 1.12.1995, hội nghị quốc tế tài trợ cho Việt Nam lần thứ ba, tập họp 21 nước và 7 tổ chức tài chính quốc tế, đã cam kết viện trợ cho Việt Nam 2,31 tỷ đô la. Đứng đầu danh sách vẫn là Nhật với hơn 800 triệu đô la. Chính phủ Pháp cam kết 410 triệu franc. Về phía các tổ chức quốc tế Ngân hàng thế giới (WB) hứa một khoản tài trợ 500 triệu đô la/năm, Ngân hàng phát triển châu Á khoảng 350 triệu đô la/năm.

Trưởng đoàn Việt Nam tại cuộc họp lần này, bộ trưởng kế hoạch và đầu tư Đỗ Quốc Sam cho biết nhu cầu vốn của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 1996-2000 lên đến 41 - 42 tỷ đô la (tăng 2,2 lần so với giai đoạn 1991-1995) trong đó

vốn trong nước chiếm tỷ trọng ít nhất là 51 %. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam có khả năng hấp thụ và tiêu hóa 20 tỷ đô la viện trợ hay không, đó mới là vấn đề chính được thảo luận.

Năm 1995, Việt Nam đã được cam kết tài trợ 1,9 tỷ đô la, song, do công tác hoạch định và chuẩn bị dự án chưa tốt, cho nên chỉ sử dụng được 894 triệu đô la, phần lớn dùng vào điều chỉnh cơ cấu, cân bằng ngân sách. Theo ông Bradley Babson, trưởng đoàn đại diện WB, “ các nhà tài trợ đều muốn vốn vào nhanh, nhưng vấp phải một số trở ngại nằm cả hai phía : ở phía Việt Nam thì thủ tục và công tác hoạch định các dự án còn lắm nhiều khê ”. Chẳng hạn, dự án phát triển giáo dục tiểu học mà WB cho ưu tiên đã phải tạm hoãn ; hai dự án cải tạo hệ thống thủy lợi và nâng cấp quốc lộ 5, cũng do WB tài trợ, đã bị chậm lại. (Tuổi Trẻ 2.12 ; Tuổi Trẻ chủ nhật 3.12.95)

## **Nợ nước ngoài : tình trạng báo động**

Một hội nghị của Ngân hàng nhà nước Việt Nam vừa qua đã lên tiếng báo động về thực trạng nợ nước ngoài. Tổng số nợ nước ngoài của Việt Nam hiện nay theo ước đoán của Ngân hàng nhà nước vào khoảng 13 tỷ đô la, trong đó hơn 60 % là nợ bằng đồng rúp chuyển nhượng vay của Liên Xô và các nước Đông Âu cũ ; khoản còn lại là nợ bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi vay của các tổ chức quốc tế, của chính phủ các nước, của các ngân hàng thương mại và công ty nước ngoài. Cho đến nay, nợ quá hạn đã chiếm 45 % của tổng số nợ 13 tỷ đô la nói trên.

Chính phủ đã giao cho Ngân hàng nhà nước quản lý hạn mức các doanh nghiệp vay nợ nước ngoài và chỉ cho phép vay nước ngoài để phát triển kinh tế. Thế nhưng, theo ông Đào Quang Thông, vụ phó quản lý ngoại hối, một số doanh nghiệp vẫn tùy tiện vay nợ mà không có ý kiến của Ngân hàng nhà nước ; thậm chí, một số ủy ban nhân dân (Hà Nội, Thành phố HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu...) đã đứng ra bảo lãnh cho các doanh nghiệp vay nợ, vi phạm quy chế quản lý ngoại hối của chính phủ. Ngoài ra, còn những trường hợp doanh nghiệp xin vay ở nước ngoài nhưng sử dụng vốn vay không đúng mục đích. Ông Thông cho rằng điều đáng lo là hầu như các doanh nghiệp không lo âu gì về những món nợ lộn độn !

Theo Ngân hàng nhà nước, căn cứ vào thông liệu của kinh tế Việt Nam năm 1994, tỷ lệ Nợ/Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là 92,1 %, tỷ lệ Nợ/Xuất khẩu là 282,8 %, tỷ lệ Nghĩa vụ nợ/Xuất khẩu là 138 % (trong khi tỷ lệ này không được lớn hơn 30 %).

Nếu so sánh về giá trị tuyệt đối thì số nợ nước ngoài của Việt Nam không nhiều so với các nước trong khu vực (Philippines : 35,2 tỷ đô la ; Indonesia : 89,5 tỷ đô la...) cũng như các nước khác trên thế giới. Song, theo ông Đào Quang Thông, qua các chỉ tiêu đánh giá mức độ nợ của một nước thì các tổ chức quốc tế cho rằng thực trạng nợ nước ngoài của Việt Nam là trầm trọng, gặp nhiều khó khăn trong thanh toán. (Thời báo kinh tế Sài Gòn 9.11.95)

## **Tiết kiệm : chiến dịch thứ N...**

Sau không biết bao nhiêu nghị quyết, chỉ thị của nhà nước và đảng cầm quyền “ *chống lãng phí, triệt để tiết*

kiệm” – vô số và vô tác dụng – thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tìm cách đánh đòn tâm lý bằng một bức thư ngỏ gửi các cấp chính quyền cuối tháng 11 vừa qua. Ông phê phán tập quán tổ chức những mít tinh kỷ niệm các ngày truyền thống “*rất hình thức*”, “*thậm chí có thể làm ảnh hưởng đến ý nghĩa các sự kiện lịch sử*”, đồng thời tố cáo tiền của, công sức mà ông nhắc lại rằng “*đó là tiền bạc, công sức, là thuế của nhân dân đóng góp*”, chính quyền “*không có quyền và không thể tiếp tục lãng phí như vậy*”. Riêng đối với cá nhân, ông Kiệt yêu cầu từ nay “*miễn cho mọi hình thức chúc mừng nhân ngày Tết cổ truyền và sinh nhật hàng năm*”.

Theo một ước tính của chủ tịch uỷ ban nhân dân Thành phố HCM Trương Tấn Sang, các khoản lễ lộc hàng năm tốn cho ngân sách thành phố không dưới 10 tỷ đồng – đó là chưa tính các khoản do các doanh nghiệp quốc doanh chi mà thực chất cũng là tài chính công. Ông Sang đã ra chỉ thị yêu cầu các cơ quan chính quyền thành phố từ nay không in thiệp chúc Tết, tạp chí xuân, lịch và sổ tay lịch làm quà tặng.

Khó khăn chính để ngăn chặn sự tùy tiện lan tràn trong hệ thống tài chính công là việc chống lãng phí, tham ô của nhà nước chưa được chuyển hóa thành những hành vi pháp lý có tính cách cưỡng chế. Đến nay, nhà nước vẫn chưa có một luật ngân sách : như luật sư Phạm Đình Nhường nhấn mạnh, chỉ có một đạo luật tài chính hàng năm, với thủ tục soạn thảo, biểu quyết, thi hành và thanh quyết toán ngân sách, mới có thể ngăn ngừa, hạn chế được tùy tiện và tiêu cực.

Vừa qua, tại Thành phố Hồ Chí Minh, người ta được biết một cơ quan như sở địa chính, sau khi thu được 5,3 tỷ đồng lệ phí cấp đất, đã chi xây dựng trụ sở (hơn 1 tỷ đồng), mua xe con (500 triệu đồng) và chia cho văn phòng uỷ ban nhân dân thành phố, ban vật giá, sở tài chính và cục thuế (mỗi cơ quan hơn 80 triệu). Ở quận 3, uỷ ban nhân dân, trên một tổng số thu 141 tỷ đồng, đã đưa ra khỏi ngân sách hơn 21 tỷ đồng để trao cho văn phòng quận (1,2 tỷ đồng), ăn Tết (500 triệu đồng), mua điện thoại cầm tay và đưa cán bộ đi du lịch ở Singapore (184 triệu đồng)...

Sau khi thành lập cục quản lý công sản, chính phủ đã cho kiểm kê quỹ nhà của các cơ quan và, qua báo cáo của 50 % các bộ, ngành và tỉnh, thành, đã phát hiện được một tổng diện tích nhà cho thuê lên đến hơn 64 ngàn m<sup>2</sup>, thu hàng năm 35 tỷ đồng, trong khi chỉ nộp cho ngân sách nhà nước có 4 tỷ đồng. Về công xa, kết quả kiểm kê ở 84 % cơ quan cho biết nhà nước hiện có hơn 24 ngàn xe, trị giá gần 4 000 tỷ đồng, hầu hết được mua sau khi chính phủ có quyết định “*triệt để tiết kiệm*” (Tuổi Trẻ 25, 28.11 và 9.12 ; Phụ Nữ TPHCM 9.12.95)

### **Công nghệ thông tin : giữa thuế má và sao chép lậu**

Theo thống kê của Hội tin học Việt Nam, tổng số máy vi tính trong cả nước lên đến 60 000 chiếc vào cuối năm 1995, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh có 24 000 chiếc, Hà Nội có

#### **đọc báo trong nước**

### **Đòi nợ**

Phải sòng phẳng với lịch sử thôi. Lịch sử có thể cho hoãn nợ, nhưng nếu không hôm nay thì ngày mai, ngày kia nữa ... anh sẽ phải trả những gì mà anh nợ. Lịch sử vốn công bằng, cuối cùng bao giờ cũng làm rõ đúng sai, công tội ! Đó là những gì người ta có thể nghĩ về tuần lễ nóng bỏng vừa qua ở Hàn Quốc với việc tổng giam hai cựu tổng thống, cựu tướng lĩnh – Roh Tae Woo và Chun Do Hwan – về tội tham nhũng và làm đảo chính, đàn áp đẫm máu người dân ở Quang Du cách đây 15 năm.

Từ chỗ là một trong những nước nghèo nhất ở châu Á 35 năm về trước, bằng tiết kiệm, cần cù lao động và chiến lược phát triển đúng, Hàn Quốc đã vươn lên thành một trong bốn con rồng. Nhiều người cho rằng thành tích kinh tế trên đạt được còn bằng cả một nền cai trị bàn tay sắt, độc tài quân phiệt và những hạn chế đối với các quyền tự do, dân chủ của người dân. Có thể là trong một giai đoạn nào đó, vì những mục tiêu lớn lao hơn như công cuộc phát triển đất nước, người dân cam chịu hoặc đồng thuận với những hạn chế nhất định về các quyền tự do, dân chủ. Nhưng nếu có như vậy thì đó chỉ là sự cho vay và đến một lúc nào đó cũng phải trả. Ở Hàn Quốc, cả trước và sau vụ đàn áp Quang Du năm 1980 khiến 200 người chết và 2 000 người bị thương, vẫn luôn có những lực lượng chống lại nền cai trị quân phiệt dù không thành công. Và các ông Chun và Roh tướng đã có thể quit luôn được món nợ đối với lịch sử và người dân Hàn quốc.

Nhưng nền kinh tế phát triển, xã hội phát triển và nay đến lúc người dân Hàn Quốc đã có thể tự tin đòi những người có tội phải trả món nợ của họ mà không phải gây hại cho sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy mà theo một hãng tin, “*rất nhiều người Hàn Quốc hoan nghênh việc bắt Chun, coi đây là một sự kiện lịch sử có thể giúp Hàn Quốc thấy rõ một trang đen tối trong lịch sử của mình*”.

Cũng có người cho rằng việc bắt giữ hai cựu tổng thống cuối cùng chỉ phục vụ cho mục đích chính trị riêng của tổng thống đương nhiệm Kim Young Sam, người muốn đoạn tuyệt với quá khứ đầy tai tiếng của hai người tiền nhiệm mà ông là kẻ kế thừa. Nếu có điều đó đi nữa thì vẫn không thể phủ nhận là chính dưới sức ép của quần chúng mà ông Kim đã đồng ý để hai cựu tổng thống bị bắt và truy tố.

Có người khác sợ rằng việc bắt giữ hai cựu tổng thống và ý đồ của các phe phái khác nhau chung quanh việc này sẽ dẫn đến rối loạn và một chính trường bị phân liệt. Điều đó dường như chưa xảy ra dù giá chứng khoán của một vài công ty có hơi sụt. Ngược lại, người ta thấy xã hội Hàn quốc dường như sẽ mạnh hơn lên sau khi thanh toán được nạn tham nhũng và lễ thói cai trị độc tài để tiến tới một nền cai trị bằng pháp luật.

Những gì xảy ra tại Hàn quốc vài ba tuần qua là sự đòi nợ của lịch sử.

**Đ.K.X.**

Tuổi Trẻ chủ nhật 10.12.1995

18 000 chiếc. Doanh thu của thị trường máy vi tính vào khoảng 22 triệu đô la năm 1995, tốc độ tăng trưởng khoảng 50 %/năm, cao tương đương với tốc độ tăng trưởng của một số nước khu vực châu Á trong những năm 80.

Đồng thời, một tài liệu của Hội tin học khẳng định : “ Một thực tế là công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam chỉ là số không. Riêng biểu thuế rõ ràng là khuyến khích nhập nguyên chiếc, không khuyến khích sản xuất ”. Ông Bùi Quang Độ, giám đốc công ty Genpacific (công ty duy nhất lắp ráp có sản phẩm đăng ký chất lượng) cho biết : nếu nhập máy vào nguyên chiếc, thuế doanh thu có 4 % thôi nhưng nếu nhập linh kiện lắp ráp máy thì thuế doanh thu là 8 % ! “ Chính sách thuế như vậy chỉ biến nước ta thành nơi tiêu thụ, bóp nghẹt mọi ý định đầu tư sản xuất, lắp ráp máy vi tính ”.

Trên thị trường phần mềm, sản phẩm do người Việt Nam viết trị giá khoảng 1 triệu đô la, trong đó 85 % phục vụ nhu cầu trong nước, 15 % xuất khẩu. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia tin học cho rằng “ thị trường phần mềm nội địa hầu như không có gì ”. Theo chủ tịch Hội tin học Việt Nam, ông Phan Đình Diệu, “ trước đây có nhiều nhóm viết phần mềm rất có khả năng hoạt động trong các viện, các đại học, nhưng càng ngày các nhóm này càng mai một đi. Lý do là lao động của các nhóm viết phần mềm không nuôi sống được họ, do sản phẩm không bán được ”. Ông Bùi Quang Độ cho biết : hiện nay các phần mềm chỉ bán được vài bản, sau đó thì bị sao chép vô tội vạ. Việt Nam đã có nghị định về quyền sở hữu trí tuệ nhưng hoàn toàn không được thực hiện.

Hiệp hội phần mềm quốc tế (BSA) đánh giá tỷ lệ sử dụng phần mềm không có bản quyền ở Việt nam trong năm 1994 là 98 %. Giá trị phần mềm PC nhập khẩu lậu ước vào khoảng 300 000 đô la. Giá sao chép rẻ mạt : từ 1 000 đến 1 500 đồng/đĩa. Theo BSA, từ 1996, các cơ quan nhà nước Việt Nam bắt đầu sử dụng phần mềm có bản quyền. (Lao Động 26.11.95)

## Một vụ lừa đảo lớn ở Tiểu Sài Gòn

Khoảng 20 người – hầu hết là gốc Việt – đã bị cảnh sát Quận Cam, California, bắt ngày 1.12 về tội lừa đảo trên thẻ tín dụng, lấy cắp hàng trăm triệu đôla của 120 ngân hàng và công ty tài chính. Theo cảnh sát, khoảng một chục người khác dính líu trong vụ này có thể bị bắt khi cuộc điều tra tiến triển thêm.

Nội dung lừa đảo như sau. Một người có thẻ tín dụng ký gửi vào quỹ của thẻ một ngân phiếu ma, từ 2000 tới 20000 đôla. Ngay khi nhận được ngân phiếu và trước khi gửi nó vào ngân hàng để lấy tiền, công ty tài chính quản lý thẻ phải ghi số tiền vào mục tài sản dư (crédit) của chủ thẻ (luật buộc như vậy). Người này liền sử dụng thẻ để tiêu hoặc rút ra tối đa số tiền đó. Tới khi ngân hàng báo với họ là họ không có đủ tiền trong quỹ để trang trải ngân phiếu đã ký, thì họ khai vỡ nợ. Có người mở tới 5, 6 ngân khoản và chỉ trong 3 tuần lễ đã ký tới 685 000 đôla ngân phiếu ma trước khi bị bắt ! Theo luật Mỹ, khi bị tòa án tuyên bố có tội, những người này có thể bị xử tới 30 năm tù và 1 triệu đôla tiền phạt cho mỗi ngân khoản đã được sử dụng trong vụ lừa đảo.

Nhiều nhân vật chính thức trong cộng đồng người Việt tại California đã tỏ ý “ xấu hổ ” vì những con chiên ghê làm tai tiếng cả cộng đồng. (Theo tin AFP 1.12.1995)

## Người đẹp, Nguyễn Du và Văn miếu

Cuộc thi Hoa hậu áo dài 1995 do báo Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đầu tháng chạp vừa qua đã trao vương miện hoa hậu cho cô Đàm Lưu Ly, tiếp viên Hàng không Việt Nam, 22 tuổi, cao 1,70m, số đo các vòng 85-60-91, trong số 10 thí sinh vào vòng chung kết.

Lần đầu tiên cuộc thi có phần thi kiến thức văn hoá dân tộc, ứng xử tình huống, nên ban tổ chức đã soạn một tài liệu kiến thức nền tảng cho các thí sinh học trước. Vậy mà, vào đến kỳ sát hạch chung kết, vẫn có một người đẹp (đã từng đoạt giải ở một cuộc thi khác), sau khi nhận được điểm 0 với câu trả lời “ Nguyễn Du là một ông quan, ông tướng...”, đã nói với một thí sinh khác : “ Ê mày, Nguyễn Du là ai mà bả cứ hỏi tao hoài vậy ? ”. Một người đẹp khác là sinh viên năm thứ 5 đại học kiến trúc đã khẳng định : “ Việt Nam có một văn miếu và đặt ở Huế ”. (Tuổi Trẻ chủ nhật 10.12.1995)

## Tin ngắn

- Chủ tịch Lê Đức Anh đã đi thăm chính thức Phi-lip-pin trong 3 ngày 29.11 - 1.12.1995. Ngoài những vấn đề quan hệ song phương, ông đã thảo luận với tổng thống Fidel Ramos về những “ sáng kiến hoà bình trong cuộc tranh chấp ở vùng quần đảo Trường Sa ”.

- Một bị vong lục về sự thiết lập lại quan hệ đường sắt giữa hai nước đã được ký kết trong chuyến đi thăm Trung Quốc cuối tháng 11.1995 của tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam Đỗ Mười. Thông cáo chung đánh dấu chuyến đi đã nhắc lại ý chí của hai bên phát triển các mối quan hệ hữu nghị và giải quyết các tranh chấp biên giới qua thương lượng.

- Một bài xã luận của báo Nhân Dân ngày 19.12, chào mừng kết quả của cuộc bầu cử Hạ viện tại Nga như một sự ủng hộ lớn đối với đảng cộng sản Nga, đã phần nào được uốn nắn lại ngày hôm sau, khi người phát ngôn của bộ ngoại giao lên tiếng nhấn mạnh rằng cuộc bầu cử là “ chuyện nội bộ của nước Nga ”.

- Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ra lệnh điều tra về tình trạng lao động của hàng trăm trẻ em trong các trại tìm vàng ở các tỉnh phía Bắc. Báo chí Hà Nội đã đưa tin về 700 thiếu niên được đưa từ nhiều nơi về mỏ vàng Na Ri, tỉnh Bắc Thái và bị đối xử rất dã man. Đã có những kẻ làm nghề buôn lậu trẻ em bị bắt nhưng chưa có một vụ xử lớn nào về vấn đề này.

- Theo Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), 50 % trẻ em Việt Nam hiện nay sống dưới mức nghèo nàn, một tỷ lệ thuộc loại cao trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, cũng theo đánh giá của UNICEF, tỷ lệ trẻ em phạm pháp không lớn lắm so với các nước khác trong khu vực.

- Hệ thống y tế công cộng Việt Nam vừa được ngân sách nhà nước bơm thêm 124 triệu đô la cho 5 năm, trong các chương trình phòng chống bệnh lao, sốt rét và chương trình y tế cơ sở ở các vùng núi non.

# “Bãi đầu tư, có không?”

Báo động về sự xuất hiện những dấu hiệu bãi (ngưng) đầu tư ở các doanh nghiệp nội địa vừa và nhỏ, báo **Tuổi Trẻ** tháng 11 và 12 vừa qua đã đặt câu hỏi trên đây cho giới kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh. Những câu trả lời khá tập trung và đồng nhất.

Trước hết, những số liệu của Cục thống kê Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trong các năm 1992 - 1995 cho thấy một xu thế giảm đáng lo. Trong 9 tháng đầu năm 1995, số doanh nghiệp đăng ký thành lập (1 342 đơn vị) mới chỉ bằng 62,4 % số doanh nghiệp thành lập trong năm 1994 (2 149 đơn vị). Quan trọng hơn, vốn đăng ký bình quân của một doanh nghiệp càng lúc càng giảm : từ 1,3 tỷ đồng năm 1992, giảm còn 588 triệu đồng năm 1993, 384 triệu đồng năm 1994 và năm 1995 cũng chỉ có 387 triệu đồng. Nhưng đáng chú ý nhất là tỷ trọng đầu tư vào công nghiệp càng lúc càng ít đi : trong năm 1992 là 39,4 %, năm 1993 giảm còn 22,6 %, năm 1994 còn 9,6 % và năm 1995 chỉ có 8,7 % ; trong khi đó, tỷ trọng các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ từ 43,4 % (1992) đã tăng lên 85,6 % (tháng 9.1995). Do đâu mà có tình hình này ?

## Lãi suất

Trong khi các nhà doanh nghiệp Việt Nam, như trong mọi nền kinh tế ở giai đoạn tiền phát triển, đang đối vốn đầu tư, điều nghịch lý là vốn lại ứ đọng trong hệ thống ngân hàng – vốn huy động được ngày càng tăng nhanh song ngân hàng không có khả năng cho vay. Thống kê năm 1995 của Ngân hàng nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy số vốn huy động trên địa bàn thành phố đạt gần 20 500 tỷ đồng vào tháng 11, tăng 65 % so với đầu năm ; trong khi đó hệ thống ngân hàng cho các doanh nghiệp vay trung và dài hạn khoảng 2 000 tỷ đồng để đầu tư sản xuất, chỉ tương đương 15 % tổng dư nợ của các ngân hàng. Nguyên nhân chủ yếu là mức lãi suất vượt quá tỷ suất lợi nhuận bình quân, tức hiệu quả của đồng vốn.

Ông Vũ Ngọc Nhung (tổng giám đốc Việt Hoa ngân hàng) cho biết, theo số liệu của tổng cục thống kê, tỷ suất lợi nhuận bình quân của 6 000 doanh nghiệp quốc doanh ở mức 5,2 %/năm, trong khi lãi suất thực thấp nhất là 10,2 %/năm và cao nhất là 17,4%/năm. Như vậy lãi suất ngân hàng vượt gấp hai, ba lần tỷ suất lợi nhuận. Lãi suất cao khiến các nhà sản xuất không dám vay vốn : ở ngân hàng Việt Hoa, chỉ có 20 % trường hợp vay vốn để kinh doanh sản xuất, còn lại là kinh doanh thương mại. Theo ông Nhung “ họ là những nhà buôn, các nhà nhập khẩu đang hưởng lợi nhuận siêu ngạch từ sự lên giá của đồng tiền Việt Nam so với đồng đô la, nên

không đại diện cho những người không dám vay vốn ngân hàng ”.

Theo Ông Huỳnh Bửu Sơn (phó tổng giám đốc Sài Gòn công thương ngân hàng, thành viên Tổ tư vấn của chính phủ), nếu trên thực tế đã có triệu chứng ngưng đầu tư, ngưng mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình trạng lãi suất cao không phải chỉ mới xảy ra mà diễn ra trong một thời gian đã khá dài. “ Những doanh nghiệp ở vùng biên (hiệu suất hoạt động thấp hơn lãi suất) đã ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm cách mưu sinh bằng cách gửi tiền vào ngân hàng. Nhà sản xuất đã trở thành người tiết kiệm ”. Điều này dẫn đến tình trạng mà các ngân hàng gọi là “ có đầu vào mà không có đầu ra ”. Ông Sơn cho rằng đồng tiền Việt Nam đang mất dần vai trò tín dụng vì mức lãi suất quá cao, trung bình lãi suất danh nghĩa lên đến 27 %/năm.

Với chỉ số lạm phát hiện nay là 15 % thì mức lãi suất thực khoảng 10 % ở Việt Nam, “ thuộc vào loại cao nhất thế giới ”, như nhà báo Trần Trọng Thức nhắc lại trên **Thời báo kinh tế Sài Gòn**. Trong khi đó, tại khu vực Đông Nam Á, lãi suất thực của phần lớn các nước chỉ ở mức từ 4 đến 6 %, còn Singapore thì lãi suất âm (-1,2 %), Trung Quốc còn thấp hơn nữa (-9 %). Ngay trong nước Việt Nam, lãi suất tín dụng ngân hàng bằng ngoại tệ (khoảng 9 %/năm) thấp hơn đến gấp 3 lần lãi suất bằng tiền đồng (27 %). Từ đầu năm nay, đô la Mỹ lại mất giá hơn 2 % so với đồng Việt nam, hiện tượng chuyển tiết kiệm bằng đô la sang tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam càng làm teo “ đầu ra ” của ngân hàng.

Bà Võ Thị Thanh Thủy (giám đốc công ty Quán Quân) trả lời báo **Tuổi Trẻ** : “ Tôi không biết có bãi đầu tư hay không nhưng tôi thấy bây giờ đem tiền gửi vào ngân hàng sẽ tốt hơn là đầu tư máy móc, thiết bị để sản xuất ”. Đầu năm 1994, công ty của bà có đầu tư 300 000 đô la vào một xưởng xi mạ chân không, song mức lãi đến nay chỉ đủ trả lãi vay ngân hàng. “ Đầu tư vào sản xuất có trăm thứ phải lo mà lãi chỉ bằng tiền gửi ngân hàng thì còn đầu tư vào sản xuất để làm gì ? ”.

Ông Nguyễn Văn Tu (chủ tịch Hiệp hội công thương Thành phố Hồ Chí Minh) khẳng định “ tình hình đầu tư ở khu vực xí nghiệp tư nhân vừa và nhỏ trong năm 1995 thật sự có sụt giảm ”. Ông cho biết : “ Tôi có nghe nhiều doanh nghiệp nói rằng họ phải dẹp sản xuất để chuyển sang làm thương mại, dịch vụ, hoặc gửi tiền vào ngân hàng kiếm sống. Tôi cho cách tính của những người này là tâm lý bình thường của số đông nhà kinh doanh. Đầu tư vào sản xuất vào lĩnh vực nào bây giờ cũng rủi nhiều hơn may ”.

## Chống lạm phát

Quyết định mới đây của nhà nước bỏ thuế doanh thu đối với hoạt động ngân hàng, đã tạo điều kiện cho hệ thống ngân hàng, trong tháng 11 vừa qua, hạ lãi suất cho vay 0,2 %/tháng so với trước. Tuy nhiên, ông Nguyễn Duy Lộ (phó tổng giám đốc Vietcombank) thừa nhận mức lãi suất mới “ vẫn còn quá khả năng chịu đựng của các doanh nghiệp. Chẳng hạn, lãi suất vốn trung hạn tính ra cũng 19,2 %/năm, hơn hai lần so với lãi vay bằng ngoại tệ ”. Ông

Lộ cho rằng, muốn giảm lãi suất cho vay, đúng ra hệ thống ngân hàng phải giảm lãi suất huy động, nhưng chính sách chống lạm phát không cho phép làm : “ *Chúng ta phải chống lạm phát tốt để giảm lãi suất huy động, qua đó mới giảm lãi suất cho vay* ”.

Trong những biện pháp kèm chế lạm phát trong những tháng cuối năm 1995, nhà nước còn áp dụng hạn mức tín dụng, làm trầm trọng thêm nghịch lý hiện nay của nền kinh tế Việt Nam : tiền cứ đổ vào ngân hàng trong khi đầu ra lại bị cố định. Giám đốc một chi nhánh của Ngân hàng công thương Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, dư nợ trong quý 4 tăng 40 % và chỉ riêng vốn huy động của ngân hàng đã lên đến 1 900 tỷ đồng, nhưng hạn mức tín dụng chỉ có 1 600 tỷ đồng, trong khi nếu cho vay theo yêu cầu thì có thể lên đến 2 000 tỷ đồng. Ở Vietcombank TPHCM, tín dụng bằng ngoại tệ cũng bị khống chế ở mức 120 triệu đô la, trong khi trong thực tế ngân hàng có thể cho vay đến 170 triệu đô la. Trước tình hình này, một số ngân hàng có kiến nghị Ngân hàng nhà nước điều chỉnh hạn mức, nhưng được trả lời là “ phải thực hiện nghiêm hạn mức tín dụng đã được duyệt ”.

Hầu hết các ngân hàng đều cho rằng chủ trương chống lạm phát thông qua khống chế khối lượng tín dụng trong nền kinh tế không được xác đáng. Một phó giám đốc ngân hàng thương mại phân tích : lạm phát cao không phải do tự thân hoạt động kinh tế mà do quản lý của nhà nước “ bất kham ”. Ông dẫn chứng rằng đồng Việt Nam không bị mất giá, thậm chí còn tăng giá so với đô la Mỹ. Giá vàng cũng ổn định. Các mặt hàng có biến động mạnh và ảnh hưởng đến chỉ số giá cả là gạo, xi măng, giấy..., mà nguyên nhân những cơn sốt vừa qua đã được xác định : nhà nước quản lý lưu thông hàng hóa kém, để cho chính các doanh nghiệp nắm độc quyền của nhà nước đầu cơ, thao túng thị trường (xem Diễn Đàn các tháng. 6, 11 và 12.95)

## **Đất đai**

Bên cạnh tín dụng và lãi suất, đất đai là nhân tố giải thích thứ hai mà giới kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đồng thanh nêu lên trước hiện tượng ngưng đầu tư trong công nghiệp tư doanh hiện nay. Ông Võ Văn Luân (trưởng phòng kinh tế quận Tân Bình) cho biết khối lượng vốn đầu tư sản xuất vào địa bàn Tân Bình không ngừng tăng từ năm 1991 đến nay, song tốc độ tăng có phần giảm sút trong năm 1995 : chỉ tăng 16,2 % trong khi các năm trước đã tăng 60 %. Ông cho rằng nguyên nhân chủ yếu là yếu tố đất đai đang gây ách tắc, từ khi có pháp lệnh 14.10.1994 và nghị định 18 về chế độ thuê đất. Ông thú thực bản thân chính quyền quận “ *chưa biết cách thức cho thuê đất sẽ xúc tiến như thế nào và cho thuê với giá nào* ”.

Theo ông Nguyễn Hữu Nhẹ (trưởng phòng kinh tế quận Bình Chánh), so với năm 1994, số dự án đầu tư vào địa bàn Bình Chánh sụt gần 60 %, số vốn đăng ký giảm hơn 60 %. Ngoài pháp lệnh 14.10.1994 và nghị định 18, còn tác hại của thông tư 02 ấn định tiền sử dụng đất bằng 100 % trị giá khu đất. Mức thu tiền sử dụng đất trên các tuyến đường của quận từ 300 ngàn đến 750 ngàn đồng/m<sup>2</sup> : như vậy, muốn có một hecta đất để xây dựng nhà xưởng thì phải đóng từ 3 đến 7,5

tỷ đồng. “ *Đây là một mức quá cao, vượt quá khả năng của nhiều nhà đầu tư* ” – ông Nhẹ công nhận. Không khác nào như các qui định đất đai hiện hành nhằm làm nản lòng những nhà doanh nghiệp tư nhân để họ tự hạn chế kích thước và lĩnh vực đầu tư (xem Diễn Đàn tháng 5.1995)

Nhà báo Lâm Võ Hoàng (thành viên Tổ tư vấn của chính phủ) cho rằng “ *quan điểm quá đơn giản về nội dung sở hữu toàn dân về đất đai, đã dẫn đến sự lúng túng ngày càng nhiều, sự cứng nhắc ngày càng lớn trong áp dụng các qui định chưa đạt mức độ khái quát cần thiết* ”. Ông cảnh báo, nếu tình hình này kéo dài, những doanh nghiệp nước ngoài sẽ chiếm, dưới nhiều dạng, mặt bằng do nhà sản xuất nội địa bỏ trống. : “ *Cuối cùng, trong giả thiết tốt nhất, nhà sản xuất trở thành người cho thuê kho hoặc làm đại lý bán hàng cho họ* ”.

## **Cạnh tranh nước ngoài**

Hiện tượng bãi đầu tư còn có một loại nguyên nhân thứ ba : sự xâm nhập ồ ạt thị trường Việt Nam của hàng tiêu dùng nước ngoài bằng nhập khẩu chính qui và bằng buôn lậu – mặt hoạt động không chính qui của không ít tổ chức trong chính quyền –, làm cho nhiều doanh nghiệp nội địa bị tồn đọng sản phẩm, ngưng mở rộng hoạt động sản xuất. Theo ông Trần Trọng Thúc, đã có những biểu hiện cho thấy hàng lậu và hàng ngoại nhập bắt đầu “ *tấn công* ” các vùng nông thôn, vốn là “ *cứ điểm* ” của hàng nội địa lâu nay. Trong khi đó, vai trò điều tiết của thuế “ *hình như không phát huy tác dụng* ”, như nhận xét của ông Lâm Võ Hoàng : thuế vẫn chông trên thuế, vẫn thay đổi liên hồi, vẫn tự ấn định mức khấu hao thiết bị, vẫn chưa bảo hộ hàng nội địa, vẫn chưa ưu đãi đầu tư trong nước – dù đã có luật.

Một hiện tượng bãi đầu tư có thể biểu hiện hai thực tế kinh tế rất khác nhau : hoặc, sau một giai đoạn đầu tư tăng trưởng thái quá, nền kinh tế chuyển sang “ *dạng nghỉ ngơi, hồi sức* ” ; hoặc, mắc phải căn bệnh nội tại trầm kha, nền kinh tế bước vào giai đoạn “ *tiền khủng hoảng tiềm ẩn* ”. Theo ông Lâm Võ Hoàng, nền kinh tế Việt Nam thuộc “ *dạng bệnh* ” : bệnh thiếu một suy nghĩ thấu đáo, thống nhất dẫn đến một chiến lược bao trùm và một hành động nhất quán.

Có thể nói rõ thêm rằng yêu cầu nhất quán đó đặt ra trước tiên cho ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, và liên quan trước hết tới chỗ đứng và vai trò của hoạt động tư doanh trong chiến lược kinh tế quốc gia : giới hạn sự phát triển kinh tế tư doanh trong phạm trù kinh tế gia đình hay là không đặt cho nó bất kỳ giới hạn phát triển nào ? đối xử bình đẳng với tư doanh hay là đặt ưu tiên cho quốc doanh ? Đó là vấn đề trung tâm của cuộc tranh chấp hiện nay ở các cơ quan quyền lực giữa phe “ *kinh tế* ” và phe “ *an ninh - tư tưởng* ” trong viễn cảnh của đại hội 8 đảng cầm quyền tháng 6 sắp tới. Tình hình nhiều nhượng và bất định kéo dài đã hơn một năm nay. Nếu đến đại hội, hai phe không tìm ra một thỏa hiệp chính trị để ổn định hoạt động tư doanh, e rằng nền kinh tế Việt Nam từ tiền khủng hoảng tiềm ẩn sẽ đi dần vào khủng hoảng thật sự – với những bất ổn xã hội không thể tránh được.

**Hải Vân**

# Kinh tế Việt nam : thành tựu và khó khăn

Lê Văn Cường

## 1. Tổng kết thời kỳ 1990-1994

Nhìn sơ qua bảng 1 ta sẽ thấy kinh tế Việt Nam, kể từ năm 1990, tăng trưởng liên tục, với những nhịp độ khác nhau tùy theo khu vực. Hơn nữa, sự tăng trưởng này có vẻ “lành mạnh” trên hai điểm: tỷ lệ tiết kiệm quốc gia xích lại gần tỷ lệ đầu tư, trong cơ cấu tổng sản lượng quốc nội (TSL), các khu vực công nghiệp, năng lượng, dịch vụ có xu hướng tăng, và khu vực nông nghiệp có xu hướng giảm. Điều đáng tiếc là, năm 1994, cán cân thương mại thâm thủng và lạm phát trở thành hai số. Những hiện tượng này có lẽ chỉ biểu hiện một tình trạng căng thẳng giữa cung và cầu trong kinh tế và, trong khi chờ đợi số liệu của những năm sắp tới, chưa đến nỗi phải gây ra những lo sợ quá đáng. Để bổ sung thêm bảng tóm tắt trên, cần nhắc lại là từ năm 1988 (luật đầu tư nước ngoài ra đời) đến năm 1994, tổng số những dự án đầu tư nước ngoài đạt được 10,5 tỷ đôla, và riêng năm 1994 là 4 tỷ đôla. Đầu tư nước ngoài đã tạo ra, năm 1993, 46 000 lao động. Đập vào mắt nhất là sự đánh thẳng lạm phát: từ 400% năm 1986, lạm phát tụt xuống mức 5% năm 1993 và 14,5% năm 1994. Ở đây xin mở một dấu ngoặc để “bỏ cổ” huyền thoại về Việt Nam thắng lạm phát là vì đã dùng hoàn toàn những công thức của FMI (Quỹ tiền tệ quốc tế). Việt Nam đã không giảm tỷ lệ chi ngân sách: ngân sách Nhà nước so với TSL là 23,5% năm 86, 28,6% năm 93 (năm lạm phát thấp nhất), 28,7% năm 1994. Thiếu hụt ngân sách so với TSL là 7% năm 86, 5% năm 87, 5% năm 93, 3,6% năm 94. Những nhân tố làm giảm lạm phát có thể là như sau:

- Nhà nước giảm nhịp độ phát hành tiền và, kể từ năm 1992, vay để lấp lỗ hổng trong ngân sách;
- lãi suất thực rất cao: 25% năm 1993, và hơn 15% năm 1994; như vậy thu hút tiết kiệm làm giảm tiêu dùng;
- nhập ồ ạt hàng hợp pháp và bất hợp pháp;
- mở rộng khu vực kinh tế tư nhân.

Tóm lại, để kháng cự lại lạm phát, Việt Nam đã không chỉ dùng biện pháp hạn chế tiêu dùng nhưng đã kết hợp biện pháp này với biện pháp hạn chế tín dụng, tăng cung ứng hàng hoá qua nhập khẩu và mở rộng khu vực tư nhân.

Bây giờ, nếu nhìn kỹ hơn số liệu, ta có thể thấy một số hiện tượng, nếu cứ tiếp tục, có thể gây nên một số khó khăn lớn:

- dầu khí (một mặt hàng mà giá trên thị trường quốc tế có thể dao động nhiều, và đã gây vấn đề cho một số nước sản xuất như Mexico, Indonesia, Ecuador...) có một tỉ trọng rất lớn trong kinh tế Việt Nam. Dầu khí chiếm 16% sản lượng công nghiệp. Năm 1992, 25% tăng trưởng TSL, 31% tổng giá trị hàng xuất khẩu là nhờ dầu khí. Năm 1993, khu vực dầu khí chiếm 57% tổng số đầu tư nước ngoài được thực hiện.
- tư bản (máy móc, thiết bị) có một chỗ đứng khiếm tốn: năm 1992, Nhà nước đầu tư 65% trong khu vực dầu khí, 1% cho máy móc.
- tỷ lệ nhập hàng tiêu dùng tương đối cao: 15% tổng số hàng nhập năm 1992 (theo báo cáo của VIAS, tỷ lệ này là 44%), nên so sánh với tỷ lệ 5% của Indonesia năm 1990.
- thất nghiệp nhiều với một tỷ lệ khoảng 20% (nếu tính dân số trong tuổi lao động từ 13 đến 65 tuổi; số liệu chính thức thống kê dân số lao động từ 13 tuổi trở lên). Tỷ lệ chính thức là 8%.
- ngân sách dành cho giáo dục rất thấp: dưới 1% của TSL (tỷ lệ của Indonesia là 1,4% và của Hàn Quốc, trong những năm 60 lúc sửa soạn cất cánh kinh tế, là 3%). Năm 1992, lương trong các ngành y, giáo dục và nghiên cứu là 80 000 đồng một tháng, trong khi đó lương trong ngành ngân hàng và khu vực sản xuất là 160 000 đồng và trong các xí nghiệp hợp doanh với nước ngoài là từ 300 000 đến 500 000 đồng.
- tỷ lệ tăng dân số rất cao: 2,1% mỗi năm.
- tham nhũng: chính thức, tham nhũng đã làm thất thoát tài sản quốc gia khoảng 1% TSL. Con số này tương đối thấp so với con số 5% của Ý. Tham nhũng làm tăng lạm phát: xí nghiệp sẽ tính chi tiêu cho hồi lộ vào giá thành; tiền mua chuộc sẽ biến thành sức mua có khả năng làm tăng sự căng thẳng giữa cung và cầu. Ngay giả thử là tham nhũng không làm tăng nhiều lạm phát, nó làm nản lòng người đầu tư vì tính cách tràn lan và không dự kiến được làm cho việc tính toán trước lời lỗ trở nên khó khăn. Vấn đề tham nhũng hiện nay rất khó giải quyết vì nó nuôi sống khá nhiều công chức.

Bảng 1. Tổng kết tình hình kinh tế Việt Nam

	90	91	92	93	94
<i>Tỷ lệ tăng trưởng mỗi năm (%)</i>					
Tổng sản lượng (TSL)	5,1	6	8,3	8,1	8,
Công nghiệp + Năng lượng	10,7	9,9	12,6	9,9	13
Nông nghiệp	1,6	2,2	6,3	2	4,5
Dịch vụ	10,2	8,3	8,6	9,9	12,5
<i>Cơ cấu TSL (%)</i>					
Công nghiệp+Năng lượng	18,7	19,4	20,2	20,7	22
Nông nghiệp	40,3	38,9	38,2	36,4	28
Dịch vụ	36,2	37,1	37,2	38,2	39(?)
<i>Ngoại thương (tỷ đôla)</i>					
Xuất khẩu	2,4	2,1	2,5	3	3,6
Nhập khẩu	2,7	2,3	2,5	3,1	5
<i>Lạm phát (%)</i>					
Tỷ lệ đầu tư (%)	11,5			19	22
Tỷ lệ tiết kiệm quốc gia (%)	8			10,9	14,4

Đánh tham những cần thời gian, tăng trưởng mạnh. Nhưng có lẽ cũng chưa đủ (Hàn Quốc, gần đây, là một ví dụ). Nhưng ta có thể khẳng định là hối lộ, tham ô sẽ giảm nếu có luật lệ rõ ràng, nhất quán và được áp dụng, và nếu có các cơ quan ngôn luận độc lập có quyền phê bình, tố giác lúc cần thiết.

## 2. Triển vọng

2.1. Trước khi bàn về những điều kiện phát triển lâu dài của Việt Nam, có lẽ cũng nên thử so sánh đại thể Việt Nam với một số nước láng giềng, đặc biệt với Hàn Quốc của những năm 60, lúc đang sửa soạn cất cánh kinh tế (bảng 2 ở dưới)

Kinh tế Việt Nam rất mở ra nước ngoài. Độ mở này, đo bằng tỷ lệ (xuất+nhập)/TSL, ngang với Hàn Quốc năm 1989. Tăng trưởng ngang mức với Indonesia, Thái Lan, Hàn Quốc. Nhưng nên lưu ý là Việt Nam, nếu tiếp tục tăng trưởng như hiện nay, phải gần 17 năm mới bắt kịp mức hiện nay của Indonesia. Lạm phát của Việt Nam và Trung Quốc tương đối cao, biểu hiện sự căng thẳng thường xảy ra ở những lúc bắt đầu tăng trưởng nhanh, khả năng sản xuất chưa bắt kịp nhịp độ tăng của nhu cầu.

**Bảng 3. So sánh với Hàn Quốc đầu thập niên 1960**

	Việt Nam	Hàn Quốc
TSL/người (đôla)	200	100
Tỷ lệ tăng TSL (%)	8,8	8
Tỷ lệ đầu tư (%)	22	17
Tỷ lệ tiết kiệm quốc gia (%)	14	7
Lạm phát (%)	14	14
Nợ/TSL	87%	5%
		(1964)
		25%
		(1970)

Luốt qua những con số của bảng 3, ta có thể kết luận là kinh tế Việt Nam khá hơn kinh tế Hàn Quốc ở thời kỳ sắp cất cánh, nếu không có con số nợ nước ngoài. Xin lưu ý :

- nếu TSL/đầu người của Hàn Quốc lúc bấy giờ là 100 đôla và của Việt Nam bây giờ là 200 đôla, TSL/đầu người của Mỹ đầu thập niên 60 là 5 000 đôla và hiện nay là 23 000 đôla.

- nợ nần : nếu “ gác ” qua số tiền Việt nam nợ Nga (10 tỷ rúp, với hối suất hiện nay, là 80 triệu đôla), tỷ lệ nợ nước ngoài của Việt Nam là 25 %.

2.2. Một dự báo cho năm 2010 làm ở Viện quản lý trung ương (Hà nội) đưa ra kết quả như sau :

**Bảng 4. Dự báo kinh tế Việt Nam năm 2010**

<b>TSL</b>	
- Tỷ lệ tăng trưởng :	9 %
- Cơ cấu :	
- nông nghiệp :	14,7 %
- công nghiệp :	34,1 %
- dịch vụ :	51,0 %
<b>Tỷ lệ đầu tư</b>	36,3 %
<b>Tỷ lệ tiết kiệm</b>	36 %
<b>Lạm phát</b>	5 %

Từ những con số của bảng 4 ta có thể có những nhận xét và suy nghĩ sau đây :

a) tỷ lệ tăng trưởng của TSL phù hợp với tỷ lệ đầu tư, nếu làm giả thuyết là khấu hao tư bản ở mức 10 % và hệ số giữa tư bản và TSL là 2 (tư bản gấp đôi TSL) ; những giả thuyết này không phải là không có cơ sở ở một nước như Việt Nam năm 2000.

b) cơ cấu TSL có thể tin cậy được. Thái Lan hiện nay có một cơ cấu tương tự, cũng như Hàn Quốc năm 1981.

c) tỷ lệ tiết kiệm quốc gia rất cao, có nghĩa là Việt Nam phải rất nhanh chóng đi vào chiến lược phát triển dựa vào xuất khẩu, cạnh tranh với bên ngoài. Như vậy sẽ phải đặt trọng tâm vào những ngành dùng nhiều công nghệ và cần nhân công lành nghề (Việt Nam có tiềm lực đó hay không ?). Ngay cả trong trường hợp Việt Nam cổ đủ nhân công lành nghề, các ngành nói trên là những ngành dùng ít lao động. Hệ quả là sẽ tăng khối người thất nghiệp. Khối người này sẽ đi vào khu vực kinh tế ngầm. Lúc đó, sẽ xuất hiện mạnh mẽ hơn nữa một xã hội có hai tầng : tầng một, trong khu vực chính thức, có những điều kiện sản xuất, làm việc tương đối rõ ràng, nhất quán, ổn định, và có một mức bảo trợ xã hội ; tầng hai, không chính quy, lệ thuộc vào một chủ nghĩa tư bản “ rừng ”. Nguy cơ làm trầm trọng thêm những bất bình đẳng xã hội sẽ không phải là nhỏ. Trong lúc đó ta có thể có một chiến lược khác có lợi hơn (giảm thất nghiệp, tăng trưởng cao hơn) cho một nước đang ở giai đoạn đầu trong quá trình công nghiệp hoá. Đó là bắt đầu bằng sản xuất những hàng hoá thay thế hàng nhập, nếu cần, dùng biện pháp thuế nhập khẩu (Indonesia, Thái Lan, Hàn Quốc đã và đang dùng biện pháp đó) và nhập máy móc, thiết bị cần thiết ; sau đó, đẩy mạnh khu vực sản xuất máy móc, thiết bị, và chơi “ trò chơi ” cạnh tranh với bên ngoài. Kịch bản này đã được Hàn Quốc minh

**Bảng 2. So sánh Việt Nam với một số nước (1994)**

	Việt Nam	Trung Quốc	Nam Dương	Thái Lan	Nam Hàn
TSL/người(đôla)	200	460	760	2000	7500
Tỷ lệ tăng TSL (%)	8,8	11	7	8	8
Tỷ lệ đầu tư (%)	22	35	30	26	30
(Xuất+nhập)/TSL(%)	54	35(1990)	44(1989)	62(1989)	56(1989)
Đầu tư nước ngoài					
(triệu đôla)	1700(1994)		4100(1992)		2100(1992)
Lạm phát (%)	14,5	20	8	4	7

hoạt : từ 1955 đến 1963, 41 % tăng trưởng của nước này dựa vào khu vực sản xuất hàng thay hàng nhập, 12 % dựa vào xuất khẩu, 47 % vào nhu cầu nội địa ; từ 1963 đến 1979, 3 % tăng trưởng là do hàng thay hàng nhập, 44 % do xuất khẩu, 53 % do nhu cầu bên trong.

d) hai tỷ lệ, đầu tư và tiết kiệm quốc gia, ngang nhau, có nghĩa Việt Nam phải rất nhanh chóng hướng tới một sự phát triển không nợ nần. Mục tiêu đó đáng ca ngợi. Nhưng có nên thực hiện một cách nhanh chóng như vậy không ? Quan trọng là có một tỷ lệ nợ/TSL tương đối ổn định (vay, trả, vay, trả...). Đó là trường hợp của Hàn Quốc trong thời kỳ 70-86 với một tỷ lệ nợ/TSL khoảng 30-50 %. Nhưng đó là một chính sách quan tâm nhiều đến tiêu dùng nội địa và có lẽ đó không phải là chính sách của Việt Nam trong những năm sắp tới.

e) Ai đầu tư ? Xí nghiệp Nhà nước, hợp doanh, tư nhân hay hộ gia đình ? Năm 1992, số liệu cho thấy là tỷ lệ đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân ngang nhau trong khi tỷ lệ đầu tư của các hộ gia đình chỉ bằng 60 % tỷ lệ của các doanh nghiệp ấy. Như vậy khả năng đầu tư mạnh sẽ đến từ các xí nghiệp nhà nước (cần phải được chỉnh đốn lại về cấu trúc) và xí nghiệp tư nhân (cần phải được đẩy mạnh hơn nữa : năm 1992, sản lượng các xí nghiệp này chiếm 2,8 % TSL, trong khi đó sản lượng các xí nghiệp nhà nước chiếm 70,6 % và các hộ gia đình đóng góp 23,8 %).

f) tốc độ tăng trưởng của các tỷ lệ đầu tư và tiết kiệm không phải là không gây nghi vấn : trong vòng 15 năm, Việt Nam sẽ tăng tỷ lệ đầu tư từ 22 % lên 36 %, tỷ lệ tiết kiệm từ 14,4 % lên 36 %. Hàn Quốc, trong 22 năm (1971-1993) đã tăng tỷ lệ đầu tư từ 26 % lên 34 %, và tỷ lệ tiết kiệm từ 16 % lên 35 %. Dĩ nhiên, nhịp độ tăng trưởng của Hàn Quốc trong thời kỳ đó thấp hơn nhịp độ dự trù cho Việt Nam (8 %, 9 %). Kịch bản này có thể tin cậy được hay không ?

g) Cuối cùng, mục tiêu 5 % lạm phát ở năm 2010 rất đáng ca ngợi. Nhưng, theo ý tôi, mục tiêu này che giấu một sự sợ hãi quá đáng về lạm phát. Dĩ nhiên, nếu lạm phát “ phi ngựa ” như giữa thập niên 80, nó sẽ làm các nhà đầu tư e ngại vì không thể dự trù được cho tương lai. Nhưng lạm phát ở mức 10-20 %, trước mắt, không có gì để lo ngại quá đáng. Đó là dấu hiệu khả năng sản xuất chưa theo kịp nhu cầu (một lần nữa trường hợp Hàn Quốc có thể minh họa : trong thời kỳ 1960-1981, lạm phát của nước này thường xuyên là hai con số). Người ta thường nói lạm phát làm giảm xuất khẩu vì giá thành cao (lạm phát đưa tới tăng lương, và như vậy sẽ làm tăng giá thành). Nhưng với mức lương hiện nay ở Việt Nam, ta có nên lo lắng như vậy không ? Tóm lại, trong trường hợp này, nên khuyến khích đầu tư để tăng sản xuất hàng hoá bằng cách giảm lãi suất (ở đây, quan điểm tôi dựa trên học thuyết tân Keynes. Một kinh tế gia, theo học thuyết duy tiền tệ, sẽ khuyến cáo tăng lãi suất để giảm nhu cầu tiêu dùng, và như thế sẽ giảm lạm phát, song sản xuất và việc làm có thể cũng giảm theo luôn).

**3. Mở ngoặc.** Chỉ có một việc giảm lạm phát mà đã có 2 ý kiến hoàn toàn trái ngược. Nhưng xin nói rõ hơn hai quan điểm này. Tôi dựa vào học thuyết Keynes vì tôi làm giả thuyết là hiện nay ở Việt Nam khả năng tiêu dùng trong nước còn rất cao và có sức thu hút các nhà đầu tư. Trái lại, trong thời kỳ mà sản xuất còn bị gò bó, giảm hay tăng lãi suất không có ý nghĩa gì đối với nhà sản xuất. Ngược lại, giảm lãi suất làm cho nhu cầu và lạm phát tăng. Tăng lãi suất trong

những năm 86-93 để giảm lạm phát là hoàn toàn có lý. Như vậy, một học thuyết kinh tế không phải là một bí quyết làm bết, dùng lúc nào cũng được. Mỗi học thuyết có bối cảnh của nó.

Làm sao biết bối cảnh của một học thuyết ? Phải dựa vào thống kê. Thống kê số liệu là một công việc hết sức quan trọng, không được gian dối : số liệu sai dẫn tới kết luận sai về mặt lý thuyết và những liều thuốc kinh tế không phù hợp hoặc tai hại.

Học thuyết nào hay, học thuyết nào đúng ? Không có học thuyết nào hoàn hảo. Trường phái Keynes chưa tìm ra được một giải thích nhất quán về sự hình thành của giá, lương. Trường phái mácxít chưa thống nhất với nhau về khái niệm giá trị, về tình chất qui luật của “ qui luật ” tỷ suất lợi nhuận có chiều hướng giảm. Trường phái duy tiền tệ nắm khư khư một số chỉ tiêu : lạm phát thấp, thâm hụt ngân sách và thâm hụt ngoại thương thấp, lãi suất (tương đối) cao và bỏ qua một số chỉ tiêu khác như thất nghiệp, bất bình đẳng xã hội. Trường phái tân cổ điển quá tin tưởng vào thị trường để kết luận là nếu có nhiều thất nghiệp thì đó là mức cần phải có. Ai đúng, ai sai ? Hãy để cho các nhà nghiên cứu tự do tìm tòi và cọ xát tư tưởng, trên cơ sở phải giải đáp, trong ngắn hạn hay dài hạn, những yêu cầu của xã hội.

Trước mắt, tôi chưa hi vọng là những kinh tế gia có khả năng đưa cho giới cầm quyền những công thức hoàn toàn có thể tin cậy được. Rốt cuộc, làm chính trị là đánh cuộc : chọn một nhà tư vấn, chọn một học thuyết để giúp giải quyết một số vấn đề kinh tế nhưng không thể khẳng định đó là một việc làm hoàn toàn đúng. Chọn đúng thì tiếp tục giữ ghế mình ngồi. Chọn sai thì ? **Đóng ngoặc.**

**Lê Văn Cường**

#### **Nguồn gốc số liệu và tài liệu**

- Statistical Data of the Socialist Republic of Vietnam, 1986-1991, *Statistical Publishing House*, Hanoi, 1992
- Vietnam Economy, 1986-1991, *Statistical Publishing House*, Hanoi, 1992
- Economy of Vietnam, Reviews and Statistics — Statistical Data of the Socialist Republic of Vietnam, 1986-1991, *Statistical Publishing House*, Hanoi, 1992
- Economy of Vietnam, Reviews and Statistics, *Statistical Publishing House*, Hanoi, 1992
- Vietnam, Special Study, *Deutsche Bank Research*, October 26, 1994
- Diễn Đàn, số 18, 1993, số 38, số 39, 1995
- LE DANG DOANH, Vietnam's Economic Situation and Economic Reform, *Central Institute for Economic Management*, Hanoi, 1995
- TRAN Thi Anh Dao, Le processus de rénovation après 1986, mimeo, 1995.
- J.R. CHAPONNIERE, La République de Corée. Un nouveau pays industriel, Notes et Etudes Documentaires, *La Documentation Française*, Nos 4667-4668, 1982
- DIAN LESTARI, Modèle d'équilibre général calculable appliqué à l'économie indonésienne, *Thèse*, Ecole des Hautes Etudes en Sciences Sociales

## Tăng cường đàn áp :

**\* bắt giữ các ông Hà Sĩ Phu,  
Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương**

**\* xử y án 12 tháng tù giam  
ông Hoàng Minh Chính**

Tháng 12.1995, bộ máy chuyên chính đã leo thang thêm một nấc nữa trong cuộc đàn áp quyền tự do dư luận và tư tưởng :

– Ngày 5.12, phòng điều tra an ninh đã bắt giữ ông Nguyễn Xuân Tụ (bút danh Hà Sĩ Phu). Cũng trong khoảng thời gian đó, hai người khác cũng bị bắt : ông Lê Hồng Hà (chuyên viên kinh tế, nguyên cán bộ công an), đại tá Phạm Quế Dương (nguyên tổng biên tập tạp chí Lịch sử Quân đội).

– Ngày 18.12, Toà án nhân dân Hà Nội đã xử phúc thẩm ông Hoàng Minh Chính (tức Trần Ngọc Nghiêm), và đã y án 12 tháng tù giam với tội danh “ lợi dụng quyền tự do dân chủ làm tổn hại quyền lợi của nhà nước ”.

### **Ông Hoàng Minh Chính : Tôi không thừa nhận bản án**

Như chúng tôi đã đưa tin trong số trước, trong phiên toà sơ thẩm ngày 8.11, toà án Hà Nội đã tuyên án ông Đỗ Trung Hiếu 15 tháng tù giam và ông Hoàng Minh Chính 12 tháng. Sau bản án này, ông Đỗ Trung Hiếu không kháng án, song vợ ông, bác sĩ Đỗ Thị Văn, đã viết thư cho Quốc hội, yêu cầu trả tự do cho chồng. Ông Đỗ Trung Hiếu, 57 tuổi, yếu tim. Năm 1990, khi chính quyền bắt giam ông trong nhiều tháng nhằm đàn áp Câu lạc bộ Kháng chiến cũ, ông đã 3 lần lên cơn đau tim.

Ông Hoàng Minh Chính đã quyết định kháng án và kiên quyết giữ ý định này ngay sau khi nhà cầm quyền nhấn qua bà Lê Thị Hồng Ngọc (vợ ông) rằng nếu ông không kháng án, thì họ sẽ trả ngay tự do cho ông. Phiên toà phúc thẩm ngày 18 cũng diễn ra chớp nhoáng, bất chấp mọi thể thức đã được quy định trong Luật tố tụng. Chỉ có một điều khác là lần này, sau khi tuyên án, ông chánh án đã để ông Chính phát biểu lời chót. Ông Hoàng Minh Chính tuyên bố :

– Tôi sẽ không xin giảm án vì tôi không thừa nhận bản án này. Ước muốn của tôi là nước ta sớm có một chế độ tôn trọng pháp luật, sớm đi tới một Nhà nước pháp quyền.

### **Những bí mật nhà nước đã... bật mí từ khuya**

Trước đó hai tuần, ngày 5.12, ông Nguyễn Xuân Tụ (được biết nhiều qua bút danh Hà Sĩ Phu) đã bị công an Hà Nội “ tạm giữ ”. Việc bắt giam và ngày bắt này đã được sở công an Hà Nội xác nhận trong một bản thông báo mà bà Nguyễn Xuân Tụ đã được công an Đà Lạt trao tay, nhưng người ta vẫn chưa biết ông đã bị bắt trong hoàn cảnh nào ở đâu. Theo một số tin đồn thì ông bị bắt ở sân bay Nội Bài khi sắp đáp máy bay về nam. Nhưng theo gia đình ông Tụ, thì trong những ngày ra thăm họ hàng ở Hà Nội, ông tá túc ở nhà một người quen. Sáng thứ ba 5.12, ông đi xe đạp ra khỏi nhà,

nhưng quần áo và hành lý vẫn để ở đó, chứng tỏ sáng hôm đó, ông chưa có ý định về nam. Như vậy có thể giả định rằng công an đã bắt ông trong khi ông đạp xe trên đường phố thủ đô, như nhà văn Vũ Thu Hiền đã bị “ bốc ” một sáng chủ nhật Nô-en năm 1977.

Khác hẳn là lần đó, 8 tháng sau gia đình ông Hiền mới được thông báo là ông bị bắt. Lần này, bà Tụ được tiếp công an tại nhà riêng ở Đà Lạt ngay từ chiều hôm sau, ngày 6.12. Cuộc xét nhà kéo dài từ 5 giờ 30 chiều đến 4 giờ sáng ngày 7.12 : công an tịch thu một máy chữ cũ, niêm phong máy tính PC, và tịch thu 36 đĩa mềm và 3427 trang tài liệu. Suốt đêm hôm đó, bà Tụ đã phải đặt bút ký 3427 lần — một kỷ lục chưa ghi vào bộ sách Guinness — để chứng thực trước khi công an mang đi. Để mấy hôm sau, sở công an Đà Lạt thừa nhận rằng tất cả khối tài liệu tịch thu ở nhà ông Tụ, không có gì là “ bí mật của nhà nước ” cả.

Như vậy ông Nguyễn Xuân Tụ đã bị bắt ở Hà Nội với tài liệu gì mà thông báo của công an Hà Nội quy là có “ hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước ” ? Theo nhiều nguồn tin chưa thể kiểm chứng, đó chính là lá thư 22 trang đề ngày 9.8.1995 của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ chính trị (xem toàn văn trong số này). Một tài liệu mang dấu *tối mật*, chỉ thiếu chữ *Polichinelle*, đang được lưu hành khá rộng rãi không chỉ trong giới cán bộ đảng viên từ hai tháng nay.

Cũng theo nhiều nguồn tin hội tụ, có ít nhất hai người khác cũng đã bị bắt giữ vì tội “ tán phát tài liệu bí mật của nhà nước ” : đó là ông Lê Hồng Hà và đại tá Phạm Quế Dương.

Đại tá Phạm Quế Dương, nguyên tổng biên tập Tạp chí *Lịch sử Quân đội*, là người đầu năm nay, đã viết bài đòi giải oan cho các nạn nhân vụ Nhân văn Giai Phẩm nhân dịp nhà thơ Phùng Quán từ trần (xem *Diễn Đàn* số 39).

Ông Lê Hồng Hà, chuyên viên kinh tế, từ nhiều năm nay đã phát biểu nhiều ý kiến đề nghị đổi mới triệt để về kinh tế cũng như chính trị. Từ đầu năm 1995, ông giúp ông Nguyễn Trung Thành phổ biến tài liệu đòi minh oan cho nạn nhân vụ án xét lại chống Đảng. Tháng 7 vừa qua, ông và ông Nguyễn Trung Thành đã bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản.

Nguyễn Xuân Tụ (sinh năm 1940) là một nhà sinh học, cán bộ Viện khoa học Việt Nam, từ sau năm 1975 làm việc và sinh sống ở Đà Lạt. Từ năm 1988, ông được biết dưới bút danh Hà Sĩ Phu, tác giả bài *Dắt tay nhau, đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ*. Gần đây, ông đã viết bài *Chia tay với ý thức hệ*. Bài *Dắt tay nhau...* chưa hề được đăng báo trong nước, nhưng bộ máy tuyên huấn của ĐCS đã sản xuất ra vô số bài và sách phản bác theo phương pháp xuyên tạc, cắt xén, có bài đòi xử lý Hà Sĩ Phu một cách “ đúng mực ” “ theo như yêu cầu đòi hỏi của quy luật đấu tranh giai cấp ”.

“ Quy luật đấu tranh giai cấp ” đã xử lý các ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, Phạm Quế Dương, sau khi xử tù hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu. Cuộc đàn áp giới trí thức rõ ràng nhằm bịt kín mọi cuộc thảo luận dân chủ trước ngày họp Đại hội 8 của ĐCS. Mặt khác, rõ ràng không kém, việc bắt giữ này phản ánh cuộc đấu tranh nội bộ gay gắt, trong đó khối an ninh và tuyên huấn, thay vì tranh luận ý kiến, đã dùng đàn áp và tài liệu ngụy tạo để chống lại ông Võ Văn Kiệt (xem bài bình luận trang sau).

# Bình luận

## Đằng sau 2 tài liệu “mật”, một cuộc đấu tranh gay gắt

Mai kia này bọn Mỹ / bỏ cấm vận bỏ qua.  
Vì lợi ích quốc gia, ta lại đi với địch. Ta cộng lý với địch.  
Địch là địch / mà ta là ta.

(Lời ca thời sự dân gian, hát theo nhạc *Huyền thoại Mẹ* của Trịnh Công Sơn)

Năm 1996, là năm của Đại hội VIII Đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), chưa bắt đầu, nhưng cuộc đấu tranh nội bộ về quan điểm, đường lối và nhân sự, đã trở nên gay gắt. Dự luận nội bộ ĐCSVN đang sôi nổi, không phải ở trong các cuộc họp cơ sở để bàn về những văn kiện chính thức chuẩn bị Đại hội vừa được phổ biến (nhưng chưa công bố), mà ở ngoài hành lang, chung quanh hai tài liệu *mật*, thậm chí *tối mật*, đang được chuyền tay kín đáo.

Sự kín đáo cần thiết, vì có ít nhất ba người đã bị bắt trong tháng 12 vì tội “tán phát” hay “chiếm đoạt” một trong 2 tài liệu đó: các ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, đại tá Phạm Quế Dương (xem bài trong số này). Tài liệu gọi là “bí mật của nhà nước” đó, là lá thư 22 trang của ông Võ Văn Kiệt (ủy viên Bộ chính trị, thủ tướng) gửi cho Bộ chính trị ngày 9.8.1995 (mà chúng tôi đăng toàn văn trong số này).

Tài liệu thứ nhì, dài 14 trang (khổ chữ nhỏ hơn), không mang tên người gửi hay người nhận, nhưng lại được phổ biến trong ĐCSVN để học tập, tham khảo. Đầu đề của nó là: CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ ĐỐI VỚI VIỆT NAM SAU BÌNH THƯỜNG HOÁ QUAN HỆ VIỆT-MỸ. Đặc điểm *ly kỳ hấp dẫn* của nó: đây có vẻ không phải là một bản nhận định của Ban tư tưởng – văn hoá Trung ương ĐCSVN về chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, mà lại là một bài tổng hợp về chiến lược của Mỹ, *nhìn từ Nhà Trắng, CIA và Wall Street*. Người đọc hiểu rằng “*cơ quan tình báo tài giỏi*” của ta đã “chiếm đoạt” được, nay “tán phát” để cho toàn đảng *nhận thức được ý đồ thâm độc của đế quốc, ngộ hậu đề cao cảnh giác với những phần tử cấp lãnh đạo đã ăn phải bả đế quốc*. Thông điệp ngầm về tác giả tài liệu hiện rõ trong phần V (tr.11-14) của nó. Dưới tiêu tựa *Một số tin tức mật*, sau khi kể lại lời một “*phóng viên báo Washingtonpost (31-7-1995 tại Hà Nội)*”, tài liệu đã viện dẫn “*hai nhân vật Trung Quốc*”, trong đó một người “*có quan hệ với lãnh đạo Trung Quốc*”. Tóm lại, đây là một tài liệu *đầu Ngô mình Sở*, hay đúng hơn, *đầu Sở đuôi Ngô*, sản phẩm liên doanh của khối an ninh và khối tuyên huấn. Nói với đảng viên về Mỹ và Trung Quốc, nhưng thực chất là nhằm “*phái kinh tế*” mà thủ tướng Võ Văn Kiệt là người đứng hàng đầu.

Để hiểu rõ tính chất và cường độ cuộc đấu tranh, trước mắt chúng ta hãy phân tích và đối sánh quan điểm được trình bày qua hai tài liệu.

Bài viết của ông Võ Văn Kiệt tự nó cũng trình bày khá rõ ràng quan điểm của tác giả. Tuy nhiên, độc giả không quen với biệt ngữ *văn bia* của ĐCSVN, có thể bị những công thức *biết rồi khổ lắm nói mãi* làm cho nhầm chán, nên không nhận

ra những điểm khác và mới. Hơn nữa, những điểm khác và mới nhiều khi chỉ được gọi ra, chưa được phát biểu rạch ròi và triển khai đầy đủ: dường như tác giả còn đi những đường võ kín đáo, vo tròn. Sự thận trọng này, nếu có, quả là không thừa khi chúng ta đọc tài liệu của hai khối an ninh và tư tưởng, với phương pháp *mượn Mỹ đánh ta*.

Sơ bộ, có thể nêu mấy điểm chính trong bài của ông Kiệt:

1. Ngay từ phần đầu, tác giả đã dứt khoát đoạn tuyệt với quan điểm *hai phe bốn mâu thuẫn* của thời kỳ chiến tranh lạnh. Quan điểm này, năm 1989, tổng bí thư Nguyễn Văn Linh còn nhấn mạnh trở lại, lấy đó làm nền tảng cho chủ trương *chống diễn biến hoà bình*. Hiện nay, nó vẫn là cơ sở lý luận của bộ phận bảo thủ trong lãnh đạo ĐCSVN muốn thắt chặt liên minh với 3 nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới (Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Cuba), và tiếp tục cho rằng *đế quốc Mỹ mưu đồ lật đổ chính quyền Việt Nam* (xem tài liệu thứ hai, sẽ nói ở dưới, và xã luận báo *Quân đội Nhân dân* ngày 25.12.1995).

Đối với ông Võ Văn Kiệt, yếu tố chi phối quan hệ quốc tế ngày nay, không còn là “*mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc*”, mà trước hết là *tính chất đa dạng đa cực*; trong thế giới ngày nay “*lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực, những lợi ích toàn cầu khác (...)* đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn”. Trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc thì “*tính chất quốc gia lấn át* (nếu chưa muốn nói là loại bỏ) *tính chất xã hội chủ nghĩa*” và còn “*tồn tại không ít điểm nóng*”.

Tác giả bác bỏ quan điểm *âm mưu diễn biến hoà bình* và cho rằng từ 50 năm nay, bây giờ Việt Nam mới có cùng *một lúc* những điều kiện quốc nội và quốc tế thuận lợi để “*thực hiện được dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh (...)* vươn ra thế giới bên ngoài để tồn tại và phát triển (...)*đuổi kịp các nước chung quanh*”. Ông nhấn mạnh phải đặt sự tồn vong của đất nước lên “*trên tất cả*” và “*rút rè bỏ lỗ cơ hội này, sẽ là thảm họa cho đất nước, Đảng ta sẽ đứng trước nguy cơ bị tước quyền lãnh đạo — chỉ vì không đáp ứng được đòi hỏi phát triển của đất nước*”.

2. Trong cuộc tranh cãi về vai trò của khu vực kinh tế quốc doanh, phe bảo thủ đòi tăng cường khu vực này, và dành cho nó những đặc quyền, coi đó là *tiêu chí của định hướng xã hội chủ nghĩa*. Ông Kiệt phản bác quan niệm này trước hết bằng cách nhắc lại thực tế đen tối của thời kỳ bao cấp. Quan trọng hơn, ông nêu hai luận điểm chính:

Một là, vai trò của khu vực quốc doanh chỉ là một điều kiện và phương tiện, không phải là mục tiêu của công cuộc

phát triển. Đặc biệt, để giải quyết nạn tranh mua tranh bán, đầu cơ... trong lưu thông phân phối chẳng hạn, giải pháp là « tiếp tục hoàn thiện thị trường, tăng cường chất lượng bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế, kiên toàn và tiếp tục phát triển các hệ thống tài chính, luật pháp, những chính sách ưu đãi, hỗ trợ đúng... , chứ không phải giao cho quốc doanh “ nắm ” tất cả ». Cuộc tranh cãi không chỉ có tính chất lý thuyết. Trên thực tế, đằng sau lá cờ quốc doanh = định hướng xã hội chủ nghĩa là những lực lượng, những quyền lợi cụ thể : ông Kiệt không quên nhắc khéo rằng “ ngày nay không ít xí nghiệp, đơn vị quốc doanh làm ăn trái với pháp luật, số lượng phương tiện giao thông vận tải của quốc doanh — trong đó có xe của đơn vị quân đội — tham gia buôn lậu khá lớn... ”.

Hai là, cần chủ trương “ trong khi đối xử bình đẳng với tất cả các thành phần kinh tế, chúng ta chấp nhận không đặt ra cho các thành phần kinh tế bất kỳ giới hạn phát triển nào, miễn là sự phát triển ấy cân đối hài hoà, ổn định, nằm trong khuôn khổ của luật pháp, nhà nước kiểm soát được và đáp ứng tối đa những tiêu chí lớn chúng ta đã xác định ”. Ông nhấn mạnh “ lợi ích lâu dài của đất nước đòi hỏi (...) Đảng ta lựa chọn quan điểm đối xử bình đẳng các thành phần kinh tế ” và “ không nên và không thể đặt vấn đề “ ưu tiên ” KTQD, hay giao cho KTQD nhiệm vụ “ nắm ” một thứ gì đó như chúng ta thường làm trong cơ chế quản lý cũ ”. Nhân danh sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, ông Kiệt đòi xoá bỏ những loại hình kinh tế gọi là “ kinh tế đoàn thể, kinh tế Đảng, kinh tế các lực lượng vũ trang v.v...” mà bộ máy Đảng đang triển khai (theo sự cố vấn của bộ máy... Quốc dân đảng Đài Loan !).

### 3. Vấn đề dân chủ

Song song với việc thiết lập một nền kinh tế thị trường lành mạnh, ông Võ Văn Kiệt đề nghị về mặt chính trị, ĐCSVN phải “ gương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ ”. Đây là vấn đề then chốt trong khi “ tổ chức của Đảng về cơ bản vẫn giữ như thời chiến ”. Ông đề nghị “ bỏ cách suy nghĩ rất công thức ” là “ dân chủ tập trung ” hay “ tập trung dân chủ ” mà phải “ triệt để dân chủ ” ít nhất trong nội bộ đảng, với điều kiện “ mọi đảng viên phải tuyệt đối tuân theo điều lệ và phục tùng các nghị quyết của Đảng ” ; và “ mở rộng dân chủ trong đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của toàn xã hội ”.

Luận điểm trung tâm của tác giả là “ nước ta hiện nay phải một mình đương đầu với tất cả, đồng thời cũng có khả năng tạo ra tập hợp bên ngoài hoàn toàn mới ” ; muốn phát huy sức mạnh của dân tộc và triển khai lợi thế quốc tế, thì “ động lực để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này là hun đúc tinh thần quật khởi dân tộc và thực hiện mạnh mẽ dân chủ ”.

Đáp lại ý kiến của ông Võ Văn Kiệt, khối an ninh và khối tư tưởng tất nhiên đã sử dụng vũ khí sở trường của họ : họ không tranh luận, và không cho tranh luận. Nhân danh nguyên tắc “ tập trung dân chủ ”, không phổ biến quan điểm của ông Kiệt, thậm chí xếp tài liệu này là “ bí mật của Nhà nước ” để cấm lưu hành nó. Đồng thời, 14 trang CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ ĐỐI VỚI VIỆT NAM SAU BÌNH THƯỜNG HOÁ QUAN HỆ VIỆT-MỸ được lưu hành và học tập.

Người ta được “ biết ” gì qua tài liệu mà “ cơ quan tình báo của ta đã lấy được của Mỹ ” ? Rằng :

– từ năm 1989 đến năm 1994, CIA đã « tiến hành gần 600 cuộc “ tiến công ” để “ chuyển hoá ” Việt Nam, tốn kém gần 1 tỷ đô la » (sic).

– nay Mỹ rút kinh nghiệm, sẽ làm khôn hơn, song quyết tâm làm cho chế độ cộng sản Việt Nam sụp đổ “ đến năm 1997 hoặc muộn nhất là sang năm 1998 ” nhờ 3 chiến lược là “ chuyển hoá ”, “ chi phối đầu tư ” và “ ngoại giao thân thiện ”.

– “ chuyển hoá ” là “ đối với cán bộ cao cấp trong Ban chấp hành Trung ương, tập trung vào lôi kéo cán bộ Đảng phụ trách kinh tế, kích động nói xấu cán bộ chính trị (...) dùng “ nhóm kinh tế ” để bẹp “ nhóm chính trị ” (...) tạo lãnh tụ đối lập trong Đảng (...), biến Đảng cộng sản thành Đảng xã hội dân chủ ”,

– “ chi phối đầu tư ” : tất cả vốn đầu tư trong đợt sóng đầu tiên (Singapore, Hồng Kông, Đài Loan) và đợt sóng thứ hai (Nam Triều Tiên và các nước tư bản phương Tây) thật ra đều do Mỹ “ điều phối ”, nay mai [chắc phải đợi sau Đại hội VIII, bình luận của người đánh máy], Mỹ sẽ chính thức treo cờ và trưng bảng hiệu ! Ưu tiên của Mỹ là khuyến khích kinh tế tư nhân : cán bộ của “ ta ”, dù “ rắng đen mã tấu ” tới đâu cũng hiểu rằng chủ trương của ông Võ Văn Kiệt “ thực chất ” là phục vụ âm mưu của đế quốc Mỹ !

– “ ngoại giao thân thiện ” vừa là để dễ mua chuộc cán bộ, con em vừa là để “ khai thác và gây mâu thuẫn trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, kích động tư tưởng bài Hoa, khai thác thái độ lo sợ bành trướng của Trung Quốc trong các nước ASEAN ”.

Khuôn khổ và tính chất tờ báo không cho phép chúng tôi phí giấy trích dẫn toàn văn 14 trang tác phẩm của khối an ninh và tư tưởng. Đọc xong tác phẩm *đỉnh cao trí tuệ* này, độc giả phân vân không biết tập thể tác giả của nó coi thường trình độ của đảng viên, hay chính họ u mê đến mức ù ù cạc cạc như vậy về tình hình thế giới ngày nay.

Điều chắc chắn là họ sẽ tìm mọi cách khoá chặt mọi cuộc thảo luận trong và ngoài đảng trước ngày đại hội. Mặt khác, hai khối này vẫn nằm trong thế kẹt cơ bản : họ không thể đề nghị ra một đường lối, mọi cuộc bày trận của họ tối đa cũng sẽ chỉ có thể trì kéo quá trình cải tổ bộ máy nhà nước mà nền kinh tế bắt buộc phải thực hiện. Với bầu không khí phi dân chủ trong ĐCSVN, với tương quan lực lượng cân bằng không ổn định như hiện nay, có nhiều khả năng Đại hội VIII sẽ kéo dài nguyên trạng về quyền bính ; nghĩa là ba nhân vật chóp bu (Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt) sẽ ở lại thêm nửa nhiệm kỳ, tình trạng ông nói gà bà nói vịt ở cấp lãnh đạo sẽ kéo dài, tư duy và ngôn từ chính thức của ĐCSVN ngày càng xa rời thực tế đang biến động khá nhanh chóng ở Việt Nam, bỏ lỡ cơ hội cuối cùng là : ĐCSVN tự biến đổi, tự lột xác để giữ được chỗ đứng của mình trong đời sống chính trị Việt Nam.

Phong Quang

# TÀI LIỆU ĐẶC BIỆT

## Thư của ông VÕ VĂN KIỆT gửi BỘ CHÍNH TRỊ ĐCSVN

VÕ VĂN KIỆT

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 1995

Kính gửi BỘ CHÍNH TRỊ

Sau đợt thảo luận tháng 6 vừa qua trong Bộ Chính trị xây dựng các văn kiện chuẩn bị Đại hội VIII, đồng chí Tổng bí thư đã kết luận còn một số vấn đề và quan điểm lớn cần tổ chức nghiên cứu và thảo luận sâu hơn nữa. Tôi tán thành kết luận này và xin trình bày một số ý kiến về 4 vấn đề :

1. Đánh giá tình hình cục diện thế giới ngày nay
2. Vấn đề chệch hướng hay không chệch hướng ?
3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước
4. Xây dựng Đảng

### I. Đánh giá tình hình, cục diện thế giới ngày nay

Nhận thức của chúng ta về tình hình, cục diện thế giới này nay quyết định đánh giá của chúng ta về thời cơ và thách thức.

Đặc điểm cần nhấn mạnh là : Trong thế giới ngày nay, không phải mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc, mà trước hết là tính chất đa dạng đa cực trở thành nhân tố nổi trội nhất chi phối những mâu thuẫn và sự vận động của các mối quan hệ giữa mọi quốc gia trên thế giới. Và cũng khác với trước, ngày nay lợi ích quốc gia, lợi ích khu vực, những lợi ích toàn cầu khác (ví dụ hoà bình, vấn đề môi trường, vấn đề phát triển, tính chất toàn cầu hoá ngày càng sâu sắc của sự phát triển lực lượng sản xuất...) đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong việc phát triển những mâu thuẫn cũng như trong việc tạo ra những tập hợp lực lượng mới ngày nay trên thế giới. Nhiều mâu thuẫn khác đã từng tồn tại trong thời kỳ thế giới còn chia thành hai phe — kể cả mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa xã hội — có thể tiếp tục còn tồn tại, song chịu sự chi phối ngày càng lớn hơn bởi những mâu thuẫn khác và do đó không còn có thể giữ vai trò như cũ.

Không thấy hết đặc điểm quan trọng nói trên, không thể cắt nghĩa được việc Việt Nam trở thành thành viên ASEAN, ký kết hiệp định khung với EU [Liên hiệp châu Âu, *chú thích của DD*], tạo lập ra được quan hệ quốc tế ngày càng rộng rãi và giành lấy vị trí quốc tế ngày càng thuận lợi hơn trước giữa lúc hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại được nữa. Cần nhấn mạnh đây là chiến công có ý nghĩa chiến lược và xoay chuyển hẳn tình thế của đường lối đối ngoại Đại hội VII — xuất phát từ những nhận thức mới và chính xác về cục diện thế giới ngày nay. Bây giờ, lợi ích của Việt Nam là

phát huy hơn nữa đường lối ấy. Đồng thời cũng phải tỉnh táo đánh giá những thách thức và sức ép mới do ta gia nhập ASEAN, hợp tác với EU, bình thường hoá quan hệ với Mỹ...

Ngày nay, Mỹ và các thế lực phản động khác không thể giương ngọn cờ chống cộng để tranh thủ dư luận và tập hợp lực lượng chống lại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như trước được nữa. Vì ngọn cờ này đã hết phép mê hoặc, chúng phải chuyển sang ngọn cờ dân chủ và nhân quyền. Song ngay cả ý đồ muốn thủ tiêu nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam của các thế lực đế quốc và phản động cũng phải được đánh giá dưới ánh sáng của cục diện quốc tế mới — đặc biệt là trong mối tương quan giữa các nước lớn, các “ trung tâm ”, các “ cực ” đang hình thành ngày càng rõ nét.

Để có cơ sở phân tích mối tương quan vừa nói tới bên trên, chúng ta có hàng loạt những sự kiện quan trọng kể từ khi cục diện quốc tế bắt đầu chuyển sang thời kỳ mới, đó là : chiến tranh Irak, sự tập hợp lực lượng và thái độ các nước lớn chung quanh việc chống Việt Nam trong vấn đề Campuchia, giải pháp hoà bình giữa Palestine và Israel, hoà giải ở Nam Phi, nội chiến ở Nam Tu cũ (Bosnia, Herzegovina), sự tranh chấp ở Trường Sa và thái độ các loại nước khác nhau chung quanh vấn đề này, sự phát triển các mối quan hệ quốc tế của Việt Nam trong 10 năm qua, triển vọng bình thường hoá quan hệ Việt – Mỹ, vai trò ngày càng quan trọng của ASEAN, tiếng nói của các nước nhỏ ngày càng có nhiều trọng lượng hơn trước, xu thế tập hợp các tổ chức kinh tế khu vực, vai trò ngày càng tăng của Liên hiệp quốc song song với hiện tượng những siêu cường ngày càng khó thao túng Liên hiệp quốc như thời kỳ chiến tranh lạnh, vân vân...

Chúng ta cũng cần phân tích sâu những mâu thuẫn mới và sự tập hợp lực lượng mới đang diễn ra trong quan hệ giữa các quốc gia trên thế giới, tạo ra cho mỗi nước những cơ hội và thách thức mới khó lường hết được.

Trước hết đó là những mâu thuẫn và lợi ích của các quốc gia — bao gồm cả sự cạnh tranh gay gắt, xung đột lợi ích quốc gia, yêu cầu hợp tác, những thách thức tác động vào mọi quốc gia do sự phát triển của lực lượng sản xuất và những biến động trong kinh tế thế giới, sự hình thành những liên kết kinh tế khu vực, những thách thức mới trên các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội do quá trình hoà nhập và giao lưu kinh tế ngày càng sâu rộng giữa các quốc gia, những chính sách và thủ đoạn của các quốc gia và các thế lực thù nghịch nhau sử dụng những yếu tố mới này để chi phối, đối phó hoặc loại bỏ nhau... Không xử lý được tình hình mới này, không một quốc gia nào có thể đứng vững được.

Cũng cần đánh giá thực chất quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Sự thật hiện nay là 4 nước xã hội chủ nghĩa tuy có những mối quan hệ với nhau ở mức độ nhất định, song không thể hành động và không có giá trị trên trường quốc tế như một lực lượng kinh tế và chính trị thống nhất. Nói riêng về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên thì tính chất quốc gia lẫn át (nếu chưa muốn nói là loại bỏ) tính chất xã hội chủ nghĩa trong những mối quan hệ giữa những nước này. Thậm chí trong quan hệ Việt Nam – Trung Quốc tồn tại không ít điểm nóng. Thuần tuý nói về chủ nghĩa xã hội thì cả 4 nước xã hội chủ nghĩa còn lại đều nói còn đang phải tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi con đường riêng phù hợp của từng nước.

Cũng không thể xem xét sự phục hồi ở mức độ nào đấy của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế — kể cả ở những nước Liên Xô Đông Âu cũ, có cùng một chất lượng và cũng một giá trị cộng sản chủ nghĩa như trước kia. Chủ nghĩa xã hội dân chủ và nhiều quan điểm pha trộn khác đang tác động mạnh mẽ vào trào lưu này. Nghĩa là sự phục hồi này chưa mang lại cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế sức nặng chính trị vốn có trước đây.

Song có một thực tế khách quan khác rất quan trọng cần được mổ xẻ nghiên cứu. Đó là, bất chấp những biến động nghiêm trọng của hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng được củng cố và đứng trước những triển vọng to lớn. Cục diện quốc tế ngày nay có những đặc điểm gì, cho phép vận dụng đường lối nào và có thể khai thác những yếu tố gì đã giúp cho Đảng ta xoay chuyển được tình hình; tìm ra được hướng đi mới và tạo khả năng giành thời cơ để đi lên như vậy?

Điều hiển nhiên là trên thế giới tiếng nói ủng hộ hay đồng tình với yêu cầu ổn định chính trị của Việt Nam ngày càng mạnh, sự chấp nhận trên thế giới đối với chế độ chính trị một đảng của Việt Nam cũng đang tăng lên — mặc dầu lúc này lúc khác vấn đề dân chủ và nhân quyền được sử dụng như một phương tiện chính trị đối phó với chúng ta. Hơn thế nữa, đang có một xu thế ngày càng mạnh trên thế giới hoan nghênh, cổ vũ sự phát triển năng động và vai trò tích cực của Việt Nam trên trường quốc tế. Nếu như trong tương lai gần đây, chúng ta thực hiện được dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, nước Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sẽ lại một lần nữa giành được trái tim của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới — một sự tập hợp lực lượng mới, như Đảng ta và nhân dân ta đã từng thực hiện được trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Bởi vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh là khát vọng của nhân dân ta, đồng thời cũng là mong muốn của nhiều nước đang phát triển và các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới. Những lý luận hoặc mô hình này mô hình khác về xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa vừa qua có thể thất bại, nhưng xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa chân chính vẫn là khát vọng của nhân dân lao động toàn thế giới. Xem xét thế giới như vậy, mặt trận của Việt Nam tập hợp lực lượng trên thế giới ngày nay vẫn có triển vọng ngày càng mở rộng. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào đường lối của Đảng ta và

phẩm chất cách mạng của chúng ta.

*Tất cả phải đưa lên bàn cân, để có thể nhận định, phán đoán tình hình một cách đúng đắn, xác định chính xác nhiệm vụ phải thực hiện, để lo thu xếp huy động thực lực bên trong, tập hợp lực lượng bên ngoài và bài binh bố trận như thế nào để thắng bằng được trong keo vật mới này?*

Với đánh giá tình hình theo cách nhìn mới, có thể nói, sau một nửa thế kỷ phấn đấu đầy hy sinh gian khổ kể từ Cách mạng tháng Tám, bây giờ chúng ta mới cùng một lúc có được điều kiện bên trong tốt nhất và bối cảnh quốc tế bên ngoài thuận lợi nhất cho phép đặt ra được và thực hiện được dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, đáp ứng được đòi hỏi phải vươn ra thế giới bên ngoài để tồn tại và phát triển, để lấy lại thời gian đã mất và đuổi kịp các nước chung quanh. Có thể nói, đất nước đang đứng trước cơ hội chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta!

Đảng ta lãnh sứ mệnh lịch sử trước dân tộc là không được bỏ lỡ cơ hội này. Đây chính là nhiệm vụ của Đại hội VIII. Cũng có thể nói rằng, rụt rè bỏ lỡ cơ hội này, sẽ là thảm hoạ cho đất nước, Đảng ta sẽ đứng trước nguy cơ bị tước quyền lãnh đạo — chỉ vì không đáp ứng được đòi hỏi phát triển của đất nước. Xin nhấn mạnh rằng sau gần 200 năm kể từ khi kinh tế thế giới đi vào thời đại công nghiệp hoá, dân tộc Việt Nam ta bây giờ mới có lại một cơ hội như vậy. Chúng ta không được và không có quyền để bất kỳ một vương mắc nào ngăn cản nhân dân ta nắm lấy cơ hội này. Sự tồn vong của đất nước phải được xem xét trên tất cả.

## 2. Vấn đề ‘chệch hướng’ hay không ‘chệch hướng’?

Đề tài này đang được thảo luận rất sôi nổi trong Đảng và trong cả nước, chắc chắn còn phải mất nhiều công sức để đi tới những kết luận có sức thuyết phục hơn.

Về lý luận sẽ bàn sau.

Về thực tiễn, phải chăng có thể căn cứ vào những tiêu chí cơ bản nhất sau đây để làm rõ định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là:

- Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh,
- Phát triển gắn liền với giữ gìn độc lập, chủ quyền và bản sắc văn hoá của dân tộc,
- Phát triển gắn liền với phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường,
- Xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân có hiệu lực,
- Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn bộ quá trình phát triển nói trên của đất nước.

Một vấn đề rất khó ở đây là sự tách bạch đúng đắn giữa mục tiêu và phương tiện thực hiện mục tiêu. Có làm tốt được việc này, mới xác định rõ được chệch hướng hay không chệch hướng.

Ví dụ, nếu chúng ta cho rằng kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo là một tiêu chí của định hướng xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh rằng đó là mục tiêu phấn đấu của chúng ta, của dân tộc ta, thì điều này hoàn toàn không đúng. Thực ra vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh chỉ là một trong nhiều điều kiện quan trọng, đồng thời cũng là một trong nhiều phương tiện quan trọng cần phải có để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghệ thuật lãnh đạo đất nước ở đây là phải

xử lý hài hoà mối quan hệ giữa việc phát huy vai trò kinh tế quốc doanh và việc thúc đẩy các thành phần kinh tế khác phát triển, với đích cuối cùng là bảo đảm thực hiện được 5 tiêu chí nói trên.

Chúng ta nhất trí rằng con đường xây dựng xã hội đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa có tiền lệ chính vì lẽ này : phải luôn tránh công thức hoá, phải bám lấy kết quả tổng thể trong việc thực hiện những tiêu chí lớn để soi rọi lại xem có chệch hướng hay không chệch hướng.

Ví dụ có đồng chí nói biểu hiện của chệch hướng là quốc doanh không làm chủ được lưu thông phân phối, tư thương hầu như chi phối thương nghiệp. Một biểu hiện khác của chệch hướng — cũng theo cách nhìn nhận như vậy — là trong giao thông vận tải, tỷ lệ xe tư nhân chiếm quá cao...

Cũng những sự việc nói trên đúng ra phải được đánh giá hoàn toàn ngược lại.

Sự thật là đường lối đổi mới đã tạo ta được một cơ chế kinh tế cho phép huy động mọi tiềm năng trong xã hội nhờ đó đã xử lý có thể nói khá thành công vấn đề lưu thông hàng hoá và giao thông vận tải. Về phương diện này, chúng ta đã thành công rất xa so với thời kỳ còn cơ chế kinh tế bao cấp. Bây giờ hàng hoá đi và về hầu như mọi miền đất nước, nhân dân trong cả nước đi lại dễ dàng hơn trước nhiều lần. Cũng nhờ đó, đời sống được cải thiện rõ rệt, nền sản xuất hàng hoá tăng trưởng nhanh. Chúng ta thử hình dung sự phát triển này đã huy động được biết bao nguồn lực nhân rỗi trong xã hội, đã tạo ra biết bao công ăn việc làm mới cho người dân trong cả nước mà khu vực kinh tế nhà nước không thể lo xuể. Những năm trước khi thực hiện đổi mới, chúng ta đã có kinh nghiệm nếu không có sự phát triển này thì kinh tế tiêu điều và ách tắc như thế nào ! Nếu coi sự phát triển này là chệch hướng, có nghĩa là chúng ta phải đem kinh tế quốc doanh ra đối lập lại với sự phát triển này, đối lập với tất cả những người lao động đang bỏ của và công sức để tạo ra sự phát triển như hiện nay.

Đương nhiên tình hình lưu thông phân phối và giao thông vận tải hiện nay chưa phải thật hoàn hảo. Song, không thể giải quyết những vấn đề ta gọi là “ tranh mua tranh bán ”, vấn đề đầu cơ, tai nạn giao thông... bằng cách mở rộng mạng lưới quốc doanh trong những lãnh vực này. Đây không phải là giải pháp. Trong những năm của cơ chế kinh tế cũ, quốc doanh đã hầu như nắm toàn bộ các lãnh vực này và chúng ta đã biết kết quả. Ngày nay không ít xí nghiệp, đơn vị quốc doanh làm ăn trái với pháp luật, số lượng phương tiện giao thông vận tải của quốc doanh — trong đó có xe của đơn vị quân đội — tham gia buôn lậu khá lớn... Vì vậy, giải pháp cho những vấn đề này là phải tiếp tục hoàn thiện thị trường, tăng cường chất lượng bộ máy nhà nước trong quản lý kinh tế, kiện toàn và tiếp tục phát triển các hệ thống tài chính, luật pháp, những chính sách ưu đãi, hỗ trợ đúng hướng..., chứ không phải giao cho quốc doanh “ nắm ” tất cả.

Cũng có ý kiến nói chệch hướng trong vấn đề hợp tác xã.

Cần phải nói thẳng thắn mô hình hợp tác xã cũ không còn thích ứng với sự phát triển của kinh tế thị trường và những đòi hỏi trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay của đất nước. Kết thúc sự tồn tại của mô hình này trong lĩnh vực nông nghiệp

và tiểu thủ công nghiệp là tất yếu. Thật ra kinh tế hộ trong nông lâm nghiệp, thủy sản, những người sản xuất tiểu thủ công nghiệp và không ít những người buôn bán nhỏ, sản xuất nhỏ đang rất cần một loại hình hợp tác xã mới có thể hỗ trợ thiết thực cho họ. Khuyết điểm của chúng ta là chưa đáp ứng được đòi hỏi mới này. Trong khi đó, các hộ kinh tế này đang tự phải tổ chức với nhau những hình thức hợp tác thiên hình vạn trạng và ở những mức độ rất khác nhau, nơi thành công, nơi thất bại và không ít những kinh nghiệm đáng được nghiên cứu cho việc xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới thích hợp. Khư khư giữ mô hình hợp tác xã cũ sẽ lại thất bại. (Vừa qua, tôi đến thăm nông trường Sông Hậu. Thực chất đó không còn là một nông trường theo nghĩa xưa nay chúng ta vẫn hiểu. Đó chính là một mô hình hợp tác xã kiểu mới như chúng ta vẫn thường thấy ở các nước công nghiệp. Đây chính là mô hình cần được nghiên cứu).

Song nguy cơ chệch hướng đang ẩn náu trong nhiều hiện tượng kinh tế xã hội khác cần được chú ý xử lý thoả đáng. Đó là tình trạng làm ăn trái pháp luật, tham nhũng, tiêu cực đang trở thành “ quốc nạn ”, bao gồm cả những thói xấu như cục bộ, cửa quyền, tính vô chính phủ, cát cứ, tiêu xài lãng phí và ăn cắp của công... Những hiện tượng này đang làm giảm hiệu lực pháp luật và các hệ thống quản lý kinh tế (ví mô và vi mô) của nhà nước, gây nhiều thiệt hại kinh tế nghiêm trọng, kể cả trong liên doanh với nước ngoài ; kích thích kinh tế ngầm và các mafia, tăng thêm những căng thẳng trên các vấn đề như khoảng cách thu nhập, sự phân hoá và tệ nạn xã hội (đặc biệt là những tệ nạn nghiện hút, cờ bạc, mại dâm), vấn đề công bằng và công lý, v.v... Sẽ là sai lầm, nếu đem tất cả những phát triển không lành mạnh này đổ lỗi cho cơ chế thị trường. Kết luận như vậy sẽ chỉ còn có cách là xoá bỏ cơ chế kinh tế thị trường, một điều ai cũng thấy là vô lý, và những hiện tượng xấu ấy sẽ không vì thế tự nhiên biến mất (đành rằng cơ chế thị trường và nền kinh tế nhiều thành phần tự nó cũng đặt ra nhiều vấn đề mới phải xử lý).

Để những hiện tượng xấu này tiếp tục phát triển, sẽ có nghĩa nhà nước mất dần khả năng kiểm soát, sự trong sạch và vững mạnh của chế độ chính trị giảm sút, lòng dân phân tán, định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ chỉ còn là khẩu hiệu trống rỗng. Chệch hướng và diễn biến hoà bình sẽ có thêm mảnh đất màu mỡ để bung ra. Trên phương diện này, rõ ràng hậu quả của những yếu kém trong năng lực quản lý nhà nước chưa được đánh giá đúng mức. Chỗ nào chúng ta cũng có đảng viên, cán bộ, song tình trạng tiêu cực vẫn có xu hướng phát triển. Đảng và các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền các cấp, các đoàn thể, các ngành phải làm gì ?

*Một vấn đề không thể tránh né là chúng ta thừa nhận sự phát triển của thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đến mức độ nào để khỏi chệch hướng ?*

Đề nghị cần trao đổi kỹ vấn đề này.

Chúng ta đang đứng trước đòi hỏi khách quan là nước ta phải giàu lên càng nhanh càng tốt, để có sức cạnh tranh và có lực thu hút mọi nguồn vào từ bên ngoài để giữ được độc lập tự chủ trong mở rộng, hợp tác và phát triển. Chúng ta phải ráo riết tăng mạnh cường độ tích tụ vốn để có thể rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã từng kéo dài hàng trăm năm trong lịch sử các nước công nghiệp xuống còn

vài ba thập kỷ như một số “con rồng” ở châu Á đã thực hiện. Không làm được như vậy sẽ mất thời cơ và mất tất cả. Chính đây là những đòi hỏi ràng buộc chúng ta trong khi xử lý vấn đề phát triển các thành phần kinh tế.

Hơn thế nữa, chúng ta còn phải đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sao cho trong vòng mười, mười lăm năm tới chỉ còn trên 1/3 lao động cả nước làm nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP phải giảm xuống mức thấp trong quá trình tăng trưởng kinh tế. Không đạt được yêu cầu này, sẽ tăng thêm nguy cơ bần cùng hoá (bởi vì trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên đất đai, rừng núi và ven biển đã được khai thác hầu như ở mức độ quá tải bằng công nghệ thủ công và lạc hậu), hoàn toàn không thể nói tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong mở rộng liên doanh với nước ngoài, phần góp vốn của phía ta hiện nay thường chỉ đạt 20 – 30 % giá trị công trình, vì làm chưa tốt việc huy động các nguồn lực trong nước, phía ta rất thiệt thòi v.v...

Như vậy phải chăng câu trả lời sẽ là : Để đáp ứng những đòi hỏi vô cùng bức xúc của phát triển, chúng ta chủ trương trong khi đối xử bình đẳng với tất cả các thành phần kinh tế, chúng ta chấp nhận không đặt ra cho các thành phần kinh tế bất kỳ giới hạn phát triển nào, miễn là sự phát triển ấy cân đối hài hoà, ổn định, nằm trong khuôn khổ của luật pháp, nhà nước kiểm soát được và đáp ứng tối đa những tiêu chí lớn chúng ta đã xác định cho định hướng xã hội chủ nghĩa ?

Nếu chấp nhận đạo lý vừa trình bày trên, sẽ có nhiều vấn đề hệ trọng phải xem xét lại trong việc hoạch định đường lối và chính sách. Có thể chính đạo lý này sẽ thống nhất ý chí toàn dân tộc trước vận mệnh mới của đất nước, tạo ra động lực không gì khuất phục được cho một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, độc lập và bất khả xâm phạm với bất kỳ sức ép bên ngoài nào. Song nhằm đạt được mục tiêu này, năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội trở thành một trong những tiền đề quyết định — và đây lại chính là điều chúng ta thiếu nhất. Xử lý thành công yêu cầu này là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng của Đảng ta hiện nay.

*Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có phải ưu tiên phát triển thành phần kinh tế quốc doanh hay không ?*

Như đã trình bày, Đảng ta lựa chọn quan điểm đối xử bình đẳng các thành phần kinh tế. Lợi ích lâu dài của đất nước đòi hỏi phải quán triệt và kiên trì quan điểm này. Trừ một số lĩnh vực liên quan đến an ninh quốc phòng và phát triển cơ sở hạ tầng (bao gồm cả về mặt xã hội), không nên và không thể đặt vấn đề “ưu tiên” KTQD, hay giao cho KTQD nhiệm vụ “nắm” một thứ gì đó như chúng ta thường làm trong cơ chế quản lý cũ.

Nhưng kinh tế quốc doanh thật sự đang có nhiều vấn đề quan trọng khác chưa được quan tâm đúng mức.

Điều đáng lưu ý nhất là kinh tế quốc doanh nhìn chung chưa đem lại hiệu quả mong muốn lớn nhất cho nền kinh tế quốc dân xứng đáng với vai trò, vị trí và vốn liếng nó nắm trong tay. Đối với chế độ chính trị của nước ta, kinh tế quốc doanh là lực lượng kinh tế quan trọng nhất trong việc thực hiện đường lối, chủ trương kinh tế và phát triển đất nước của

Đảng. Chúng ta còn phải làm nhiều việc để cho KTQD trở thành đội quân chủ lực mở đường cho kinh tế nước ta đi lên, hỗ trợ cho các thành phần kinh tế khác phát triển, làm chỗ dựa và có khả năng hạn chế bớt rủi ro cho kinh tế cả nước, tạo ra những tập đoàn mạnh trong cạnh tranh với bên ngoài. Cũng phải từ quan điểm vừa trình bày mà xem xét, bố trí KTQD vào đâu, làm việc gì, với phương thức nào là có lợi nhất. Ngoài ra cần làm cho KTQD trở thành yếu tố năng động trong hệ thống điều hành kinh tế vĩ mô của nhà nước.

Sự thực là năng suất lao động và hiệu quả của từng đồng vốn trong KTQD (ở đây không kể những đơn vị kinh tế phải làm công ích xã hội hoặc phát triển cơ sở hạ tầng) nhìn chung còn thấp so với vốn của các thành phần kinh tế khác trong xã hội. Tình trạng thất thoát và lợi dụng vốn quốc doanh còn ở mức nghiêm trọng. Hơn nữa, việc sắp xếp và cơ cấu lại KTQD, cổ phần hoá, xây dựng các liên kết liên doanh còn rất chật vật, có nhiều sức tiêu cực chống lại. Ngoài ra chúng ta hiện nay mới chỉ quan tâm đến xử lý tính hiệu quả của các xí nghiệp, song chưa có sự quan tâm thoả đáng đến vấn đề chuyển đổi các xí nghiệp để huy động vốn quốc doanh tập trung vào những ngành nghề có thể chi phối sự phát triển kinh tế của cả nước, việc sắp xếp lại và giải thể những xí nghiệp không có hiệu quả kinh tế đáng kể, thực hiện chưa tốt nên chưa tạo ra chuyển biến mới.

Tóm lại, để góp phần giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi bức xúc là phải nâng cao tính hiệu quả của kinh tế quốc doanh, nhằm làm cho nó chiếm một vai trò chủ đạo trong thị trường nước ta chứ không phải là giành cho nó quyền “nắm” thứ này thứ khác.

### **3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước**

Đã có nhiều cuộc trao đổi về nhà nước pháp quyền. Tôi không đi vào lý luận của vấn đề này, mà muốn nhấn mạnh yêu cầu bức xúc phải nâng cao năng lực quản lý nhà nước, với nhận thức cho rằng yếu kém hiện nay của chúng ta trong nhiệm vụ quản lý nhà nước đang thách thức rất nghiêm trọng khả năng vươn lên của nước ta.

*Trước hết, sống và làm việc theo pháp luật trở thành đòi hỏi ngày càng bức thiết của cuộc sống và sự nghiệp phát triển đất nước ta.*

Đòi hỏi tất yếu và không thể tranh cãi được này đang làm cho chúng ta lo lắng. Bởi vì một mặt, sự phát triển luật pháp và năng lực thi hành luật pháp chưa theo kịp đà phát triển của đất nước và xã hội ta hiện nay. Mặt khác, tình trạng sống và làm ăn trái phép với pháp luật chưa có xu thế giảm.

Có thể nói chúng ta đã làm rất nhiều việc để tiếp tục phát triển hệ thống luật pháp, kết hợp với tăng cường các tổ chức thi hành luật pháp, nhưng kết quả chưa như mong đợi. Ngay bây giờ, tình trạng bất cập của bộ máy nhà nước và những vấn đề nóng bỏng trong đời sống kinh tế xã hội đã ở mức báo động.

An ninh kinh tế, an ninh chính trị và an ninh xã hội đều có nhiều vấn đề đáng lo ngại do buông lỏng quản lý nhà nước. Chưa có thể nói chúng ta đã tạo ra được một môi trường kinh tế xã hội thông suốt, minh bạch rõ ràng cho từng người dân có thể an tâm làm ăn và được bảo hộ chu toàn trong làm

ăn. Chúng ta chưa có một môi trường như vậy cho sự quản lý có hiệu quả của nhà nước.

Giới đầu tư và kinh doanh nước ngoài, mặc dù đánh giá rất cao sự ổn định chính trị và tiềm năng kinh tế của nước ta, nhưng còn e ngại rất nhiều về môi trường làm ăn ở nước ta. Không thay đổi căn bản tình hình này, ngay sự kiểm soát của nhà nước ta đối với mọi quá trình diễn biến trong xã hội nước ta sẽ ngày càng có nhiều hiện tượng “ tuột tay ”, “ chệch hướng ”.

Hãy thử mở xé tình trạng tham nhũng, tình trạng buôn lậu, trốn thuế, tình trạng móc ngoặc ở trong nước, hoặc với nước ngoài trong kinh tế, tình trạng chông chéo ách tắc trong điều hành và quản lý đất nước, rừng núi tài nguyên bị tàn phá trong thời bình, môi trường tự nhiên đang bị xâm phạm nghiêm trọng, cơ sở hạ tầng nhiều nơi không được gìn giữ, tình trạng dân kêu oan khiếu nại..., chúng ta sẽ có được những thước đo khá chính xác về mức độ báo động này. Một trong những nguyên nhân chính là những yếu kém trong nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Phải chăng cho đến nay mọi cố gắng của chúng ta trên mặt trận này còn rất chắp vá, thiếu đồng bộ và chưa đụng chạm vào những khâu cơ bản nhất — nghĩa là chưa trúng vào những “ nút ” cần bấm để thay đổi hẳn tình thế ? Xin nhắc lại rằng trong những năm trước Đại hội VI và sau đó một ít, chúng ta loay hoay mãi trong việc ổn định giá cả và chống lạm phát nhưng không kết quả, phải chờ cho đến khi thiết lập được cơ chế kinh tế trên cơ sở thừa nhận giá thị trường, chúng ta mới xoay chuyển được tình hình và đạt kết quả. Như vậy có việc phải đi tìm những cái “ nút ” để xử lý ?

Nói một cách khái quát, để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, chúng ta phải làm cùng một lúc và trong cùng một tổng thể những chủ trương chính sách hài hoà cả 3 việc lớn : kiện toàn bộ máy nhà nước, kiện toàn hệ thống điều hành và kiểm soát kinh tế vĩ mô, hoàn thiện và phát triển thị trường. Nghĩa là việc tăng cường cơ sở quyền lực của luật pháp phải gắn liền với việc nâng cao khả năng điều hành và việc tạo môi trường kinh tế xã hội thuận lợi cho sự hoạt động hữu hiệu của bộ máy nhà nước.

### **Về kiện toàn bộ máy nhà nước**

Có thể nói rằng hệ thống luật pháp và bộ máy nhà nước của chúng ta được chú ý củng cố và phát triển, song hiệu lực của hệ thống bộ máy nhà nước và năng lực của cán bộ viên chức còn nhiều mặt không đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ. Một hiện tượng rất nghiêm trọng khác là nhiều cơ quan thuộc bộ máy quản lý nhà nước sa đà vào các công việc kinh doanh và những sự vụ của cơ chế “ chủ quản ”, sao nhãng chức năng chủ yếu là quản lý nhà nước trong lĩnh vực của mình.

Nói về hệ thống, điều quan trọng nhất là phải làm cho bộ máy nhà nước vận hành hoàn toàn trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật với những chức năng và kỹ năng ngày càng hoàn thiện, có quyền lực thực chất và hiệu lực mạnh trong toàn bộ lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Đi vào thời bình xây dựng đất nước và khuyến khích sự năng động của các thành phần kinh tế cũng như của từng thành viên trong xã hội, càng đòi hỏi phải có một hệ thống nhà nước như vậy, với yêu cầu phát huy được mọi tiềm năng nhưng nhà nước vẫn kiểm soát

đầy đủ. Đã đến lúc bộ máy quản lý nhà nước các ngành các cấp phải đoạn tuyệt với cơ chế “ chủ quản ” và với bất kỳ hoạt động kinh doanh nào, phải được cải cách để làm đúng chức năng quản lý nhà nước. Phải xem đó là nội dung chủ yếu của nhiệm vụ cải cách hành chính.

Chúng ta cần sớm khắc phục những ảnh hưởng còn lại của phương thức điều hành đất nước trong thời chiến với những đặc điểm như : cơ chế chính uỷ, quyền lực quyết định tại chỗ, tính chất địa phương, cơ cấu bộ máy sắp xếp cán bộ theo yêu cầu chính trị, bộ máy của Đảng song trùng và trên thực tế là có những việc đứng trên hoặc làm thay bộ máy chính quyền, cơ chế trách nhiệm không rõ ràng và sự yếu kém về nghiệp vụ do vận dụng nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách v.v...

Cũng có thể nói một cách khái quát : phải đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền với mục đích nâng cao hơn nữa năng lực quản lý nhà nước của toàn bộ hệ thống bộ máy quyền lực, đồng thời tạo mọi điều kiện cần thiết cho việc bảo đảm thực hiện Hiến pháp, pháp luật và các chủ trương chính sách của Đảng. Yêu cầu này đòi hỏi phải nâng cao khả năng nghiệp vụ và phẩm chất chính trị của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ viên chức trong bộ máy quyền lực nhà nước ở trong tất cả các lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hơn bao giờ hết phải nâng cao hơn nữa chất lượng thể chế hoá, chính quy hoá đối với bộ máy chính quyền, cơ chế làm việc và đội ngũ cán bộ viên chức nhà nước. Đây là đòi hỏi tất yếu bảo đảm thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng trong quá trình phát triển ngày càng cao của đất nước. Tình trạng hiện nay là không ít những chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng và luật lệ của nhà nước không thi hành được, nguyên nhân chính là thiếu yếu tố quyết định vừa nói trên.

Một hướng khác trong đẩy mạnh cải cách hành chính là nên sớm từng bước thực hiện chế độ đào tạo, bổ nhiệm, bãi chức đối với cán bộ viên chức trong hệ thống hành pháp bao gồm cả những chức vụ chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường xã. Đồng thời cần tăng cường quyền lực và khả năng hoạt động hữu hiệu của các cơ quan dân cử bao gồm Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp với nội dung : chú trọng tăng cường khả năng và quyền lực lập pháp của Quốc hội ; tăng cường quyền lực và khả năng giám sát của hội đồng nhân dân. Không nên nhầm lẫn coi hội đồng nhân dân là những cấp “ lập pháp ” địa phương dưới Quốc hội. Cả nước chỉ có một cơ quan duy nhất có tính năng và quyền lực lập pháp là quốc hội.

Nêu lên một số đề về tổ chức của Đảng hiện nay đan xen vào hệ thống bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ thấy nhiều tầng, nhiều cấp chông chéo — trên thực tế là làm giảm bớt sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Cần xác định rõ các tổ chức cơ sở Đảng trong các bộ máy nhà nước nói trên (Quốc hội, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp) có nhiệm vụ chính trị hàng đầu là làm cho cơ quan của Đảng bộ mình làm tròn chức năng quyền hạn Nhà nước được giao. Các tổ chức cơ sở Đảng không làm thay, không quyết định thay. Các tổ chức cơ sở Đảng vì vậy cần được đổi mới và tổ chức lại một cách khoa học, cần được kiện toàn phù hợp với nhiệm vụ chính trị mới này. Công tác Đảng cần làm tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục, đào tạo đội ngũ cán

bộ viên chức để đưa vào những cương vị thích hợp qua quy chế đào tạo, tuyển chọn, bổ nhiệm, bãi miễn và sa thải rất nghiêm ngặt của hệ thống chính quyền.

Quan điểm cần thông suốt là hệ thống bộ máy quản lý nhà nước mạnh, chủ trương chính sách của Đảng mới được thực thi đầy đủ, và như vậy Đảng mới mạnh. Đây còn là phương thức khắc phục tình trạng lộng quyền, coi thường pháp luật, mất dân chủ, mất đoàn kết, bản vị, cục bộ... khá phổ biến ở một số đảng bộ cơ sở hoặc một số cấp uỷ.

#### **Về kiện toàn hệ thống điều hành và kiểm soát kinh tế vĩ mô**

Điểm mới ở đây là coi nhiệm vụ này là một vấn đề không thể thiếu được trong nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Bởi vì quyền lực của nhà nước chúng ta sẽ không còn hiệu lực nếu như nhà nước đó không có trong tay hệ thống điều hành và kiểm soát kinh tế vĩ mô có hiệu quả. Có lẽ vì thiếu điều kiện này, việc quản lý nhà nước của chúng ta còn nhiều sơ hở, vừa tăng thêm tính quan liêu, đồng thời vừa kém hiệu quả.

Trong tình hình phải vận dụng cơ chế kinh tế thị trường, phát huy mọi thành phần kinh tế trong xã hội và mở rộng kinh tế đối ngoại, luật pháp và các quy chế thường không đủ linh hoạt, không phát triển kịp hoặc không bao trùm hết được mọi vấn đề, lại càng đòi hỏi phải kiện toàn hệ thống điều hành và kiểm soát kinh tế vĩ mô.

Yêu cầu nói trên đòi hỏi :

– Phải tích cực phát triển hệ thống các luật pháp trong đó gấp rút nhất là Luật dân sự (đang soạn thảo) và Luật thương mại.

– Phát triển và hoàn thiện hệ thống tài chính tiền tệ — bao gồm cải tổ lại hệ thống thuế và các sắc thuế, hệ thống kiểm toán, kế toán, mở mang thị trường tài chính tiền tệ (hệ thống ngân hàng thương mại, các thị trường cổ phần, tín phiếu, chứng khoán...).

– Hoàn thiện thị trường để tăng thêm khả năng làm chủ cơ chế thị trường.

Điều đáng lưu ý ở đây là Đảng ta ít nhiều còn coi những nhiệm vụ nói trên như một loại công tác sự nghiệp đơn thuần, nghĩa là chưa coi đó là một nhiệm vụ chính trị phải quyết tâm thực hiện. Thậm chí còn có ý kiến coi đó là những vấn đề thuộc về kinh tế tư bản chủ nghĩa ! Đồng thời cũng phải thẳng thắn nhận xét rằng một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên trong các ngành luật pháp, tài chính, tiền tệ và trong hàng ngũ quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp có những nhận thức và hành động không đúng trong cơ chế thị trường do nhà nước ta quản lý.

Cần nhấn mạnh rằng muốn thực hiện phát triển kinh tế có định hướng, bắt buộc phải có hệ thống điều hành và kiểm soát này, nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa càng đòi hỏi như vậy ! Nếu không, tính chất tự phát, vô chính phủ và những hệ quả xấu khác của kinh tế thị trường là không thể kiểm soát được.

#### **Về hoàn thiện và phát triển thị trường**

Đây cũng là một vấn đề cần nhấn mạnh và cần được thực hiện gắn liền với quá trình tăng cường quản lý nhà nước, nhằm tạo thêm một tiền đề kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng để thực thi mọi luật pháp và thể chế của nhà nước.

Yêu cầu tối thượng của vấn đề này là cuối cùng, mọi hoạt động kinh tế của bất kỳ ai trong xã hội nước ta đều chịu sự cò xát, sàng lọc của một thị trường rõ ràng, lành mạnh, được nhà nước kiểm soát, dẫn dắt bằng luật pháp, bằng các chế tài và bằng các biện pháp khuyến khích. Một nền kinh tế mạnh đòi hỏi phải có một thị trường hạn chế được xuống mức thấp nhất các hiện tượng đầu cơ, cửa quyền, độc quyền, kinh tế ngầm, các mafia, sàng lọc các hoạt động kinh tế kém hiệu quả, cung cấp những tín nhiệm hữu ích cho mọi quyết định của từng thành viên kinh tế trong xã hội, có khả năng huy động mạnh mẽ nguồn lực cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Với ý nghĩa nói trên, càng kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa càng phải hoàn thiện và phát triển thị trường, càng phải đẩy mọi hoạt động kinh tế của toàn xã hội ra thị trường, không thể có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào (trừ một số hoạt động kinh tế phục vụ sự nghiệp, hạ tầng cơ sở, an ninh quốc phòng). Cũng vì lẽ này cần sớm xoá bỏ sự phân biệt hoặc sự hình thành các loại hình như : kinh tế dân sự, kinh tế đoàn thể, kinh tế Đảng, kinh tế các lực lượng vũ trang v.v...

Không có một thị trường và một chính sách về thị trường như vậy, sự kiểm soát của nhà nước sẽ kém hiệu quả, nguy cơ chệch hướng sẽ tăng lên, và kinh tế sẽ sớm đi vào trì trệ, ách tắc.

Đương nhiên yêu cầu về thị trường nêu trên đòi hỏi phải có bộ máy hành chính có năng lực, hệ thống luật pháp ngày càng hoàn thiện và hệ thống các chính sách điều hoà điều tiết đủ sức duy trì sự phát triển cân bằng ổn định, bảo đảm phát triển phúc lợi xã hội. Mang danh là nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước ta càng phải thực hiện tốt những đòi hỏi này.

Với tinh thần và nội dung vừa trình bày, chúng ta nên coi ba khâu công tác nói trên (kiện toàn bộ máy nhà nước, kiện toàn cơ chế điều hành vĩ mô, phát triển thị trường) là một tổng thể hữu cơ của nhiệm vụ tăng cường năng lực quản lý nhà nước.

## **4. Xây dựng Đảng**

Có thể nói dự thảo báo cáo đánh giá khá đầy đủ những ưu điểm lớn trong nhiệm vụ cực kỳ hệ trọng là xây dựng Đảng. Cần nhấn mạnh bản lĩnh của Đảng ta trước hết thể hiện qua sự vững vàng trước những biến động sâu sắc trên thế giới trong hai thập kỷ vừa qua và những thành tựu giành được trong sự nghiệp đổi mới. Cần khẳng định điều này để tự tin, để nâng cao hơn nữa ý chí cách mạng và tinh thần đổi mới.

Song chúng ta đang đứng trước thực tế là tính uốn phong chiến đấu của đảng viên và của các tổ chức cơ sở của Đảng có nhiều mặt giảm sút, thậm chí yếu kém. Nhiều đảng viên không còn vai trò gương mẫu, nhiều tổ chức cơ sở Đảng chỉ hoạt động hình thức, hoặc tê liệt, thoái hoá. Quan hệ giữa Đảng và dân ngày càng có nhiều vấn đề. Chỗ nào cũng có đảng viên, song tình trạng bê bối, tiêu cực ở các ngành, các địa phương khá phổ biến.

Những hiện tượng này đang thách thức trực tiếp vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đại hội VIII cần đem lại một động lực mới thực sự thúc đẩy sự chỉnh đốn và khả năng tự đổi mới của Đảng. Bên

chặng việc rèn luyện ý chí cách mạng, cần đặc biệt phát huy dân chủ trong Đảng, để đẩy mạnh đấu tranh chống những thoái hoá, để phát huy sức sống mới và trí tuệ mới của toàn Đảng, đặc biệt là để có cơ sở vững chắc cho sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng và trong mọi cấp uỷ.

Dưới đây xin nêu lên một số vấn đề đáng lưu ý nhất trong nhiệm vụ xây dựng Đảng :

#### **a) Xây dựng Đảng về đường lối**

Có thể nói đây là nhiệm vụ hàng đầu. Có đường lối đúng sẽ có tất cả. Không nên tiếp tục cách suy nghĩ chỉ đơn thuần quy mọi nhiệm vụ, mọi mục tiêu không thực hiện được hoặc thực hiện không tốt cho việc thực hiện đường lối chưa tốt.

Hơn thế nữa, cách mạng Việt Nam đang chuyển sang một giai đoạn mới, diễn ra trong một bối cảnh quốc tế hoàn toàn thay đổi so với thời kỳ còn tồn tại hệ thống xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta bắt buộc phải đề ra đường lối mới thích hợp. Trước hết là dựa trên cơ sở nhận định tình hình mới, Đảng ta cần xác định chính xác những nhiệm vụ phải thực hiện, tính toán việc huy động lực lượng và tổ chức thực hiện, xác định những thách thức phải vượt qua.

*Thực ra chúng ta đã bắt đầu công việc này và đề ra đường lối đổi mới. Sắp tới chúng ta phải tập trung nhiều công sức cho việc tạo ra động lực phát triển từ bên trong của đất nước.*

Vì lẽ đó, *đổi mới chỉ là bước đầu của quá trình xây dựng một đường lối mới phù hợp.*

Trước mắt, có thể nói khái quát : mục tiêu chiến lược của chúng ta là thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Chúng ta phải thực hiện nhiệm vụ chiến lược ấy trong bối cảnh quốc tế không có sự tồn tại của hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa, nước ta phải cọ xát, đương đầu, cạnh tranh với cả thế giới, nhưng đồng thời cũng có cơ hội mở rộng quan hệ kinh tế với cả thế giới, có điều kiện tạo ra tập hợp lực lượng mới. Bên cạnh thách thức kinh tế rất gay gắt, nước ta phải đương đầu với những thách thức quân sự và chính trị có lúc rất nhạy cảm và tế nhị.

*Có thể nói, đặc điểm nổi bật là nước ta hiện nay phải một mình đương đầu với tất cả, đồng thời cũng có khả năng tạo ra tập hợp lực lượng bên ngoài hoàn toàn mới.*

Để giành được thắng lợi, chúng ta phải huy động ở mức độ cao nhất sức mạnh của toàn thể dân tộc ta và phải tập hợp được lực lượng rộng rãi nhất trên trường quốc tế. Chỉ có như vậy nước ta mới tự bảo vệ được mình, tranh thủ được thời gian và khả năng sớm vươn lên thành quốc gia giàu mạnh. Chỉ có như vậy mới giữ được độc lập tự chủ, bảo vệ được toàn vẹn lãnh thổ, thoát khỏi hiểm hoạ tụt hậu, bảo vệ được thành quả cách mạng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Vì những lẽ trên, động lực để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này là hun đúc tinh thần quật khởi dân tộc và thực hiện mạnh mẽ dân chủ.* Điều này chẳng những không trái, mà còn là tiền đề không thể thiếu được cho thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đó chính là thực tiễn cách mạng Việt Nam trong bối cảnh quốc tế mới.

Bây giờ nói độc lập gắn với chủ nghĩa xã hội là nói với nội dung như vậy. Bởi vì, không tạo ra được thực lực này, sẽ không còn độc lập tự chủ và cũng không có định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Trên chặng đường mới này của đất nước, hon bao giờ hết là đảng cầm quyền, Đảng ta cần gương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ. Đảng ta là lực lượng chính trị có đủ tư cách nhất và uy tín cao nhất để làm tròn trọng trách này, nhất thiết không để ai nắm lấy. Đảng ta chẳng những phải phấn đấu vươn lên làm đội tiên phong của giai cấp, mà còn phải trở thành bộ phận tinh hoa nhất, tiêu biểu cho trí tuệ, nghị lực và phẩm chất cao quý của toàn thể dân tộc Việt Nam ta, bao gồm cả toàn thể cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đang hướng về Tổ quốc.*

Phải chăng đây chính là một tư tưởng lớn, là nội dung cốt lõi của nhiệm vụ xây dựng Đảng mà Đại hội VIII cần làm rõ, là kim chỉ nam xây dựng đường lối và mọi chủ trương chính sách mới của Đảng.

#### **b) Xây dựng Đảng về tổ chức**

Có thể nói nhiệm vụ cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn phát triển mới, với những đặc điểm mới như đã được trình bày trong những phân tích nêu trên. Song tổ chức của Đảng về cơ bản vẫn giữ như thời chiến ! Đã đến lúc cần xét xem những gì có thể duy trì và nâng cao thêm, những gì cần cải tiến hay loại bỏ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức cho phù hợp với những nhiệm vụ và đòi hỏi mới.

– Ưu điểm cần phát huy là Đảng ta có một hệ thống tổ chức cách mạng, chẳng những đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thắng lợi trong chiến tranh, mà còn đủ năng lực đưa đất nước vào thời kỳ đổi mới. Trên phương diện tổ chức, chúng ta cần nghiên cứu sâu, tìm hiểu những nguyên nhân và yếu tố gì đã giúp cho Đảng ta chuyển mình được, đổi mới tư duy, đổi mới phương thức hoạt động đem lại những thành quả chẳng những tránh cho đất nước khỏi sụp đổ trong cuộc khủng hoảng ác liệt vừa qua của hệ thống thế giới xã hội chủ nghĩa, mà còn mở ra triển vọng chưa từng có của sự nghiệp phát triển nước ta. Có thể nói, chúng ta chưa nghiêm túc làm tốt công việc nghiên cứu, đúc kết những kinh nghiệm của vấn đề có ý nghĩa sống còn này.

– Một vấn đề bức xúc khác đang đặt ra là : trong tình hình đòi hỏi phải tăng cường nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, mở rộng dân chủ để phát huy tối đa sự năng động của các thành phần kinh tế trong cơ chế thị trường. Đảng ta cần được đổi mới và tăng cường về mặt tổ chức như thế nào ? Chúng ta chưa nghiên cứu sâu vấn đề này. Có lẽ không thể đơn thuần tiếp tục duy trì tổ chức và phương thức sinh hoạt các tổ chức cơ sở Đảng như hiện nay, bởi vì đã xuất hiện tình trạng Đảng hầu như không có mặt hoặc không thâm nhập sâu được vào nhiều hoạt động kinh tế xã hội mới phát triển ; hoặc tác dụng kiểm tra nắm bắt của Đảng đối với những hoạt động này rất yếu, chưa thoả đáng. Hiện nay, trong nông nghiệp kinh tế hộ giữ vai trò chủ yếu, lực lượng kinh tế các thành phần ngoài quốc doanh chiếm tới 60 % GDP, cơ chế thị trường còn nhiều mảng nằm ngoài pháp luật, các hoạt động xã hội, văn hoá lành mạnh và không lành mạnh, các hoạt động giao lưu với bên ngoài đang nở rộ. Vai trò và tác dụng thực chất của Đảng đối với những phát triển

này như thế nào ?

– Chúng ta khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam. Điều này đòi hỏi một mặt phải tăng cường khả năng lãnh đạo của Đảng, mặt khác phải tạo ra được cơ chế chính trị và môi trường xã hội đủ sức ngăn chặn xu thế quan liêu, độc đoán, mất dân chủ, xu thế xem thường và đứng trên pháp luật. Hơn thế nữa, vai trò lãnh đạo của Đảng cần được tăng cường trên cơ sở mở rộng dân chủ trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá của toàn xã hội. Như vậy tổ chức và phương thức sinh hoạt Đảng cần được cải tiến như thế nào cho phù hợp ? Mối quan hệ giữa Đảng và nhà nước, giữa Đảng các đoàn thể nhân dân cần được thiết kế lại như thế nào ?

Đảng ta là đảng cầm quyền với nghĩa lãnh đạo đất nước dựa trên quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, song nhất thiết không làm thay. Một đòi hỏi rất khó phải thực hiện là : đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng phải đi đầu trong việc giữ gìn trật tự kỷ cương, nhưng lại phải biết phát huy sự năng động và khả năng sáng tạo của nhân dân theo định hướng của Đảng. Đảng cần đặc biệt quan tâm nâng cao dân trí, giáo dục, phát huy và bảo vệ quyền công dân để phát huy sức mạnh của cả nước. Đó là sức mạnh của chính Đảng ta, là con đường tiếp tục duy trì và tăng thêm ra sự chấp thuận tự nguyện với nhận thức sâu sắc nhất của toàn dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng ta mà tình hình nhiệm vụ mới đòi hỏi, đồng thời là một trong những yếu tố quan trọng bảo vệ Đảng.

Chúng ta thảo luận nhiều về nguyên tắc “ dân chủ tập trung ”, hoặc “ tập trung dân chủ ”. Tôi đề nghị bỏ cách suy nghĩ rất công thức như vậy. Nên chăng khẳng định lại một cách không thể hiểu lầm như sau : Để huy động trí tuệ của toàn Đảng và bảo vệ sự trong sáng trong Đảng, cần phải triệt để dân chủ, đồng thời để bảo đảm sức chiến đấu của Đảng, mọi đảng viên phải tuyệt đối tuân theo điều lệ và phục tùng các nghị quyết của Đảng. Tổ chức và phương thức sinh hoạt Đảng cần được đổi mới nhằm đáp ứng tốt yêu cầu này. Trong thực tiễn hiện nay, Đảng ta đứng trước yêu cầu phải đẩy mạnh đấu tranh chống các hiện tượng vô tổ chức, vô chính phủ, cục bộ bản vị (đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế), đồng thời phải nghiêm túc thực hiện những nguyên tắc dân chủ trong Đảng.

Có thể nói công tác nghiên cứu đường lối chính sách, nghiên cứu tình hình và con đường phát triển của đất nước, công tác bồi dưỡng đảng viên, công tác tuyển chọn, bố trí cán bộ... của chúng ta hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Hiện nay, nếu nhìn vào lịch sử quá trình hình thành sự nghiệp đổi mới, chưa thể nói Đảng ta thực sự đi tiên phong về mặt tư duy, đang đào tạo ra đủ và bố trí được lực lượng cán bộ xuất sắc theo kịp đòi hỏi của đất nước ; cũng chưa thể nói trình độ tư tưởng lý luận của tuyệt đại đa số đảng viên phù hợp với những đòi hỏi mới của nhiệm vụ cách mạng. Tiếp tục công tác đào tạo và bố trí cán bộ như hiện nay còn tăng thêm nguy cơ cục bộ, địa phương chủ nghĩa và cát cứ, tăng thêm tính cơ hội, dựa dẫm hoặc nguy cơ bè phái trong Đảng, khó làm bộc lộ và đào tạo nhân tài, khó tạo ra sinh lực mới cho những đảng bộ hoặc tổ chức cơ sở đang yếu kém... Chúng ta phải nhìn thẳng vào những mặt

còn thiếu sót để tự chỉnh đốn, tự vươn lên.

Có thể kết luận, trên con đường đi lên đầy gian khổ và thử thách của đất nước, phải chăng cái khó khăn nhất hiện nay là tình trạng trình độ, phẩm chất cán bộ đảng viên chưa theo kịp sự phát triển của đất nước ?

Tình trạng bất cập với đòi hỏi của nhiệm vụ là nguy cơ lớn đối với Đảng. Cần gấp rút sắp xếp, cải thiện lại các ban, viện của Đảng, đổi mới lại tổ chức và phương thức sinh hoạt Đảng. Đặc biệt cần đẩy mạnh giáo dục cho đảng viên chủ nghĩa yêu nước với nội dung sớm làm cho đất nước giàu mạnh, cần nâng cao ý chí của đảng viên, phấn đấu thực hiện các mục tiêu của Đảng, trau dồi những tri thức mới mà nhiệm vụ mới của Đảng đòi hỏi.

Hơn bao giờ hết, nâng cao năng lực lãnh đạo và phẩm chất cách mạng của Đảng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước của chúng ta là hai nhân tố quyết định nhất để nắm lấy thời cơ đang đến với đất nước.

Xin trình bày để các anh tham khảo./

VÕ VĂN KIỆT

## Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên .....

Địa chỉ .....

.....Điện thoại : .....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếu .....FF

đề tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo ( Pháp nội địa : 250 FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về địa chỉ : DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Bạn đọc ở **Bắc Mỹ** (Hoa Kỳ & Canada) xin ký séc 60 USD đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt : 300 000 zloti / năm, séc đề tên Anna Le Duc, tài khoản XO/PBP Warszawa, 1603-179360-170-4 Warszawa (for Forum), hoặc chuyển tiền qua bưu điện đến địa chỉ : Anna Le Duc, 03-914 WARSZAWA, ul. Saska 44/19.

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) và trưng mục Journal DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bull. de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trưng mục (Überweisung)

TRAN (Bank : STADT & KREISSPARKASSE, SULZBACH-ROSENBERG, Konto : N° 21 09 700 BLZ 752 517 80)

Tôi có những người bạn chưa biết báo *Diễn Đàn*. Đề nghị báo gửi tặng một số giới thiệu :

Tên họ.....

Địa chỉ.....

.....

.....

## Thiếu hụt Quỹ bảo hiểm xã hội, hay thiếu hụt dân chủ ?

Ngay trước dịp lễ Noël, nước Pháp đã trình diễn một màn chấn động xã hội mà có lẽ chỉ người dân Pháp mới làm. Ba tuần lễ đình công xe lửa, xe điện ngầm, xe buýt, công sở, cả nước Pháp như bị nghẽn mạch máu, chính phủ như bị tê liệt. Phố xá hàng ngày như lên cơn sốt, số người xuống đường biểu tình ở các thành phố tổng cộng lên tới hai triệu... Phải chăng tháng 12 năm 95 này là một tái diễn của phong trào tháng 5 năm 68 ?

### Một sự nhất quán nhất định

Cuộc tranh chấp xã hội này bắt nguồn từ cái gọi là kế hoạch cải tổ chế độ bảo hiểm xã hội của thủ tướng Juppé. Nhưng bối cảnh có thêm những nhân tố khác : những đòi hỏi của sinh viên và những bức bối của giới công chức (chính phủ đã đơn phương quyết định “đông lạnh” lương bổng công chức trong cả năm 1996), sau ngày nội các Juppé thứ nhì vừa được thành lập xong (nội các trước chết yểu sau vòn vèn 6 tháng). Thủ tướng Juppé đã bắt đầu tung kế hoạch cải tổ tại diễn đàn quốc hội như một quả “bom” chính trị, trước đó hầu như không hề tham khảo ý kiến hay thương thảo với các giới hữu quan. Và trên thực tế, ông đã gây bất ngờ cho mọi người — cả phe đa số lẫn phe đối lập, cũng như các công đoàn, không ai chờ đợi một quy mô và cao vọng to lớn như vậy : trong 20 năm quá, tổng cộng đã có 19 cuộc cải tổ, thực chất chỉ là những sự chấp vá, những kế hoạch hoãn binh, nay bỗng nhiên ông Juppé muốn cải tổ ngay từ *cơ cấu* để cứu vớt hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH) đang bị thiếu hụt nghiêm trọng. Ngân quỹ BHXH hàng năm là 2 200 tỉ franc, số thiếu hụt tích lũy lên tới 230 tỉ, nghĩa là 4 % tổng sản lượng quốc gia. Có thể tóm tắt những hướng chính của kế hoạch này :

1) **Tái cân bằng tài chính ngay lập tức** bằng cách mở “quỹ khấu hao”, quỹ này lấy tiền từ một sắc thuế mới, 0,5 % thu nhập của mọi người Pháp trong thời gian 13 năm. Sắc thuế này, mang tên RDS (remboursement de la dette sociale = thanh toán nợ xã hội), không thay thế mà chồng lên sắc thuế CSG (contribution à la solidarité générale, góp phần liên đới chung) do chính phủ Rocard đặt ra.

2) Về dài hạn, **cải tổ hệ thống tài trợ quỹ bảo hiểm bệnh tật** : quỹ này sẽ không còn do người đi làm ăn lương đóng góp (6,8 % mức lương thô hiện nay), mà do thuế đánh vào nguồn thu nhập của mọi người — tức là một loại thuế CSG mở rộng.

3) Nói thuế tức là nói đến quyền kiểm soát của Quốc hội, và đây chính là cốt lõi của dự án kế hoạch : **cải tổ lại toàn bộ** hệ thống quản lý quỹ bảo hiểm bệnh tật. Tưởng cũng cần nhắc lại, vì những nguyên nhân lịch sử, hiện nay ở Pháp có tới 19 chế độ bảo hiểm bệnh tật khác nhau, mỗi chế độ là một cách đóng góp và hoàn lại tiền, nhưng tất cả đều do các đối tác xã hội (công đoàn và giới nghiệp chủ) quản lý. Kế hoạch Juppé

chủ trương thống nhất 19 chế độ này thành một quy chế chung về bảo hiểm bệnh tật, tài trợ bằng thuế. Hàng năm, quốc hội sẽ biểu quyết thông qua một “đạo luật cân bằng bảo hiểm xã hội” vạch rõ định hướng và mục tiêu, tỉ lệ biến thiên chi tiêu... Kế hoạch chủ trương nhà nước tăng cường kiểm tra các quỹ địa phương, giám đốc các quỹ này sẽ do chính phủ bổ nhiệm, chứ không do các bên đối tác xã hội như trước. Tóm lại, đây là một kế hoạch “quốc hữu hoá quỹ bảo hiểm xã hội” và điều nghịch lý là nó lại do một chính phủ phái hữu vạch ra.

Không đi vào các chi tiết cụ thể nhằm kiểm soát chi phí y tế như thành lập “sổ theo dõi y tế”, kiểm tra các bác sĩ và bệnh viện, ta cũng nhận thấy là chính phủ đã can đảm đánh vào cả cử tri của phái hữu.

4) Cuối cùng, về chế độ bảo hiểm tuổi già và tiền hưu trí, kế hoạch Juppé chỉ nói vắn tắt, gần như phớt qua, là “sẽ cải tổ các quy chế hưu bổng đặc biệt. Cần quy định rõ những biện pháp nhằm lập lại cân bằng của các quỹ hưu bổng này, trong đó có biện pháp kéo dài thời gian đóng góp từ 37 năm rưỡi lên 40 năm mới có thể hưởng toàn phần lương hưu”. Cũng cần nhắc lại là do hoàn cảnh lịch sử, ở Pháp hiện nay có nhiều quy chế hưu bổng. Đặc biệt trong những ngành nghề được coi là khó nhọc (hầm mỏ, hoả xa), nhân viên có quyền về hưu trước tuổi 60. Còn về thời gian đóng tiền bảo hiểm về hưu, thì cho đến năm 1993, thời gian quy định chung cho mọi khu vực ngành nghề là 37 năm rưỡi. Lúc đó, chính phủ Balladur đã nhẹ nhàng kéo dài thành 40 năm cho khu vực tư chức.

Người ta có thể bàn cãi vô cùng tận về tính công bằng của kế hoạch Juppé, cũng như về hiệu lực của từng biện pháp cụ thể, song phải thừa nhận đây là một kế hoạch dũng cảm và nhất quán.

### Ý nghĩa cuộc đình công

Như vậy thì tại sao hàng triệu người đã phải xuống đường để đòi hỏi chính phủ phải rút lại một “luận văn” đã được đánh giá là sẽ được chấm điểm 19/20 trong một cuộc thi tuyển ở Trường quốc gia hành chính ENA ? Bởi vì cuộc đình công đã khởi động nhằm chống lại điểm 4) của kế hoạch Juppé, để bảo vệ một quyền lợi đã giành được của giới công chức và nhân viên nhà nước, và một bộ phận phái hữu đã nhanh miệng tố cáo là họ cục bộ, bản vị. Lời tố cáo không phải là hoàn toàn không có cơ sở, nhưng rõ ràng có phần giản lược, vì trong suốt thời gian đình công kéo dài, các cuộc thăm dò dư luận cho thấy đa số người Pháp — khi cao thì lên tới 60 %, khi xuống thấp nhất cũng vẫn còn 52 % — vẫn ủng hộ cuộc đình công, mặc dầu ai nấy đều bị điều đúng trong sự vận chuyển, đi lại hàng ngày. Đáng ngạc nhiên hơn nữa : 41 % những người được thăm dò (IPSOS, ngày 9.12) thú

nhận không biết cụ thể 22 biện pháp trong kế hoạch Juppé là gì hết ! Như vậy, nó chỉ là chất xúc tác (*catalyseur*), chất thuốc hiện hình của một tình trạng bất ổn xã hội sâu rộng. Tiêu biểu là câu nói của một nữ nhân viên trung tâm chia chọn bưu phẩm (không có thể nghiệp đoàn) : “ *Tôi ngán đến tận cổ vì mọi chuyện nên tôi đình công* ”.

Chấn bệnh không phải là việc của bệnh nhân. Và lại, ở đây, rất dễ nhận ra các triệu chứng : lo sợ và từ chối.

– *Lo sợ*. Một nhân viên chưa vào biên chế (làm việc theo hợp đồng) đã phát biểu như sau : “ Tôi sợ đủ thứ. Sợ thất nghiệp. Sợ cho đồng lương hưu trí, mà chưa chắc tôi sẽ được hưởng tiền hưu. Nghĩ mà phát hoảng ”. Câu nói phản ánh khá đầy đủ tâm trạng lo sợ chung của người lao động trước tình trạng lương bổng thì đứng khựng, thuế khoá thì tăng, còn mai kia thì tiền hưu sẽ giảm, trong khi đó lại không có triển vọng lên chức (bằng cấp không còn đồng nghĩa với công ăn việc làm), và cuộc khủng hoảng cứ kéo dài, hết biện pháp tăng thuế này sang kế hoạch kiềm ước khác, không biết bao giờ mới có lối ra, thậm chí người ta bắt đầu tự hỏi có ai (bắt đầu là giới cầm quyền) có khả năng giải quyết. Ấy thế mà có những “ trí thức ” — tả, hữu, đông, tây hay gì gì đi nữa, họ đã quên rằng chức năng của trí thức không phải là hà hơi tiếp sức cho chính quyền — hoàn toàn không nhận thức được sự lo sợ sâu sắc ấy, coi đó chỉ là sự khư khư bảo vệ những quyền lợi cục bộ ! Dưới một chế độ toàn trị, thì xã hội bị tù hãm, trở thành “ *nguyên tử hoá, e dè, mắc bẫy, tê liệt và mất hết phương hướng* ”, như Vaclav Havel đã mô tả. Còn ở thái cực kia, chủ nghĩa tự do kinh doanh và kinh tế thị trường đã chế tạo ra được một thứ xã hội “ *miên hành (somniales)* ” trong ba tiếng métro-boulot-dodo (xe điện ngầm – kéo cày – ngủ) ” (Edgar Morin), ám ảnh bởi việc làm, mất hồn vì nạn thất nghiệp, mê mẩn do cuộc khủng hoảng. Ai chẳng nghĩ là như vậy, dứt khoát là như vậy, cho đến khi bùng nổ cuộc đình công.

– Kế hoạch Juppé rốt cuộc đã trở thành đối tượng của một mặt trận đấu tranh mà mấu chốt chung là : *từ chối*. Không phải người ta từ chối sự cải cách (như một số giới chính quyền đã nói) : ngược lại, các cuộc thăm dò dư luận cho thấy đa số người Pháp tin rằng cải cách là cần thiết. Từ chối đây là từ chối cái lối cải cách mà người ta không nhận thức được cứu cánh, và người ta không chấp nhận cái lôgic của nó. Thật vậy, ai mà hiểu nổi cứu cánh của một cuộc cải tổ khi mà người ta không biết tương lai sẽ ra sao, chỉ nghe nói là phải siết hơn nữa, phải hy sinh nhiều hơn nữa, song sự hy sinh lại chẳng được chia đều : người lao động ăn lương tháng thì bị tăng thuế thu nhập, nhưng thu nhập của tư bản thì thuế lại không tăng, người ta tố cáo quy chế hưu bổng đặc biệt của công nhân viên chức nhà nước, nhưng cùng một lúc người ta lại thông qua luật thiết lập một chế độ hưu trí hết sức thoải mái cho các đại biểu quốc hội ; người ta dọa xoá bỏ lệ giảm 20 % số thu nhập phải đóng thuế cho người lao động, nhưng lại giữ nguyên lệ này cho các sòng bạc ; người ta có những lời lẽ thống thiết về tình trạng cùng cực của các trường đại học công lập, nhưng đồng thời người ta lại hào phóng trợ cấp 60 triệu franc cho một trường đại học tư vắng bóng sinh viên !

Còn cái lôgic của cuộc cải cách ? Cái lôgic đã thống trị suốt 15 năm qua, đó là sự đương nhiên của những bó buộc

kinh tế, tính bất khả xâm phạm của các quy luật của thị trường thế giới, sự độc tài của giới đầu tư và vốn nổi. Chính cái lôgic ấy, ngày hôm nay, bị cuộc đình công bác bỏ. Một số nhà quan sát đã không lầm khi họ nhận định : phong trào tháng 12.1995 là cuộc nổi dậy đầu tiên chống lại sự “ toàn cầu hoá về kinh tế ”, nghĩa là sự thống trị độc tài của những giáo điều của chủ nghĩa tự do, của các thị trường tài chính. Đình công để bảo vệ khu vực dịch vụ công cộng, người ta cũng bảo vệ một quan niệm về cố kết xã hội (*cohésion sociale*), về bình đẳng, về giáo dục và văn hoá... chống lại chủ nghĩa tự do vô hạn về kinh tế, chống lại sự tư hữu hoá tràn lan, chống lại việc xoá bỏ các luật lệ điều tiết kinh tế. Nhà xã hội học Pierre Boudieu có lý khi ông lên tiếng : « *Cuộc khủng hoảng hôm nay là một vận hội lịch sử, cho nước Pháp và có lẽ cho tất cả những người ngày càng đông, ở châu Âu và ngoài châu Âu, từ chối phải chọn lựa giữa một bên là chủ nghĩa tự do và một bên là sự man rợ* ». Không phải ngẫu nhiên mà giới quan sát quốc tế (nhà báo, lãnh đạo công đoàn, giới cầm quyền) đã chú mục theo dõi diễn tiến cuộc đình công vừa qua ở Pháp — coi đó là một phòng thí nghiệm nghiên cứu những cuộc khủng hoảng vị lai.

Cũng phải cảm ơn chính phủ Pháp đã xử lý cuộc khủng hoảng một cách quá tồi tệ, cảm ơn cả nguyên nhân trực tiếp đã làm bùng nổ cuộc đình công : cái cách mà người ta đưa ra kế hoạch Juppé. Họ đã tạo ra cơ hội cho nhân dân (mà ai cũng tưởng đã bị gây mê) lớn tiếng biểu tình bác bỏ một cách cầm quyền. Từ khá lâu rồi, đã xuất hiện một xu hướng phi dân chủ, xu hướng của những nhà kỹ trị coi việc hiện đại hoá là công việc của chuyên gia, không dính gì tới đời sống dân chủ. Nhân danh sự “ hiệu quả ”, người ta dùng lối đi tắt, bất chấp các quy trình dân chủ (tham khảo ý kiến, thảo luận, tu chính), mà làm theo phương pháp quản lý doanh nghiệp : kiểm toán, đánh giá tình hình, họp chuyên gia, lập kế hoạch chính lý... Các nhân viên, à quên, các công dân chỉ còn một việc là gạt đầu tuân thủ. Hay là đình công, như lần này họ đã làm. Chỉ cần xem ông thủ tướng đã phải trần ai như vậy mà vẫn chưa phát âm nổi được hai chữ “ *thương lượng* ” (người ta có cảm tưởng ông ta bị bỏng lưỡi bỏng môi) : cuộc khủng hoảng lên tới đỉnh cao, ông vẫn chỉ muốn “ *giải thích* ” chứ không chịu “ *thương lượng* ”. Quan niệm chính trị rất ư là “ *quản trị doanh nghiệp* ” này, không phải chỉ có ở Pháp (mặc dầu Pháp có một đặc sản thiên phú là các cựu sinh viên Trường quốc gia hành chính). Mọi người còn nhớ : cách đây vài năm thôi, Silvio Berlusconi cũng đã muốn cai trị đất nước Italia như ông ta đã quen quản trị công ty ; ông ta đã muốn áp đặt một cuộc cải tổ (cần thiết) chế độ lương hưu và cuối cùng đã thất bại... Đó là một trong những bài học có thể rút ra từ phong trào 1995 : dân chủ giành lại quyền từ trong tay kỹ phiệt. Đối diện với một chính phủ bị gọi là “ *khinh mạn* ”, “ *kiêu căng* ”, người dân đã xuống đường đòi “ *danh dự* ”, “ *nhân phẩm* ”. Trong khi ông thủ tướng ấp a ấp úng trên màn ảnh tivi, rõ ràng không hiểu tại sao dân chúng không hiểu mình, thì câu trả lời đã thốt ra từ cửa miệng một bà nội trợ trong suốt nhiều ngày đã mang cả phê nóng cho những người đình công đứng cạnh ga xe lửa : “ *Bằng cuộc đấu tranh của họ, công nhân hoá xa đã chứng minh rằng nhân dân vẫn đúng cảm tin rằng cuộc sống có thể khác đi* ”.

NGUYỄN QUANG

# Cái khó ngó cái khôn

Nguyễn Dư

Sân bay Charles de Gaulle, chiều 17 tháng 10 năm 1995.

Còn hơn một giờ máy bay mới cất cánh. Tôi bồn chồn, hết đứng nhìn sân bay, lại ngồi đọc mấy mẫu tin vật, lật mấy trang hướng dẫn du lịch tại Việt Nam. Đầu óc cứ nhảy lung tung, không chịu tập trung vào mấy dòng chữ, đành phải lang thang đi dòm mấy cửa hiệu bán đồ miễn thuế. Có tiếng nói chuyện bằng tiếng Việt ở cửa hàng nước hoa. Một cô đang giải thích cho ba ông. “ Tại sao cái lọ bé tí này lại đắt gấp mấy lần cái lọ to kia hở cô ? ”. “ Dạ, tại đây là nước hoa, còn kia là eau de cologne ”. “ Thế à, cô bán cho tôi lọ nước hoa ”. Lát sau, la cà hỏi chuyện, tôi được biết ba người đàn ông ăn mặc com-lê sang trọng, miệng phì phèo thuốc lá, là chuyên gia ngân hàng, vừa đi họp hội nghị thượng đỉnh tại Hoa Thịnh Đốn và Nữ Uớc một tuần lễ, đang trên đường về nước.

Tôi hỏi cho có lệ : “ Các anh thấy đời sống bên Mỹ ra sao ? ”. Ông mua lọ nước hoa trả lời ngắn gọn : “ Dứt khoát, Mỹ là thiên đường của ta rồi ! ”.

Câu chuyện của chúng tôi bị bỏ lửng... Một đám đông, gồm hai nhân viên cảnh sát Pháp đi kèm bốn thanh niên Á châu, theo sau có thêm hai người cao to mặc thường phục. Họ tiến đến sát cửa ra máy bay. Thấy lạ, tôi mon men lại gần. Bốn thanh niên kia là người Việt, hai người cao to là người Đức. Họ trao đổi với nhân viên sân bay, ký giấy tờ, rồi cả đoàn vào hành lang lên máy bay. Một lát sau, hai nhân viên cảnh sát Pháp trở ra. Lúc bấy giờ, hành khách mới bắt đầu được lên máy bay...

Sân bay Nội Bài, chiều 18 tháng 10.

Máy bay hạ cánh. Có mấy người ôm máy quay phim chờ sẵn. Chắc là chào mừng phái đoàn đi dự hội nghị thượng đỉnh thành công mỹ mãn ? ! Nhưng không, tôi thoáng thấy ba ông bước lên xe chở hành khách. Thang máy bay không còn ai. Bỗng đèn quay phim phụt sáng ! Bốn thanh niên Việt Nam xuất hiện, theo sau vẫn hai người Đức cao to. Tiếng máy quay phim xè xè... !

Phòng khách Nội Bài nhộn nháo. Cả trăm hành khách chen lấn, tìm giấy khai hải quan. Sau một hồi sắp hàng (tương đối nhanh so với cách đây vài năm), tôi trình giấy khai nhập cảnh. Hành lí đi qua máy quang tuyến X. Bỗng nghe phía trước “ Chị có băng video ? Đến đây giải quyết ”. Đến cửa khai hành lí. Dòng người bị khựng lại !

Nhân viên hải quan : “ Trên nguyên tắc, băng video phải để lại đây để khám xét, nhưng nếu chị muốn, chúng tôi... có thể giúp chị ”. Chị Việt kiều đồng dạc : “ Nếu khó khăn tôi rút lại đây ! ”. Hải quan : “ Ở kia, tôi đã nói gì đâu sao chị

vội to tiếng thế ? ! ”. Chị Việt kiều : “ Tôi không to tiếng với anh, tôi chỉ nhắc lại lời dặn của gia đình tôi, đây là cuốn băng quay cảnh gia đình, nếu có gì rắc rối, cứ quăng lại ! ”. Hải quan : “ Thế thì thế này nhé, chị về bảo lại với gia đình chị là hải quan Việt Nam rất dễ thương. Đây này, tôi để chị cầm cuốn băng này đi mà không cần khám xét gì cả ”. Chị Việt kiều : “ Cám ơn anh, tôi sẽ lập lại nguyên văn với gia đình ”.

Đằng sau có tiếng :

– Không làm bậy thì sợ gì. Mềm nắn rắn buông mà !

Thủ đô Hà Nội thật là bé bé xinh xinh. Không hẹn mà tôi gặp lại một bạn Việt kiều tại Bỉ ngay cạnh nhà Hát Lớn. Chúng tôi mừng rỡ chào nhau ồn ào trước sự ngạc nhiên của những người bán hàng rong. Thời giờ eo hẹp, chúng tôi hẹn nhau tối hôm sau đi ăn bánh tôm Hồ Tây.

Hồ Tây, sáu giờ rưỡi chiều thứ bảy. Trời tối, nhà hàng bánh tôm đèn sáng rực, khách đông vô kể. Vợ chồng người bạn cựu thực tập sinh chọn một bàn trông ra hồ Trúc Bạch, cạnh một đôi trai gái người Sài Gòn ra thăm Hà Nội. Chúng tôi thưởng thức bánh tôm, ốc nhồi lá gừng, bia Hà Nội, trước khi bước sang bờ nhúng dấm. Câu chuyện tiếu lâm đang giòn tan thì người chạy bàn bung ra một hoả lò đặt trước mặt đôi trai gái, châm lửa cháy phừng phừng. Vui mắt tôi hỏi : “ Món gì mà hấp dẫn vậy ? ”. “ Dạ, kêu bờ nhúng dấm mà sao họ lại cho lẩu ”. Họ gọi người chạy bàn tới khiếu nại.

Người chạy bàn gọi chị trách nhiệm. Chị trách nhiệm nghiêm giọng : “ Đúng là bờ nhúng dấm đấy ”. Khách hàng : “ Đầu có, bờ nhúng dấm gì mà ăn với mì, thiếu rau, thiếu mắm, nước dùng không chua ? ”. Chị trách nhiệm không nao núng : “ Bờ nhúng dấm đấy ! ”. Rồi chị bỏ đi. Đôi trai gái lằm bằm, bất bình. Lát sau họ vẫy người chạy bàn : “ Cho hai cái chén để ăn chó ”. Chờ một lát, vẫn chưa có chén ăn, họ phải nhắc lần thứ hai. Độ năm phút sau họ được thoả mãn. Anh bạn tôi thì thăm đề nghị... bỏ món bờ nhúng dấm, gọi cơm thập cẩm. Đường như để trừng phạt sự thay đổi đột ngột của chúng tôi, chị trách nhiệm mặt lạnh như tiền : “ Hết cơm rồi ! ”.

Chúng tôi ra về. Không nói ra nhưng chắc ai cũng còn đói. Anh bạn tôi ngưng ngưng đề nghị : “ Kiểm món gì lai rai ”. Vợ chồng người bạn gạt đi : “ Thôi anh ơi, khu này không có món bình dân của tư nhân đâu ! ”.

Chia tay vợ chồng bạn, hai đứa chúng tôi lững thững đi bộ về phía Hồ Gươm.

Hà Nội về đêm. Tôi không ngờ và cũng chưa bao giờ tưởng tượng được cảnh đang diễn ra trước mắt. Dọc đường Thanh Niên, đúng là con đường của thanh niên, đường Cổ Ngư của văn nghệ sĩ lớp trước, có không biết là bao nhiêu nghìn cặp trai gái vui nhộn chờ nhau bằng xe gắn máy nối hàng không dứt. Ven hồ Tây, chỉ cách dòng xe độ mười thước, là một bức tranh tĩnh vật, thân mật, thì thầm. Cứ độ hai thước lại một cặp ngồi trên xe gắn máy, đều như phân chia trên giấy. Không còn một chỗ trống ! Khách bộ hành lạc bước vào Thiên Thai, chỉ còn biết lủi thủi đi giữa hai hàng tình nhân, mờ ảo, du dương ! Cảnh “ đường vào tình sử ”, là những cặp chậm chân, ngồi chờ trên thảm cỏ... “ Yêu biết mấy, những con đường ”...

(xem tiếp trang 29)

# Ở với lửa hương

Cao Huy Thuần

**LTS :** Tối thứ bảy 2.12.1995. Trời lạnh, và Paris hoàn toàn bị tê liệt vì đình công toàn diện của xe lửa và métro. Tưởng là sẽ vắng vẻ, thế mà gần cả trăm người đã đến Nhà Việt Nam dự buổi ra mắt tập thơ **Lửa Hương** của Huỳnh Mạnh Tiên vừa xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà xuất bản Trẻ). Một thành công không ngờ.

Đặng Tiến giới thiệu tác giả, tác phẩm và đêm thơ. Bác Hoàng Xuân Hãn, Cao Huy Thuần, Thụy Khuê, Trần Vũ, Lê Khắc Thanh Hoài trình bày ý kiến về tập thơ. Chị Thanh Hoài còn phổ nhạc một bài thơ và trình bày qua dương cầm. Phần đọc thơ do Kim Chính, Vũ Hải, Anh Thơ phụ trách.

Một đêm văn nghệ ấm cúng và càng ngày càng hiếm trong sinh hoạt văn hoá của người Việt tại Paris.

Dưới đây là bài trình bày của Cao Huy Thuần trong đêm ra mắt tập thơ.

**H**uỳnh Mạnh Tiên không phải là anh chàng bán than. Mặt mày anh không nhem nhốc ; vai anh không quẩy gánh cà khôn. Anh không thách thức bẽn gạn với sắt đá, cũng chẳng moi tìm gan ra thề nguyện. Nhưng với lửa hương anh ở vẹn kiếp. Kiếp này, kiếp sau, kiếp kiếp luân hồi.

Anh lửa hương nồng ấm với vợ. Anh lửa hương ngọt bù với con. Anh lửa hương hiểu thảo với mẹ. Anh lửa hương đùa bỡn với Em, với Cung. Anh lửa hương với đoá sen. Anh lửa hương với bát phở. Anh lửa hương với tiếng gáy của con gà tre. Với câu hát ầu ơ. Với bím tóc đuôi gà. Với con kiến đất. Với bát nước dừa xiêm uống trong mơ. Với chiếc gàu mo bên giếng. Với cọng lá ngò gai làm sướng tê cái lưỡi. Đọc **Lửa Hương**, không châm điếu thuốc cũng thấy nhớ ! Chẳng phải nhớ nhà. Nhớ một nửa của mình ở đâu đâu. Chẳng phải ở đây, cũng chẳng phải ở bên kia. Chẳng còn, cũng chưa mất. Cái nửa ra đi, cũng không đi trót. Cái nửa muốn về, cũng chẳng đến nhà. Cái nhớ đó, nó như cục than hồng. Cứ âm ỉ cháy. Tuổi nước, nó không tắt. Đòi tuổi chút thơ.

Thơ tuổi vào, một nửa hồn kia từng từng lên đồng. Lên đồng nơi Mẹ, nơi Con, nơi Cung, nơi Trâm, nơi Người Tình Có Quen và Người Tình Không Quen. Gọi đó là Quê Hương, nghe nhầm tai lẩm rồi. Nhưng biết gọi gì đây ? Có phải nhân tình nhân nghĩa gì với nhau đâu, mà sao lạ quá :

*Người đi một nửa hồn tôi chết*

*Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ*

Dại khờ là cơm nước của Huỳnh Mạnh Tiên. Cơm nước của những kẻ đa tình, đa sự, đa mang ; Anh dại khờ những lúc thật buồn. Anh dại khờ cả những lúc thật vui. Vui gì hơn ngày xuân ngày Tết, đùa nghịch với con thơ, đánh trống thổi kèn, trốn tìm với con ? Từng từng bé trốn dưới bàn, từng từng mất con bố chạy, từng từng bố chạy bé đuổi, vui quá là vui. Đang vui, bỗng nhiên đứng lặng, sững sờ, ngẩn ngơ, dại khờ :

*Xuân xuân xứ người*

*Bóng mẹ mù khơi*

.....

*Con ở đây nè*

*Mẹ thấy con không ?*

Hoá ra mình từng từng với chính mình, mình đi trốn mình, mình đi tìm mình, mình tưởng tóm được mình, mà không phải, chỉ tóm được cái sững sờ.

Cả Em nữa. Bây giờ thì tôi tóm Em được rồi. Em đang ăn trái sung tháng tám của tôi đây rồi. Ăn đi Em, ăn thử đi Cung, ăn cho *môi ngộp mật, lưỡi say nồng cuống quýt*. Em của tôi đây rồi. Mỗi Em nau nấu nụ đào, tôi như con kiến leo vào leo ra. Từ độ xa Em, Em biết không,

*Tiết trinh tôi chúa giữ gìn*

*Độ Em đi vắng, tôi chưa ăn nằm*

Nhưng ô hay, Em lại đi đâu mất rồi, Em còn đấy nữa không, Cung ơi ?

*Giường nay chia đôi*

*Sơn hà ngõ ngách*

*Nghìn trùng xa cách*

Quê hương ơi, nếu nhà người là biển thì Huỳnh Mạnh Tiên này chỉ có thể là sông,

*Hạt muối cắn đôi, bồi hồi lưỡi dại*

*Xa trăm nguồn biển có còn mặn không ?*

Nhưng này, quê hương, lửa hương của ta với nhà người không bùng bùng sắt thép chiến công, cũng chẳng thom gì mùi khói súng hào hùng của chiến hào, chiến dịch. Ta yêu nhau chỉ vì ta, Huỳnh Mạnh Tiên là con *cào cào đục*, nhà người là con *cào cào cái*. Chúng ta làm tình với nhau trên một cọng ngò nhỏ xíu, nhưng đó là cọng ngò thom ngát cỏ nội hoa ngàn, cọng ngò biết ru ta với một thứ ngôn ngữ mà ta đã trót dại uống như sữa mẹ từ khi mới lọt lòng. Đối với ai ai, này quê hương, nhà người là anh hùng, là đồng khởi, là chiến thắng, là tiến quân ca ; đối với ta, Huỳnh Mạnh Tiên, này quê hương, nhà người chỉ nhỏ nhỏ chút xíu thôi, nhỏ hai nùm đồng tiền nơi hai bầu má lục bát. Ôi hai nùm đồng tiền lục bát đã xe tơ kết tóc đôi ta từ thuở trái đất ban sơ :

*Nước gặp môi bồi đôi gàu cau cũ*

*Tôi quen Em nhờ lục bát đưa đường*

Không đâu khác có thể là quê hương của Huỳnh Mạnh Tiên bởi lẽ không đâu khác có lục bát. Và cũng không đâu khác có thể chiếu chẵn với Huỳnh Mạnh Tiên bởi lẽ không đâu khác có thứ ngôn ngữ liêu trai ngọt lịm hai tiếng *Mình ơi* :

*Tàu cau cũ vỗ về câu lục bát*

*"Mình ơi", gọi mộng có còn nghe*

Cho nên Cung ơi, Cung đừng ầm ó cái giọng đầm tây

“ moi ” “ toi ” , *xung moa vợ gọi chồng* mầy, ba sinh hương lửa đám tẩi phụng nửa chừng xuân vì chút lãng xao bốc đồng đó nghe Em :

*Em tôi hương lửa vợ chồng*

*Bởi chút bốc đồng nên quên phứt “ mình ơi ” !*

Một chút “ dạ ” , hai chút “ thưa ” , ngôn ngữ vợ chồng đôi ta không có cái giọng mọi rợ “ nông ” “ uỷ ” “ ô kê ” đâu nhé !

*Nói sao cho vừa*

*Mãi “ uỷ ” “ ô kê ”*

*Thèm ôi tiếng mẹ*

*Một nốt “ dạ thưa ”*

Và con nữa, con ơi, hai kiêu nhi của ba, đừng *gãi tai phụng phịu* đòi ba vẽ “ *con cóc* ” hay “ *pu lê* ” . Con có biết con gì đây không ? Con này mà vỗ cánh phạch phạch, gáy lên ba tiếng te te giữa trưa hè, là ba hồn bầy vía của ba phiêu lạc ở tận bên kia chín kiếp luân hồi :

*Bé yêu này bé yêu*

*Gã gà tre đó con !*

Nói chưa hết tiếng, Huỳnh Mạnh Tiên đã nước mắt lã chã, ướt đầm ba bốn cái áo lót tư mã giang châu.

*Buổi trưa hè chon von*

*Xao xác tiếng gà con*

*Cha ôm con thật chặt*

*Nước mắt, chú cú tuôn !*

Anh Huỳnh Mạnh Tiên ơi, lũ chúng ta lau nhau chui ra khỏi lòng mẹ mà quên nhìn tờ lịch, cho nên *sinh lầm thế kỷ* ; lại quên nhìn cả tấm số tử vi, cho nên *lạc loài năm bầy đũa* giữa mấy cái xứ ta bà lạ hoắc này. Cả đến vợ con cũng sức mảy mà hiểu được chúng ta. Hiểu ta, hoạ chẳng là mấy cái hồn ma, hồn ma của một câu lý tình tang, nó làm mình đang ngủ bỗng rùng mình dụi mắt, ngơ ngáo ngáo :

*Nương giai điệu*

*Ôi câu hát !*

*Nửa đêm choàng nhồm dầy :*

*Lỡ mai kia tai nghễnh ngãng triều âm*

Ồi, lại còn cái hồn ma này nữa :

*Bà ru. Mẹ ru. Em ru. Gió mùa thu*

.....

*Ôi tiếng vọng luân hồi, câu ca dao truyền kiếp*

Ta đi, giữa phố, giữa chợ. Mùa xuân. Mắc mớ gì cánh hoa forsythia vừa nở ; nó nở thì mắc kệ nó, mắc mớ gì mà ta bàng hoàng, hồn phách bay tít về đậu trên cành mai ngày Tết !

*Thoảng qua chợ hoa bàng hoàng quay lại*

*Bốn cánh bông vàng một cội hoàng mai*

Ta đi, giữa phố, giữa chợ. Mùa xuân. Mắc mớ gì chút màu nâu nơi phong thư vừa nhận ; chuyện đó nhỏ nhoi như con sâu, cái kiến, vậy mà rờn rợn thương nhớ mông lung :

*Tết nay nhân nhận dòng thiệp chúc*

*Bì nâu*

*Ruột đỏ*

*Nhớ chơi voi.*

Thôi đi, anh Huỳnh Mạnh Tiên, đừng nhắc đến mấy cái hồn ma đó nữa ; nó thấy mình bâng khuâng thì cứ ộp, cứ nhập ; ngủ thì cứ ngủ cho yên, nửa đêm đừng lấy cùi chó thọc vợ dậy, vợ tưởng có đề nghị gì, hoá ra chỉ rử rử đi uống nước dừa xiêm trong mơ. Sống ở cái xứ lũng lờ này cũng vui vậy : này *xoài chín, sầu riêng thơm lừng thơm phức* khu chợ Tàu ; này *nắng vờn cát ấm dầm phơi ngực*, muốn *nạm* muốn *tái* tùy hỷ. Cũng vui vậy ! Thơ của anh nói mấy chuyện đó thì tuyệt, trích ra không hết. Vì thơ của anh là thơ dõn mà ! Đùa lai rai chút đỉnh chứ thơ thần gì đâu ! Chẳng qua là tại bà mụ cắc cố nặn vào cái miệng của mình một nụ cười tùm tùm, chanh tỏi pha chút cà cuống, cho nên đành bắt chữ nghĩa chum chum với mình trong thơ.

Huỳnh Mạnh Tiên đi tắm biển. *Sóng dấy. Triều đưa.* Buổi trưa nắng. Chàng thiu thiu như con sò nằm đưa vông trong cái vỏ của nó, thì

*Phiêu diêu thuyền bạc xa bờ*

*Bãi*

*Em phiêu dăng*

*Nhè dề sắp tôi*

lần sau có dề, xin Em dề ngựa.

Huỳnh Mạnh Tiên đi đờ. Vô tình dấy nhé, có ông trời làm chúng là chàng ta vô tình ngồi sát người kia, và chàng cố gắng tranh thủ để da thịt mình chỉ chạm áo mình thôi. Nhưng biết làm sao được,

*Thuyền nghiêng chẳng báo phía nào*

*Mình chao mình biết đũa nào cạ nhau !*

Dễ thương quá. Lòng xôn xao. Sóng xôn xao. Câu thơ cũng xôn xao :

*Xôn xao*

*Sóng sẽ*

*xôn xao*

*Hương cau hương bưởi qua đò gió bay ?*

Em yêu dẫu, tin cho Em mừng : thơ giỡn chơi như vậy đó mà bây giờ hết nằm trong *trang bạn đọc* rồi đó nghe ! Nó ngang nhiên bước ra khỏi tờ nhện, chễm chệ đặt chân vào mục *văn hoá cộng đồng* đó Cưng ! Huỳnh Mạnh Tiên bây giờ nổi tiếng rồi đa ! Không chừng hết cười tùm tùm mà bắt đầu quát tháo dương oai. Chưa chi đã quát tháo với vợ :

*Xuống núi “ phơ ” dền đỏ*

.....

*Giận vợ la rùm beng*

Ghê quá ! Và vĩ đại thay, bà Huỳnh Mạnh Tiên ! Quát tháo với ai nữa đây, với cái bình trà chẳng ?

*Xong tuần nhất. Nấu nước, thêm trà !*

Sảng khoái.

Làm phách đôi chút vậy thôi, cho ra vẻ đàn ông vậy mà ! Mà có ai sợ đâu :

*Tưởng rằng làm dữ đã nư*

*Nào ngờ ngó ngẩn ngu nhớ người.*

Lại cười vậy. Cười con cá muôn đời lồm bồm mở miệng nói không ra lời. Cười vũ trụ vô cùng *xăng phứ*. Cười hồn giả sơn đứng *tồng ngồng*. Huỳnh Mạnh Tiên là người không biết

làm nghiêm. Đánh răng buổi sáng, chàng cũng cười được với chiếc lưỡi. Chàng dám cười với cả câu thơ lục bát. Câu sáu, câu tám đang chần gối chung thủy với nhau như vậy, bỗng chàng đem vần sáu ngoại tình với vần khác : nghe hơi ngược tai, nhưng cũng vui vui ! Đùa mà ! Trong cái thuận có cái nghịch, thì trong cái nghịch cũng có cái thuận vậy ! Người còn lỗi hẹn với nhau thì vần điệu cũng phải vậy chứ ! Cho nên Huỳnh Mạnh Tiên đùa cợt với chữ, đặt bày ra chữ, say sưa sắp chữ nghĩa với nhau như đứa bé chơi puzzle. Chắc hẳn có người hỏi chàng : Huỳnh Mạnh Tiên nói gì vậy ? Thì puzzle mà ! Hừ hồn ông Bùi Giáng lên mà hỏi ! Mà ông Bùi Giáng có hừ hồn lên thì cũng chỉ nhe cái răng gãy ra mà cười : *úm ma ni bát mê hồng !* Muốn khỏi *bồi hồi sợ chữ đề sắp* thì phải *khẩn trương lật ngửa nghĩa* chữ ra mà hiểu. Thương nhau còn cỏi yếm cho nhau được, thì cỏi chữ mấy hồi ! Thằng cha này đã tự nói về nó rồi :

*Vốn yêu thơ nên hoá bướm đi ngôn*

Thơ nhập, ngôn xuất, cứ thế mà bướm bay, chẳng biết bay đi đâu. Ấy, nó đang bay đã đậu lại rồi. Kia xem, nó đang chăm chú nhả hai ba hạt phấn vào trong một nhụy hoa hài cú. Hai ba hạt thôi, mà vũ trụ xôn xao :

*Mùa đông thật dài*

*Cũng thật ngắn ngủi*

*Mộc lan tím sân ngoài*

Huỳnh Mạnh Tiên là một gã ăn mày. Nó ăn mày được đôi ba chữ. Đôi ba chữ bần hàn. Nó ghép lại. Thế mà câu thơ của nó triệu phú.

Có dễ gì làm thơ thiên. *Em lái xe như thằng phải gió* thế kia, làm sao lòng em lắng lại trong giây phút để thấy cái chuyện thần diệu đang hiện ra trước mắt em : ông sư quét lá, lá vẫn vàng như vàng thuở chưa có người, còn áo ông sư bạc hơn năm ngoái. Chuyện nghe chẳng có gì, phải không em ? Ờ thì chẳng có gì. Thôi lái xe đi. Ở này, em, đứng lại nghe thêm chuyện nữa. Có thấy gì trên chóp núi ngất ngưỡng kia không ? Sương long lanh trên cây tùng cây bách, trở kim cương trong nắng mai. Có thấy cái gì dưới đất hèn mọn kia không ? Một cọng cỏ, nhưng

*Cũng sương cũng nắng cũng kim cương*

Thôi, nhớ ra Leclerc đổ xăng cho rẻ, một lít chỉ 4F 95.

Thế rồi con bướm đi ngôn bay đi. Nó lượn qua lượn lại trong vườn như viết vài hàng thơ trên giấy lá. Huỳnh Mạnh Tiên nhìn theo đọc :

*Một tắc lòng*

*Hai đồng tử*

*Thơ ba chữ*

*Nhìn vào trong*

Vội vàng chép lại in vào **Lửa Hương**. Khoái trá. Nhưng chàng Huỳnh Mạnh Tiên ơi, chàng có một tắc lòng, chàng có thơ ba chữ, ba chữ tuyệt vời, nhưng tại sao chàng mở hai mắt để nhìn vào trong ? Mở mắt thì nhìn thế quái nào được ! Nhắm mắt lại, Huỳnh Mạnh Tiên ! Để thấy hương lửa ấm áp trong lòng.

Cao Huy Thuần

## Cái khó ngộ cái khôn

(tiếp theo trang 26)

Cách Hồ Tây vài trăm thước, trước lăng chủ tịch Hồ Chí Minh, là khu dành riêng cho xe đạp và người đi bộ. Cho lớp tuổi 10 - 15. Hồn nhiên, tươi trẻ. Tôi quên hết cái nóng bức ồn ào. Lòng nhẹ nhàng, thư thái, mơ hồ nhớ tiếc một cái gì bị mất trong một cuộc đối chác, thua lỗ...

Xen lẫn với chương trình làm việc ngoài Bắc, trong Nam, tôi có vài ngày rảnh, lang thang làm khách du lịch. Tháng 10 năm 95, thủ tục khai báo tạm trú được bãi bỏ. Nhẹ được một mối ưu phiền. Các khẩu hiệu, biểu ngữ được đổi mới. Ở Hà Nội và Sài Gòn, bên cạnh “ Dân giàu, nước mạnh ” là một “ xã hội... văn minh ”. Hà Nội đã có ba công ty taxi. Sài Gòn có xe buýt gắn máy lạnh, cấm gồng gánh, chỗ ngồi thoải mái, yên tĩnh, không bụi bặm, giá lại rẻ hơn xích lô nhiều. Nghe ca sĩ Hà Nội hát nhạc tình, có hai cây vĩ cầm phụ họa : Ngày về, Bến Xuân, Nắng Thuỷ Tinh... Gợi nhớ một thời. Xem ca sĩ Sài Gòn “ hết ” nhạc thời trang, trống nện, đàn khu. Choáng váng chẳng nhớ tai bên nào. Một phần vì mệt mỏi, một phần vì xa lạ, đành bỏ dở ra về...

**T**hấm thoát hai tuần trôi qua. Chiều nay 31 tháng 10 ra Tân Sơn Nhất. Lại xa cách, vẫn vương. Tinh cờ mà cảm động da diết. Bụi ngùi nhớ lại, cũng ngày 31 tháng 10. Cũng Tân Sơn Nhất. Cũng Air France. Có lẽ cũng 17 giờ, 31 năm trước bỏ ngõ xách va li đi du học. Tưởng là chỉ vài năm...

Hành khách mang hộ chiếu nước ngoài có bảng hướng dẫn đi lối riêng với hàng chữ tiếng Việt và tiếng Anh “ Yêu cầu không để tiền trong hộ chiếu ”. Lời dặn này không thấy ghi ở lối dành cho hộ chiếu Việt Nam.

Thủ tục nhanh chóng. Tôi ra phòng đợi. Kỉ niệm chập chờn, lúc rõ nét, lúc mờ nhoà. Gần tôi, một giọng Huế ròn rã : “ *May quá đi ơi, con chỉ mất hai trăm ngàn đồng* ”. Tôi tò mò, quay sang bắt chuyện : “ *Tại sao cô mất hai trăm ngàn ?* ”. “ *Đạ, tại quên tờ giấy khai hành lí ở nhà* ”. “ *Lạ nhỉ, tôi thấy một người không khai, lời qua tiếng lại một lát, hải quan đưa giấy để khai, họ chả mất đồng nào* ”. “ *Con sợ lắm, về thăm gia đình ba lần, lần mô cũng có chuyện phải trả tiền, lần ni họ còn dọa tại rằng hình trong hộ chiếu không giống mặt con !* ”. Tôi đùa để trấn an cô gái Huế : “ *Tại sao cô không nói làm hộ chiếu cô sợ quá nên hình không tươi, không xinh bằng người thật* ”. “ *Con sợ lắm, chẳng dám đùa* ”.

Đến giờ lên máy bay. Hành khách ào ra cửa, bị chặn lại. Mấy cô chiêu đãi dành ưu tiên cho những người có con nhỏ. Chuyến này có sáu gia đình Pháp xin được con nuôi Việt Nam. Nhìn vẻ mặt hôn hờ của những bố mẹ mới có con, tôi thoáng nghĩ đến con tôi. Buồn vui lẫn lộn.

Chuyến bay sinh động khác thường. Thỉnh thoảng có tiếng trẻ sơ sinh khóc. Các bà tất tả pha sữa. Một ông bố cứ độ một giờ lại nháy flash chụp con trong nôi. Tôi vật vờ. Màn ảnh truyền hình xen lẫn phố phường Sài Gòn... Chiều qua ăn bánh xèo chợ Thị Nghè. Một bà buôn thúng bán bưng than : “ *Cái khó bó cái khôn, không tiền thì ráng chịu* ”. Bà khách an ủi : “ *Chị phải phấn đấu để cái khó lộ cái khôn chó* ”. Chị bán bánh xèo xía vô : “ *Ai cũng có lí cả, riêng tôi làm chết cha chỉ thấy cái khó ngộ cái khôn thôi* ”.

**T**ôi thiếp đi lúc nào không hay. Bùng tỉnh thì máy bay đã gần tới nước Pháp.

Nguyễn Đur

# Sếp và tôi và...

Nguyễn Việt Hà

Lúc tôi đến, mọi người đang chờ, chắc chỉ mình tôi đến muộn. Lâu lắm rồi, mini hotel nơi tôi làm việc mới có không khí trang trọng, đứng đắn kiểu Mã Giám Sinh hỏi Kiều. Đèn chùm trên trần rực rỡ và nhiều hoa. Buổi chiều thật đẹp để khách sạn tuyển nữ tiếp viên mới. Sếp đứng ngay ngoài cửa và cũng như buổi chiều. Đẹp tuyệt vời.

– *Cậu không nhớ gì à, áo vét đâu ?*

Tôi quên mất tôi là khách chủ khảo. Tôi không phải dịch những câu say rượu sai bét nhè của tiếng Anh. Đa phần nội dung là gọi gái hay lấy thêm Heineken hoặc cả chai “ Giòn ”<sup>(1)</sup>. Tôi, hôm nay sẽ phải kiểm tra cách ứng xử và trình độ Anh ngữ của các nữ thí sinh : Sếp cho tôi mượn một trong ba mươi tám cái vét tông của sếp. Ngày xưa sếp đến lớp với duy nhất một chemise. Tôi ngồi bàn phủ thật trắng để lọ hoa hồng Đà Lạt. Ngồi bên trái tôi là director manager, một thằng đểu mang tầm thế kỷ. Sếp ngồi bên phải tôi. Tôi với sếp là hai thằng cùng lớp. Tôi hút thuốc và buột miệng.

– *Đông nhĩ !*

Sếp cười đắc chí. Đông thật. Khoảng gần bốn chục cô bé xấp xỉ tuổi từ mười lăm đến tuổi mười tám. Tại sao em không làm thợ may. Tại sao em không làm văn thư. Tại sao em không làm cái nghề hình như là sạch sạch. Có biết bao nhiêu là trung tâm hướng nghiệp của bao nhiêu các tổ chức đoàn. Nếu là bốn năm trước tôi tự hỏi và bây giờ bốn năm sau, ngồi cạnh sếp tôi được hỏi :

– *Tại sao em lại chọn nghề nữ tiếp viên ?*

Tôi phát âm từ “ receptionist ” thật chậm. Cô bé thí sinh ấp úng không hiểu. Bằng C ngoại ngữ nhiều như tiền mặt.

– *Tên em là gì ?*

Cô bé vỗ lấy câu hỏi. Phát âm rất tây cái tên của mình. Chao ôi ! Bé. Bé trúng hay trượt là ở cái thằng ngồi cạnh. Một thằng nhìn từ cặp quần trở xuống. Còn phần trên là của thằng kia. Sếp hỏi nhỏ :

– *Nó yếu lắm hả ?*

Tôi với gói ba số, châm thuốc, thở khói dằng mũi.

Đã được hai mươi sáu người. Tôi uể oải nhìn ngang hai bên. Notebook của thằng đểu bốn hoa thị. Tỷ lệ các dòng như nhau. Tư tưởng lớn bắt buộc phải ở lẫn. Thí sinh số hai mươi bảy Nguyễn Hoàng Linh Mỹ, tên nghe đã thấy gập ghềnh.

– *How old are you ?*

Tôi được phép hỏi số. Mẫu câu cơ bản mà. Ngũ điệu trả lời làm tôi phải ngẩng lên. Có những khuôn mặt làm người khác đau đốn. Tôi nhìn thật chậm. Và sếp cũng vậy. Mười sáu tuổi sếp đã biết làm cô bé hàng xóm có bầu. Mắt của sếp đọng lại ở khoé mi cô bé. Một dấu hoa thị. Thằng đểu bên tay trái của tôi vẫn kịp đẩy mắt trượt qua vòng móng rồi cũng một dấu hoa thị. Tôi nhả thuốc.

– *Tại sao em chọn nghề nữ tiếp viên ?*

Câu trả lời thông minh như sách. Giáo trình streamline có vô số mẫu câu vừa hóm vừa sắc. Sếp cầm quần bút chọc vào sườn tôi. Số đoạn trường đã ghi tên nàng Kiều. Tôi hỏi một câu trúc trắc về đời tư và nuốt nhiều phụ âm. Cô bé không hiểu. Cô bé nhìn tôi. Suốt ba tháng sau cuộc thi này em vẫn nhìn tôi như vậy. Ác cảm. Tôi bảo sếp :

– *Trả lời kém. Ứng xử cứng. Loại.*

Thằng bạn đại học không tiền trở thành sếp là một chuyện dài. Tóc nó bao giờ cũng đen. Nhưng tất nhiên nó phải may như thằng Xuân tóc đỏ. Nói chung, nó bị bịp được nhiều người và ít bị bịp. Tôi làm sao qua mặt được sếp.

Ngày đầu tiên Linh Mỹ đi làm. Em dịu dàng đứng sau quầy có biển “ Reception ”. Những gã du lịch Anh, Úc, Mỹ. Những gã Việt kiều Mỹ, Úc, Anh đều ân hận là đến Việt Nam muộn. Những gã du lịch có túi tiền kèm theo phong cách phù hợp với những khách sạn nhỏ. Uống rượu nhiều cũng tính chuyện xù nợ. Tôi bắt gặp em khóc ở chỗ ngọt hành lang. Một thằng Rôbert nào đó đã số, ở tất cả các giáo trình tiếng Anh đều không có thằng Rôbert vậy.

Nữ thí sinh cuối cùng thật đẹp. Mùi nước hoa làm tôi ngạt thở. Nàng đi lại duyên dáng và nói bằng giọng mũi. Trẻ mà sành. Tôi nhìn bộ ngực nhào rồi chấm cho nàng. Theo quy định, khách sạn chỉ cần thêm năm nữ tiếp viên. Nhưng sếp gạch. Ý sếp là ý chúa. Tôi là kẻ có đức tin.

Ngày đầu tiên Linh Mỹ đi làm, em mặc áo dài trắng. Tôi ngồi uống chai JB đang dở và cố say trọn vẹn. Sếp ngồi đối diện với tôi, mắt hạnh phúc. Sếp vẫn chưa vợ. Sếp vất vả làm ăn nhưng không tàn về đẹp trai. Sau mỗi thương vụ thằng bạn tôi giải trí bằng bài lá, whisky và đàn bà. Hình như ba trăm mười sáu người đàn bà đã qua đời sếp. Từ tuổi mười lăm đến bốn chín. Sự trong trắng của tôi được đánh số ba trăm mười bảy. Linh Mỹ đi làm bạn tôi công khai đưa đón. Các cô bé cả cũ lẫn mới cười bắt cần những âm úc. Sếp chưa bao giờ đưa đón ai cả. Có rủ đi nhảy đầm. Có rủ vào buồng ngủ. Sếp luôn hào hoa tế nhị. Tôi ngồi uống những chai rượu dở của khách, lòng hồi hộp. Bạn tôi yêu rồi. Đi nhà thờ mà cầu nguyện Đức Mẹ nhân từ hằng cứu giúp những kẻ đang yêu. Lạy Đức Mẹ nhân từ và hằng cứu giúp những kẻ đang yêu. Lạy Đức Mẹ ! Xin người phù hộ cho bạn của con.

Cuộc thi kéo dài hết sáng, kết thúc khoảng mười hai giờ,

(1) Johnny Walker, rượu whisky

kết quả công bố ngay. Ai trúng tuyển đầu tuần sau sẽ đi làm với mức lương một tháng ba trăm hai chục ngàn. Lương tôi sắp trả bảy trăm ngàn. Tôi giúp sắp cái hoặc ăn gian tiền lúc khách phê phê. Ngoại ngữ sắp yếu. Lần đầu tiên sắp kinh doanh khách sạn. Tôi ra ngoài cửa. Sếp và phó của sắp lên lầu hai bàn thêm. Vài ba quan chức của thành phố giải lao ngồi uống Tiger. Bụng tròn. Mặt tròn. Trong cặp da có nhiều dầu tròn. Sếp tôi thuộc thành phần kinh tế thứ năm, ngồi trước mặt hội này bụng chưa dám uôn tròn. Tôi chằm thuốc. Ngoài hành lang các cô bé láo nháo, thấy tôi ủa quanh. “Thầy ơi”, “Anh ơi”, “Sếp ơi” tùy theo văn hoá đại từ ngôi thứ hai được xưng. Linh Mỹ đứng ra xa xa e dè nhìn. Tôi thanh minh. Sếp là ông chủ. Vì đây là doanh nghiệp tư nhân. Mà ông chủ là cái ông đẹp giai ngồi cạnh tôi. Các cô bé rời mắt khỏi tôi ngong ngóng nhìn lên lầu hai. Linh Mỹ cũng nhìn lên.

Bốn năm trước đây tôi thất tình và thất nghiệp. Người yêu tôi, con gái duy nhất một vị thượng thư của một bộ có cái tên dài dài. Nàng chẳng bao giờ phải đi xin việc. Nàng nhìn lũ tiếp viên ở bar, ở khách sạn khinh bỉ. Nàng thường xuyên gặp những tay mặt tròn, bụng uôn, cổ chịu đau gập người chào nàng. Tôi rít thuốc, thêm một ly rượu. Tôi lại gặp thằng bạn cũ khi tôi đang đứng trên lan can thành cầu đắm đắm nhìn mặt sông ngầu đỏ. Cái NISSAN đời mới bật cửa, bạn tôi lao ra ôm chặt tôi. Một sự ngẫu nhiên của số phận. Nó đang buồn lậu năm ky lô gam hồng ngọc xuyên Bắc vào Nam. Những bữa rượu đong đầy nước mắt của tình bằng hữu. Tôi đi đi, và cái ơn ấy của bạn tôi tôi đâu có quên.

Sếp đi xuống. nữ thí sinh mang số hai mươi bảy trúng tuyển. Lay chúa.

**T**ôi và bạn tôi ngồi uống rượu trong một cái quán lẻ quen.

Rượu nếp cái hoa vàng.

Nhâm nhi bằng tôm khô củ kiệu. Trời ít gió và nhiều mây vẫn ngang. Mối tình đầu ghen ngào. Khi yêu, người ta nói thật ít hoặc nhiều. Tôi nghe bữa rượu giống bữa rượu hồi bốn năm trước.

“Tao yêu được thật sao”. Bạn tôi hỏi.

“Khi tao cởi quần áo nàng tao thấy thật chán”. Sếp nói, Rôméo và Juliet là chuyện tình cuối cùng của loài người. Tôi úp mặt xuống mặt bàn. Sếp say lảo đảo hét: “Tại sao lúc đầu nàng lại khác. Tại sao về sau đứa con gái nào cũng giống đứa con gái nào. Tại sao tao không thể yêu nổi”. Tôi cũng không thể yêu được nữa. Tôi và sắp là những kẻ không còn trinh bạch.

Cuộc thi tuyển ra năm người. Hai tháng sau bốn cô bé ngủ lại khách sạn. Linh Mỹ không ngủ lại. Tôi tự cá với mình. Nàng sẽ không bao giờ ngủ lại. Trong tất cả loại cờ bạc tôi là thằng đen đủi. Lần này cũng vậy. Thấy buồng sắp khép hờ, không gõ tôi vào. Sếp đang ngồi một mình xem Paris by night. Tôi mách sắp thằng Rôbert làm ầu. Sếp cười. Khách hàng là thượng đế. Đùng để cho thượng đế phải phiền lòng. Tôi tự mình uống hết ly rượu để trước mặt bạn tôi. Tôi nhớ rằng khoảng gần tháng nay sắp không đưa đón Linh Mỹ nữa. Sếp đều thật, thảo nào sắp giàu.

Tôi đau đầu tìm em. Hơn một tuần nay em nghỉ làm. Tôi nhớ khuôn mặt em khi tôi hỏi, tôi muốn khóc. Nhà em trong một khu lao động. Ngang qua cái hồ nhỏ. Những sợi mưa cuối thu âm thầm bay trên mặt nước lạnh lẽo đen. Nhà em đông người và em không có nhà. Bố em nghiện rượu và mẹ em bán rau. Còn những anh, những chị, những em của em tôi không biết. Tôi biết rằng khi đón em xe sắp đậu tận ngoài phố. Em mặc áo dài trắng đi dọc ngõ phố cẩn thận để tà áo sau không lấm bùn. Tôi giúp gì được em.

**L**inh Mỹ đi làm đã nửa năm. Thỉnh thoảng lúc vắng khách em ngồi uống rượu cùng tôi. Cái robe đỏ chen người và đùi gác cao. Giữa những ngum rượu là khói thuốc cháy mãi miết. Hôm qua, cô bé lại ngủ ở đây. Tôi nhìn sâu vào đáy ly rượu. Rượu vẫn nhang nhác màu nước sông của bốn năm qua. Tôi đang đứng trên lan can thành cầu. Không thể rơi xuống đằng trước và không thể tụt lại đằng sau. Tôi nhìn sang hai bên. Vô vàn người hoặc nằm hoặc đứng như tôi.

– *Lại xin hả* – Thằng đều đập vào vai – *Lên sắp kêu.*

Tôi rửa mặt nước lạnh, tỉnh táo để nghe sắp dặn mai đến sớm làm chủ cuộc khảo thi. Khách sạn sa thải người cũ và lấy thêm người mới. Tôi mặc áo veston uể oải hỏi:

– *Tên em là gì?*

Nguyễn Việt Hà (23.1.1993)

(Giải ba Tạp chí Sông Hương 1993)

(Truyện ngắn hay Bắc Trung Nam

nhà xuất bản Văn Học 1995)

**Tìm đọc**

## HỢP LƯU

Tập san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo

- \* Nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước.
- \* Nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam.

Hợp Lưu Magazine, P.O. Box 277,  
Garden Grove CA 92642, USA  
Tel. và Fax : (714) 537-2468

Đại diện tại Âu châu :

M&Mme Lê Tất Luyện,  
15 Place Souham,  
F- 75013 Paris. Tel. 45 83 19 12

đỗ kh.

# những cục đất

Mỗi người chúng ta khi ra đi  
Đều mang theo một cục đất  
Từ đồng bằng mỡ màu nhão nhoẹt  
Từ cao nguyên sét sệt lở loét  
Một nắm sạn nhạt ngay bờ biển  
Ăn cắp ở trong châu kiếng  
Một cục đất từ ruộng đồng cha ông  
Cẩn thận thất lại trong bị gấm  
Bọc kỹ cột cao su bao ni lông  
Hay một nắm bụi bất vệ  
Dúi vào túi quần rách  
Mỗi người chúng ta khi ra đi  
Đều mang theo một cục đất

Trên ghe  
Trên tàu bay hạng nhất  
Trên trục thẳng  
Xà lan chiến hạm  
Nước ngoài  
Năm  
Mười  
Mười lăm năm năm hai mươi  
Như trong trò rượt núp  
Đố ai biết  
Mỗi người cất  
Cục đất ở chỗ nào

Có cục chinh ình trên bàn thờ  
Bầy ngay ở nơi ra vào  
Lỗ chỗ chân nhang trong lư đồng  
Có cục trang trọng và kín đáo  
Nằm ở trong chậu bông  
Bồi phong lan hay nuôi anh đào  
(Cũng có bình dân hoa nhài)  
Có cục còn lợi hại  
Để trong bếp để trồng ớt tiêu  
Húng quế riềng ta hoặc ngò gai  
Có cục chẳng làm gì  
Để giữ chơi  
Đem gói nhà băng để kiếm lời  
Có cục mang ra dạy con cái  
Đây phân thuần túy từ ông bà  
Đây phân hoá học U.S.A.  
Để lúa thần nông còn nặng chĩu  
Mỗi năm hai mùa năm tấn một hết ta

Một cục đất  
Cũng như một giọt nước  
Đem ra soi dưới kính hiển vi  
Có hàng triệu thứ ở bên trong  
Có thứ chết rồi có thứ còn ngộ nguy  
Có thứ cứ thế chạy lảng quăng  
Một cục đất mang ra phân tích  
Có râu rồng và lông tiên linh kinh  
Sắt kẽm gai và đồng vò đạn  
Thuốc khai quang  
Có cả máu với mồ hôi  
Nước mắt người quen và kẻ lạ

“ Các con nên nhớ lấy...”  
Đến khi các con ngồi ngủ gật  
Vào giữa giờ công dân cố tích  
Bố mẹ còn nhìn nhau  
Cục đất nhiệm màu  
Đem đi cất  
Đố ai biết  
Mỗi người cất  
Cục đất ở chỗ nào  
Và cục đất  
Năm  
Mười  
Mười lăm năm năm hai mươi  
Như trong trò rượt đuổi  
Biến hoá  
Ra làm sao

“ Nếu mỗi người chúng ta...”  
Cùng đến một chỗ để liệng vào  
Thì một hai triệu cục đất  
Bao nhiêu là mét khối  
Cũng đắp được một cái gò  
To bằng cái mả Mẹ  
Lớn bằng bãi đậu xe  
Đằng sau Phước Lộc Thọ <sup>(1)</sup>  
Đâu phải giỡn  
Nhưng làm vậy không được  
Cục đất này của tôi mang đi  
Cục đất này của tôi rất quý  
Có cục thần linh huyền diệu  
Có cục đất giá mỹ miều  
Có cục riêng

Còn lớn hơn cả  
Địa cầu này  
Còn lớn hơn  
Tất cả những gì ở lại  
Bên kia bờ đại dương  
Hiện nay

Đâu có thể để chung được  
Có những cục nhiễm trùng  
Trúng ruồi Địa Trung Hải  
Nhặng bọ hung  
Có cục lớn cục bé  
Có cục nặng cục nhẹ  
Đâu có thể để chung  
Có cục cứng cục mềm  
Có cục rã rời chảy qua các khe  
ngón tay  
Có cục giờ này vẫn ném võ đầu  
kẻ địch  
Không nên lẫn lộn

Mỗi người chúng ta khi ra đi  
Đều mang theo một cục đất  
Ai nấy giữ  
Năm  
Mười  
Mười lăm năm năm hai mươi  
Như trong trò ú tim  
Giật mình  
Đố ai biết  
Những cục đất về đâu  
Liệng

Mỗi người chúng ta đều có một  
cục đất  
Muốn làm gì thì làm  
Tôi thì cũng chỉ hiền như thôi  
Nhưng này, tôi nói thật  
Này, tôi nói cho mà biết  
Nếu mỗi người có một cục đất  
Thì tôi cũng vậy.

(1) Phước Lộc Thọ là một thương xá  
ở khu Tiểu Sài Gòn, Quận Cam, Mỹ